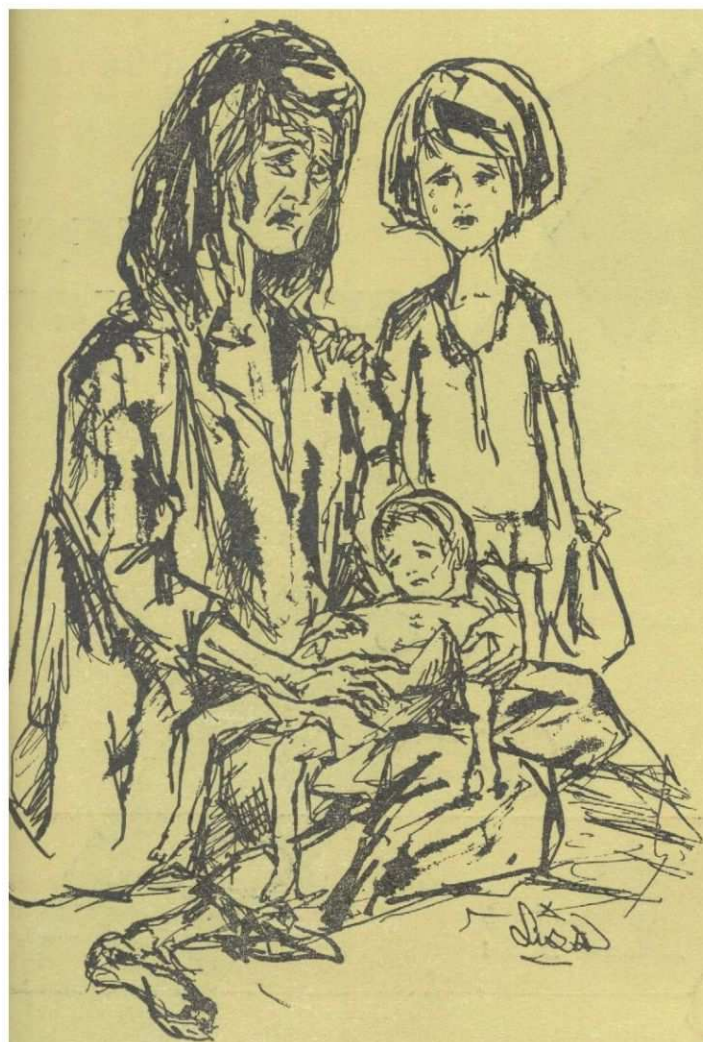


tình thương

NGUYỆT SAN TRANH ĐẤU VĂN HÓA XÃ HỘI DO SINH VIÊN Y KHOA CHỦ TRƯỞNG



SINH VIÊN
TRƯỚC

thiên tai

MIỀN TRUNG

12

phỏng vấn
giáo sư đại học

TÒA SOẠN : 103 NGUYỄN-BÌNH-KHIÊM SAIGON

Chủ - Nhiệm : **PHẠM-ĐÌNH-VY** Chủ-Bút : **NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC**
 Tổng-thư-ký : **NGÔ-THẾ-VINH** Thư-ký : **NGHIÊM-SỸ-TUẤN**
 Quản-lý : **TRƯƠNG-THÌN** Thủ quỹ : **VŨ-THIỆN-ĐẠM**

CÁC TRƯỞNG BAN : QUAN ĐIỂM : ĐẶNG VŨ VƯƠNG • KHẢO LUẬN : HỒ TẤN PHƯỚC •
TRUYỆN NGẮN : TRẦN MỘNG LÂM • THƠ : TRANG CHÂU • SINH HOẠT Y KHOA : ĐẶNG
NGỌC CƯƠNG • BÀN TAY NẮM LẤY BÀN TAY : NGÔ THẾ QUÍ, LÊ SỸ QUANG • THỂ GIỚI CHÚNG
TÔI : ĐỖ TRẦN • SINH VIÊN VÀ ĐẠI HỌC : NGUYỄN HỮU ÂN

trong số này

• QUAN ĐIỂM VÀ KHẢO LUẬN

Một vài cảm nghĩ của người Sinh-Viên...	TÌNH-THƯƠNG	11
Đoàn cứu cấp Y-Khoa	HỒ-TRUNG-VIỆT	14
Phòng vấn giáo sư Đại-học	NGÔ-THẾ-VINH	3
Tương lai tổ chức Sinh viên	NGUYỄN-HỮU-ÂN	7
Hình ảnh một người đi	NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC	8
Vài nét về Giáo Dục	ĐẶNG-VŨ-VƯƠNG	11
Một quan niệm về nền giáo dục hiện tại.	ĐẶNG-ĐÔNG-MỸ	14
Giáo Dục Việt Nam và lối mòn Công chức	TRẦN-HỮU-NGHĨA	17
Triết lý cuộc Cách Mạng	NASSER	19
Người áo trắng : B. S. Yersin	PHAN-ANG-SAN	25
Thằng Cu hay cái Bướm	HÀU-ĐOÀN	28
	PHAN-NHON	

• VĂN NGHỆ

Lá thư hải ngoại	MAI-HƯƠNG	31
Mưa bụi	ĐAN-MỘC	33
Nhạc Buồn	TRẦN-MỘNG-LÂM	37
Và cuối con đường (thơ)	TRẦN-HUYỀN-THOẠI	40
Nỗi buồn tuổi trẻ (thơ)	PHAN-TRANG-NGHIÊM	
Khung trời Bệnh Viện	VŨ-NGỌC	41
Ngày trở về Phan Thiết (thơ)	TRẦN-ĐỨC-TÂM	42
Đêm tiễn đưa	LY-OANH	43
Tại ngoại (thơ)	HÀNG-HÀ-SA	45
Ngỏ ý Đỗ Nghê — Độc Thoại	NHƯ-NGUYỆT-SA	
	HOÀNG-MÃI	46

• CÁC MỤC THƯỜNG XUYỀN

Nuôi Sọ	TRIỀU-SƠN	47
Dưới mắt Thương Đế	NGUYỄN-MINH-ĐỨC	
	NGHIÊM-SỸ-TUẤN	49
Lịch sử Y Học	HÀ-HỢP-NGHIÊM	54
Sinh hoạt Y Khoa		56
S. V. và Đại học	PHẠM-ĐÌNH-VY	
	NGUYỄN-HỮU-ÂN	60

12

THÁNG 12-1964

MỘT VÀI CẢM NGHĨ CỦA NGƯỜI SINH VIÊN, NHÂN MỘT TAI HỌA CỦA ĐẤT NƯỚC

CHÚNG tôi rất phân vân khi phải thay đổi chủ đề vào giờ chót. Các tru phiến của người làm báo là đã đánh mất lời hứa với độc giả thân mến và trung thành của tờ báo mình, hướng hồ là 1 tờ báo do Sinh viên chăm nom từ món tiền lấy quảng cáo đến việc ấn loát, vẽ maquette, viết và chọn bài, cũng như việc phát hành.

Tình Thương đủ 12 số hôm nay quả là 1 sự hãnh diện lớn cho Ban chủ trương chúng tôi và SVYK nói riêng, cho Báo chí Sinh viên nói chung ; nhưng chúng tôi vẫn áy náy khi chủ đề số này không hẳn hoàn toàn thuộc về *Giáo dục* như chúng tôi đã loan báo trước.

Đúng vào lúc đưa bài vở cho nhà in, cũng như ai mang trong mình giòng máu VN, chúng tôi bàng hoàng xót xa khi đọc những thiệt hại về nhân mạng cũng như tài sản của trận Hồng Thủy khủng khiếp vừa tàn phá Miền Trung của Đất Mẹ.

Một vấn đề cấp bách và quan trọng, vượt lên đứng hàng đầu trước những mục thời sự nóng hổi trong đó có GIÁO DỤC, được đặt ra với người Sinh viên chúng ta. Chúng ta phải làm gì cho Miền Trung bão lụt ? Ngắn hạn là cấp cứu nạn nhân, và Dài hạn là công cuộc kiến thiết lại Miền Trung cho phù hợp với chiến tranh chống cộng mà vốn dĩ trước kia là nơi mà các điều kiện địa phương, kinh tế an ninh chưa đóng góp hữu hiệu vào việc chiến thắng CS.

Từ nhiều ngày nay trên hè phố Saigon, từng đoàn lạc quyền của SVHS đã hoạt động suốt ngày. Tiền bạc tặng vật quyền được đã lên hàng triệu và chất hàng chục kho như kho của Nha Thương khầu. Các thứ đó sẽ được chúng ta trao tận tay cho đồng bào nạn vì 1 kinh nghiệm trước kia đã dạy chúng ta phải làm như vậy. Đồng thời các đoàn Y tế lưu động do Sinh viên Y khoa (các năm cuối) đảm trách và các đoàn công tác nặng cũng đã gửi ra Miền Trung để góp phần thực hiện nhanh chóng giai đoạn đầu trong chiến dịch «Tất cả cho miền Trung bão lụt» giai đoạn cứu trợ chống Nạn Đói và Bệnh hoạn. Khả năng của người Sinh viên chúng ta không chỉ đóng khung trong việc cứu trợ cấp thời mà thôi, mà còn ở khía cạnh thông tin tuyên truyền. Chính vì lẽ đó, mặc dầu trong những điều kiện tài chánh lo hẹp, chỉ có liều mới làm nổi, Sinh viên Y

thử tìm một phương thức hoạt động cho

ĐOÀN CỨU CẤP THƯỜNG TRỰC Y KHOA

● HỒ TRUNG VIỆT

I. — TRƯỜNG HỢP THÀNH HÌNH VÀ MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA Đ.C.C.T.T.Y.K

CÁCH đây hơn ba tháng, trong không khí căng thẳng của chiến cuộc Vịnh Bắc Việt và trước viễn ảnh những cuộc oanh tạc chết người xuống miền Nam Việt Nam ; tình mạng nhân dân miền Nam bị đe dọa từng giờ, từng phút. Để trả lời những thử thách nguy hiểm lớn lao đó do tình hình chính trị và quân sự gây ra ; cũng như để đem lại phần nào sự yên lòng cho đồng bào, Đoàn Cứu Cấp Thường Trực Y Khoa ra đời. Mặc dù được thành hình trong một tình trạng cấp bách, trong một hoàn cảnh đầy hăm dọa của chiến tranh, đoàn đã hoạch định những tiêu chuẩn hoạt động lâu dài. Thật vậy, mục tiêu hoạt động của Đoàn không phải chỉ thu hẹp trong phạm vi một phản ứng cấp thời và nhất thời trước một biến cố chánh trị hay quân sự hồi đó ; mà trái lại, rộng lớn hơn nhiều. Tham vọng của ĐCCTTYK là giúp Sinh Viên Y Khoa có cơ hội góp phần đắc lực vào công cuộc cứu trợ đồng bào ngoài phạm vi bệnh viện.

Từ lúc bước chân vào Y-Khoa cho đến khi ra Trường, người Sinh Viên đã được giảng huấn những kiến thức căn bản về Y học. Thêm vào đó, việc thực tập thường xuyên trong bệnh viện đã giúp Sinh Viên hiểu biết khá nhiều về những trường hợp bệnh lý thông thường. Việc thành lập ĐCCTTYK giúp Sinh Viên thực tập, học hỏi kỹ càng những phương-pháp sơ cứu ; điều hành, tổ chức những địa điểm cứu thương, lựa chọn trong những tai nạn lớn lao, vượt khỏi tầm hoạt động của các cơ quan y tế thường xuyên của chính quyền. ĐCCTTYK ra đời để tạo điều kiện thuận lợi Sinh Viên Y Khoa có thể phục vụ đồng bào ngay trong lúc còn ở nhà trường, trước khi trở thành những y sĩ. Cũng chính vì những mục đích đó người Sinh Viên Y Khoa đã ý thức được sự thiếu sót của chương trình xưa nay. Thật thế, theo chương trình của Y Khoa Đại Học, người sinh viên chỉ được đào tạo để trở thành những Y Sĩ ; trong khi những công tác cơ cứu cấp-thời tại nơi xảy ra tai nạn đòi hỏi những chuyên viên cấp cứu, những Y tá, Y công, trước khi các nạn nhân được đưa vào bệnh viện hay những trung tâm Y tế chuyên môn để được điều trị. Trong các lớp huấn luyện của ĐCCTTYK

người ta không ngạc nhiên khi thấy những Sinh viên đủ mọi trình độ, từ những anh năm thứ nhất chưa biết nhiều về Y Khoa, cho đến những anh năm thứ sáu sắp trở thành Y Sĩ. Họ xem nhau bình đẳng trước những vấn đề khẩn cấp, trước những công tác tải thương, trước những động tác hô hấp nhân tạo, trước những bài thực tập về băng bó, nghĩa là những việc mà một người Y Sĩ cũng có quyền không biết đến. Chính tinh thần bình đẳng đó, chính vì thiện chí phục vụ đồng bào đó đã làm cho người Sinh viên Y Khoa hăng diện. Trước nạn nhân, người Sinh viên Y Khoa không cần đòi hỏi những quyền hạn của giai cấp, không cần câu nệ sự chính danh của công việc ; người sinh viên Y Khoa không coi mình phải là những y-sĩ tương lai mà chỉ coi mình như những người Y Khoa, những người có bổn phận thiêng liêng trước sự sống còn của đồng loại. Trong ý nguyện đó, người Sinh viên Y Khoa không từ chối bất cứ một công việc nào trong phạm vi khả năng của mình để có thể giúp đỡ đồng bào. Họ không ngần ngại đảm nhiệm vai trò của những nhân viên cứu cấp, của những người y tá, y công để băng bó, săn sóc, chuyển chở nạn nhân. Trước mắt họ các nạn nhân chỉ là những đồng loại đáng thương đang cần đến sự giúp đỡ của họ ; chứ không phải là những người cần nghe xưng tụng chức tước. Chiến dịch chủng thuốc ngừa dịch tả năm ngoái, với sự tham gia đông đảo của sinh viên Y Khoa đã là một bằng chứng hùng hồn.

Hơn nữa ĐCCTTYK còn tạo cho đoàn viên tinh thần đồng đội để điều hành được dễ dàng và có kết quả tối đa trong các công tác cứu cấp. Từng cá nhân dù cho có thiện chí đến đâu, cũng khó có thể hoạt động riêng rẽ trong những tai-nạn quá lớn lao. Những cá nhân thiện chí đó được tổ hợp lại trong một tổ chức chặt chẽ duy nhất, ở đó khả năng của mình được dễ dàng phát triển, tận dụng. Chính những mục tiêu đó đã thúc đẩy Sinh viên Y Khoa thành lập ĐCCTT.

II. — KHẢ NĂNG CỦA Đ.C.C.T.T.Y.K.

— Đúng như tên gọi, đoàn được tổ chức và huấn luyện để cứu cấp đồng bào trong các tai nạn quá to tát, vượt quá khả năng giải quyết của các cơ quan y tế chính quyền. Thí dụ các biến cố chiến tranh ; các cuộc oanh tạc những đô thị đông dân cư

các vụ đại hỏa hoạn; các thiên tai: bão lụt, động đất, các nạn dịch v.v.. Trong các trường hợp đó, việc sơ-cứu các nạn nhân thật là quan trọng và cấp bách, trước cả các vấn đề lương thực, quần áo, nhà ở. Việc sơ-cứu phải cấp thời và đại quy mô vì « cứu bệnh như cứu hỏa » vì trong tình trạng nguy khốn đó tính mạng của nạn nhân ở trong tay của những người sơ cứu chứ không phải trong tay người y sĩ ở bệnh viện. Người sơ cứu có cơ hội giúp các nạn nhân thoát khỏi bàn tay của tử thần trong những phút giây vàng ngọc sau tai nạn, khoảng thời gian tối thiểu mà bệnh nhân khó lòng có được dưới tay người Y Sĩ. Thật vậy trong các cuộc chiến người ta đã thấy rõ rằng công tác sơ cứu có giá trị quyết định vận mạng và nhất là tương lai của nạn nhân tuy những công tác đó nhiều khi rất đơn giản như để bệnh nhân nằm sấp, buộc chặt cho máu thôi chảy, giữ tay, chân cho khỏi động đậy, đặt bệnh nhân nằm đúng điệu cho xương sống khỏi làm nát tủy sống v.v.. Đoàn viên của Đ.C.C.T.T.Y.K. sẵn sàng cang đáng những công việc đó, dù đơn giản nhưng rất tế nhị, để tránh những bàn tay thô bạo vì có thiện chí nhưng không hiểu biết có thể làm nguy hại thêm thương tích, sức khỏe của nạn nhân.

— Tuy nhiên chúng ta cũng phải công nhận rằng những công tác cứu cấp trong các tai nạn lớn, dù cho tích cực đến đâu, cũng chỉ là những hình thức phản ứng thụ động. Các công tác đó chỉ được thực hiện nhất thời để đáp ứng lại tình thế. Nhiệm vụ của ĐCCTTYK không thể chỉ giới hạn trong tình thần thụ động đó mà trái lại, với thiện chí, với truyền thống cao đẹp của Y Khoa là phục vụ nhân loại, công tác của đoàn phải được mở rộng rất nhiều. Thật vậy, bên cạnh những kiến thức cần thiết về sơ cứu, những hiểu biết về bệnh lý của Sinh viên Y Khoa có thể được tận dụng trong phạm vi khả hữu. Cũng như ở Bệnh viện, Sinh viên có thể đến những xóm lao động khám bệnh, phát thuốc cho đồng bào, tổ chức những điều kiện vệ sinh tối thiểu cho dân chúng. Trong công tác này, ĐCCTTYK có thể linh động hợp tác với các tổ chức thanh niên khác để công việc thực hiện được quy mô và tầm hoạt động được rộng lớn hơn.

Tóm lại, dù danh hiệu của đoàn là « cứu cấp thương trực », phạm vi hoạt động của đoàn thể đi xa hơn những công tác khẩn cấp, nhất thời. Hơn nữa việc săn sóc, chữa bệnh cho dân nghèo, đặt điều kiện vệ sinh cho dân chúng không phải là một hành động sơ cứu đối với tương lai của đất nước hay sao? Và ai dám bảo điều đó không phải là điều khẩn cấp!

III.— ĐỊNH PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG

Như trên đã viết, ĐCCTTYK ra đời không phải

chỉ để đối phó với một biến cố chính trị hay quân sự, mà cao xa hơn, để đáp ứng lại một nhu cầu thường xuyên và cố hữu của Sinh viên Y Khoa muốn được phục vụ quần chúng trong phạm vi hiểu biết của mình. Mục tiêu của đoàn là như vậy, nên trước khi thử tìm một phương thức hoạt động cho ĐCCTTYK chúng ta phải đặt vấn đề trên căn bản những hoạt động ngắn hạn cấp thời và nhất thời, và những hoạt động dài hạn, thường xuyên và trường kỳ.

— Đối với những hoạt động ngắn hạn, cấp thời và nhất thời: Câu trả lời chỉ có một: Đoàn viên của Đ.C.C.T.T.Y.K. sẵn sàng lên tiếng « có chúng tôi đây » mỗi khi nghe tiếng gọi thương đau của đồng loại cần cấp cứu. Đ.C.C.T.T.Y.K. sẵn sàng tham gia hết mình vào mọi công cuộc cứu trợ về y tế trong mọi tai nạn lớn lao, vượt quá sức giải quyết của cơ quan y tế chính quyền. Trong sự tham gia đó đoàn giữ quyền chủ động về chuyên môn nhưng hợp tác vô điều kiện với các tổ chức sinh viên bạn. Đoàn phải liên lạc, tiếp xúc với các cơ quan y tế của chính quyền, của các tổ chức xã hội, của các nước bạn để phối hợp công tác và bổ sung điều kiện hoạt động hầu dễ dàng ứng phó trong mọi trường hợp cần thiết. Tuy nhiên nếu chỉ hoạt động trong những lúc có biến cố thôi, thì tổ chức của đoàn sẽ lỏng lẻo theo thời gian và sự cô lập của đoàn sẽ mất hẳn tính cách thường trực. Điều này xác nhận sự cần thiết của những hoạt động thường xuyên của Đ.C.C.T.T.Y.K.

— Những hoạt động dài hạn, thường xuyên và trường kỳ trước hết cần thiết cho sự sống còn, sự phát triển của Đ.C.C.T.T.Y.K. Thật vậy, đoàn phải có những hoạt động định kỳ vào những ngày nghỉ, hàng tuần, hàng nửa tháng, nhất là trong những ngày nghỉ hè. Trọng tâm của những hoạt động đó nhằm vào việc nâng cao sức khỏe và tình trạng vệ sinh của dân chúng lao động nghèo nàn; dân chúng các vùng nông thôn xa hẻo lánh miền thị thành — Dĩ nhiên trước hết phải là những vùng có an ninh vững — Những công tác đó tuy đòi hỏi nhiều thì giờ, nhưng không phải là không thể thực hiện được. Phương pháp luân phiên hoạt động, phân công phụ trách sẽ tiết kiệm được thời gian của đoàn viên. Với một lực lượng nhân sự 600 người của Đ.C.C.T.T.Y.K. đoàn có thể hoạt động vào ngày chúa nhật mỗi tuần với một phân đoàn gồm 150 người — đó là chưa kể lực lượng nhân sự của các đoàn thể khác tham dự vào những công tác đó — Như thế, mỗi đoàn viên lúc bình thường chỉ bỏ ra mỗi tháng một ngày để giúp đỡ đồng bào. Mỗi tháng một ngày kẻ không là nhiều quá. Những buổi sinh hoạt thường xuyên và định kỳ này ngoài hậu quả tạo thêm hạnh phúc

sức khỏe cho đồng bào còn có tác dụng làm tăng trưởng tình đồng đội của đoàn viên ; quen với không khí sinh hoạt tập thể, góp thêm kinh nghiệm cho người Sinh viên vì không học đâu bằng học ở quần chúng. Có như thế thì sau này những y sĩ tương lai mới không quá e ngại dân nghèo, không còn thấy mình quá cách biệt quần chúng ; không còn cảnh y sĩ sống xa hoa ở thị thành để mặc người dân quê cho bệnh hoạn.

Trong khuôn khổ những hoạt động thường xuyên đoàn cần mở rộng sự hợp tác với các cơ quan y tế liên hệ của chính quyền, của các đoàn thể xã hội, các tổ chức sinh viên quốc nội và quốc tế, cùng những cơ quan viện trợ của các nước bạn để tìm tài chánh, tìm phương tiện chuyên chở, gây quỹ thuốc men, dụng cụ trang bị cho đoàn. Những sự tiếp xúc, liên lạc rộng rãi đó sẽ gây thêm sự hiểu biết, quen biết giữa những người có trách nhiệm ; đó là điều tối cần để giải quyết mau lẹ những vấn đề hành chánh, tài nguyên, chuyên chở v.v... nhất là trong guồng máy chính phủ miền Nam này, mà mọi việc hành chánh dù cấp bách cũng hình như chỉ diễn ra trên lưng con rùa phục phịch nhất. Việc phân phát chậm trễ những liều thuốc chủng ngừa dịch tả năm ngoái cũng như sự chậm trễ làm sôi cả lòng người của Bộ Y Tế trong việc đưa đoàn cứu cấp thường trực Y Khoa ra miền Trung để cứu trợ đồng bào nạn nhân bão lụt năm nay, đã là những bài học thấm thía cho những người nóng lòng trước tai họa của đồng bào !

Ngoài ra, Đ.C.C.T.T.Y.K. có thể góp phần huấn luyện những khái niệm căn bản về sơ cứu cho những cán bộ hoạt động của những đoàn thể sinh viên và dân chúng.

Xem thế, những hoạt động thường xuyên của đoàn, càng mở rộng càng khiến cho đoàn dễ phát triển cũng như dễ thực hiện thành công những công tác khẩn cấp.

IV. — Đ.C.C.T.T.Y.K. SẼ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ CHO ĐỒNG BÀO NẠN NHÂN BÃO LỤT MIỀN TRUNG ?

Đ.C.C.T.T.Y.K. đã thành lập và huấn luyện xong; chỉ chờ cơ hội thi thố tài năng. Thi đây cơ hội đã đến. Địa điểm công tác của đoàn là cả miền Trung, rộng lớn ; đối tượng hoạt động của đoàn là cả gần một triệu dân miền Trung ốm đói, bệnh tật, bị hăm dọa vì nạn dịch, bị kiệt lực vì mùa đông gió lạnh mà không áo quần, không nơi nương tựa. Thật là một đại họa vượt hẳn sức tưởng tượng của mọi người. Đ.C.C.T.T.Y.K. sẽ làm được gì đây cho nhân dân miền Trung ? Xin thưa sẽ làm tất cả, sẽ dốc hết tất cả khả năng và thì giờ để cứu trợ hàng triệu

đồng bào. Ngay từ khi có tin miền Trung bị thiệt hại nặng vì bão lụt, một phái đoàn sáu người đã được gửi ra miền Trung để nghiên cứu, lập chương trình, kế hoạch để đưa Đ.C.C.T.T.Y.K. ra Trung. Những đoàn viên còn ở lại Sài Gòn hết sức nóng lòng giúp đồng bào nạn nhân. Rất tiếc là những người đã ra đi không hiểu vì sao, đã quá chậm trễ trong việc báo cáo về trung ương đoàn và tệ hại nhất là cơ quan y tế trung ương vẫn hoạt động đều như thường lệ — nghĩa là toàn giấy tờ, công văn, họp ủy ban liên bộ chờ lệnh v.v.. chậm hơn cả loài rùa chậm nhất — hầu như không biết có đại họa xảy ra cho đồng bào miền Trung. (Chúng ta nên ghi nhớ năm lòng bao kinh nghiệm đau xót, mỗi khi tiếp xúc với các cơ quan công quyền : phải kể đến bộ cho thật đông, nói như mắng vào mặt những ông đại bự và yêu cầu phải ký ngay giấy tờ, chứ không phải là gửi văn thư đến bộ, nha, rồi ngồi yên ở nhà mà đợi — dân có chết thì mặc dân, Tổng trưởng, đồng lý, chủ sự có chết đâu mà bảo họ làm gấp. Cái nạn nguyên tắc, giấy tờ, cái lối làm việc máy móc theo hệ thống « quan giai » vẫn còn tồn tại từ hồi Pháp thuộc đến bây giờ. Đồng bào đang hấp hối mà cũng phải đợi lệnh Tổng Trưởng, Thủ Tướng mới phát thuốc phát gạo cấp giấy máy bay v.v.. Những con người máy móc đó, chỉ biết vâng lệnh và hầu như không còn tình cảm nào, đã làm chúng ta thấy rõ cái bộ mặt đôn hèn của những con người quen phú quý ở thành mà xa nhân dân đau khổ).

Đ.C.C.T.T.Y.K. đã hợp tác với Ủy Ban Trung Ương Cứu Trợ đồng bào miền Trung của tất cả các phân khoa đại học, các trường Cao đẳng và Trung học Saigon. Dĩ nhiên, Đ.C.C.T.T.Y.K. phụ trách công tác Y tế, ra hoạt động ngay tại miền Trung.

Trước khi lên đường công tác, sinh viên Y khoa đã quyên góp đại quy mô trên tất cả các ngành đường Đô thành và đến tận nhà đồng bào hảo tâm để lạc quyền tiền bạc, áo quần v.v... Kết quả hết sức thành công kế hoạch dài hạn của đoàn là phải làm hai lực lượng : một số bạn ở lại đô thành để phát động phong trào lạc quyền, cứu trợ và lo tìm thuốc men, dụng cụ để cung cấp cho các bạn ra đi công tác tại miền Trung. Đoàn sẽ đến hoạt động tại 4 tỉnh thiệt hại nặng nhất vì bão lụt : Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi và Bình Định vì ở đó đồng bào nạn nhân quá đông ; các cơ quan y tế địa phương và trung ương không giải quyết nổi.

Thời gian hoạt động chưa được xác định, nhưng ít ra cũng lâu một tháng. Các đoàn viên không ngần ngại nghỉ học để ra đi. Nếu không đủ phương tiện để cùng ra công tác một lúc ; sẽ có sự phân công hợp lý giữa các phân đoàn để thời gian công tác đồng đều.

(xem tiếp trang 7)

PHỎNG VẤN

GIỚI GIÁO SƯ ĐẠI HỌC VỀ VẤN ĐỀ SINH VIÊN

● NGÔ THẾ VINH
● NGUYỄN HỮU AN

Ý kiến giáo sư :

- 1. Về hoạt động Sinh Viên trong một năm qua.**
- 2. Phương thức của một tổ chức Sinh Viên trong năm tới.**

Giáo sư Nguyễn Vĩnh Niên, Khoa trưởng Đại học Dược khoa :

1) Tôi thấy sinh viên Y Dược trong năm qua đã có chút ít hoạt động xã hội. Nói chung sinh viên chú ý nhiều đến chính trị, đã xuống đường nhiều lần, những hoạt động này đôi khi không có tính cách sinh viên thuần túy mà lại có khuynh hướng chính trị đảng phái. Mục tiêu tranh đấu của sinh viên nhiều khi không chính đáng, chẳng hạn gây áp lực để đòi những đặc ân trong việc thi cử, như việc thí sinh tú tài dưới sáu điểm đòi được thi lại kỳ hai, ngay tại Dược khoa những sinh viên thi trượt vẫn đáp kỳ hai cũng lại đòi duy trì kết quả cuộc thi viết cho năm sau lấy lý do thời cuộc và tranh đấu trong năm qua : điều đó đi ngược lại những nguyên tắc giáo dục. Tôi cho rằng điều đó có thể chấp nhận được trong năm nay, nhưng tôi e ngại rằng sự đòi hỏi đặc ân đó sẽ biến thành một tục lệ tai hại.

Tôi nghĩ rằng sinh viên nên hướng hoạt động về các công tác xã hội và văn hóa và không nên hoạt động chính trị, hoạt động sau này nên để cho các đoàn thể và đảng phái chính trị...

2) Tôi thấy rằng hình thức Tổng hội cũng được nhưng phải sửa đổi lại cách bầu cử. Có thể tiến tới sự thống nhất hàng ngũ sinh viên bằng lối bầu cử từng giai đoạn : tại mỗi trường, mỗi lớp đều có ban đại diện lớp, các đại diện lớp họp lại thành đại diện trường, các ban đại diện trường họp lại để bầu ra Ban chấp hành Tổng hội sinh viên như thể tổ chức này mới có tính cách đại diện chung.

Một Tổng hội sinh viên phải hướng hoạt động về văn hóa và xã hội nhiều hơn làm chính trị. Tôi thấy Tổng hội sinh viên hiện tại đã hướng hẳn về chính trị, việc họ xách động sinh viên xuống đường trong lúc này là một việc làm vô ý thức và thiếu xây dựng... Tổng hội nên lo cải thiện đời sống sinh viên rồi tiến xa hơn ra ngoài xã hội.

Giáo sư Nguyễn Cao Hách, Khoa trưởng Đại học Luật khoa :

1) Tôi thấy trong năm qua sinh viên đã hoạt động thật nhiều : hội thảo, xuống đường làm cách mạng... Tôi nghe nhiều người nói rằng các tổ chức sinh viên đã bị mua chuộc, giật dây bởi các đoàn thể và đảng phái chính trị, tuy nhiên vì không có bằng chứng rõ rệt nên tôi cũng không biết có thực hay không. Tôi nghe các sinh viên bàn tán nhiều về hai tổ chức.

Tổng hội và Chi đạo.

Tổng hội sinh viên chưa Đại Diện cho toàn thể sinh viên, việc làm của họ như nay tiếp xúc với ông Khánh, mai với Quốc trưởng Phan khắc Sửu, chỉ có tính cách trung gian giữa một tập thể đông đảo sinh viên thờ ơ và chính quyền. Ngay như về vấn đề giáo dục, những người trong Ban chấp hành Tổng hội tự nhận là cách mạng mà thực ra rất thủ cựu, hội thảo về vấn đề giáo dục đòi cách mạng về giáo dục mà lại bàn trên một nền tảng đã có sẵn. Họ mời tôi tới hội thảo để giữ một vai trò bù nhìn, tôi cũng góp ý kiến với họ, những ý kiến tôi đưa ra được coi là viên vông nhưng có biết đâu những

Số báo này đã được kiểm duyệt Số 1213 ngày 2-12-1964.

điều viên vòng chính là động cơ cho một xã hội tiến bộ. Thế hệ của chúng tôi bị coi như vô ích, mất lý tưởng, người già chúng tôi đã là những cái phanh trong khi chính những người trẻ các anh cũng lại tự kỷ và thực tế thì xã hội làm sao mà tiến được...

Chỉ đạo gồm một số người hoạt động, có tính cách như một chính đảng đưa ra một đường lối, ai muốn theo thì theo, chẳng đại diện cho ai... Gần đây sinh viên cư xá Minh Mạng cũng lại tụ họp hội thảo, đó là một nhóm sinh viên có liên lạc với nhau vì ở cùng một nơi mang tính cách địa phương...

Ngay như vấn đề Xuống đường, xuống hay không chỉ là biện pháp, tôi thấy vấn đề không phải chỉ thảo luận trên những biện pháp mà xong, cũng như việc cứu trợ Bão lụt ở miền Trung, nghiên cứu sâu xa vấn đề người ta sẽ thấy rằng không phải chỉ tổ chức cứu trợ là đủ mà vấn đề là tổ chức lại cả một cơ cấu xã hội này... Thiếu số trí thức hiện tại được hưởng nhiều ưu đãi là do những bất công của xã hội này bắt nguồn từ quá khứ, nếu thiếu số đó không chấm dứt nếp sống tự kỷ hiện tại chắc chắn sẽ bị tầng lớp đại chúng quật ngã...

2) Tôi thấy rằng có thể có hai giải pháp cho hoạt động sinh viên :

— Hoạt động bề mặt, đông đảo sinh viên họp đại hội, vạch một chương trình hoạt động rồi giao cho một số người có khả năng thực hiện. Nhưng càng đông người càng khó có sự đồng nhất, khó có thể đồng ý trên những điểm nhỏ và do đó chương trình dễ trở nên mơ hồ. Như vậy cần thành lập một nhóm nghiên cứu riêng của sinh viên : nhận xét, có thái độ và đề nghị ra đường lối của tập thể sinh viên.

— Hoạt động bề sâu, lập thành những nhóm nhỏ sinh hoạt cho quen với nhau trong mỗi địa hạt : xã hội, văn hóa... Những hoạt động này sẽ mở rộng như vết dầu loang trong sinh viên. Giải pháp này lâu nhưng hữu hiệu và chắc chắn.

Tôi thấy nên thực hiện cả hai giải pháp bề mặt và bề sâu song song thì hơn.

Giáo sư Nguyễn đăng Thục, Khoa trưởng Đại học Văn khoa :

1) Theo quan điểm chúng tôi nhận xét và theo dõi, vì tình thế bất ổn chung của toàn thể quốc gia cho nên sinh viên đã biểu lộ cái ý thức của một công dân lo vận mạng chung của dân tộc và quốc gia nên đã hoạt động, hòa đồng với tất cả các công dân khác đối với cái gì mà họ thấy rằng có thể làm sai lạc cái giá trị cao nhất của cái hệ thống giá trị trong toàn thể, tôi muốn nói là chính quyền : giá trị tiêu chuẩn đề sắp đặt lại tất cả những giá trị khác. Tôi nhận thấy sinh viên đã tham gia và mong mỗi một

phần nào cái tiêu chuẩn giá trị xứng đáng nghĩ là phản chiếu được cá tính dân tộc nói chung và của đoàn thể sinh viên nói riêng. Bởi thế hẳn qua, sự hoạt động của sinh viên công kích cái hiến chương Vũng tàu — nó có cái tính cách vi đoán, nghĩa là nó không được đem ra chứng cớ dân ý trước khi thi hành — với công việc để chúng tôi hoan nghênh cái nhiệt thành của sinh viên về bổn phận công dân... Nhưng cái mục tiêu hoạt động chính trị chính của sinh viên là chính trị lấy cái đối tượng giáo dục làm chính sinh viên đã lãnh đạm với cái chính trị đó. Mặc dầu đã có một vài sinh viên thiết tha lên tiếng ở cái Hội đồng phân bộ Saigon về Hội nghị giáo dục toàn quốc. Nhưng rồi tiếng nói của sinh viên không được có mặt, đóng một vai trò chính trong hội đồng giáo dục toàn quốc họp ở đây. Tôi cũng có được tham dự để chứng kiến cuộc thảo luận của Tổng hội sinh viên về vấn đề giáo dục thì chúng tôi nhận thấy những sinh viên này đặt vấn đề giáo dục ra ngoài vấn đề của mình : như chuyện thi tú tài, chuyện thi lại... đó không phải là vấn đề chính yếu. Vấn đề chính yếu theo như chúng tôi nhận thấy sau khi chế độ Ngô đình Diệm sụp đổ là : trong suốt chín năm không có lấy một đường lối giáo dục, đó là điểm tối trọng đại. Người ta xây dựng một nước mà không bắt đầu chỉnh đốn giáo dục, đó là một khuyết điểm không tha thứ được. Bởi giáo dục đem lại ý thức trong sáng cho nông dân, nếu ý thức mờ thì làm sao có được chính quyền phục vụ quốc gia cho hữu hiệu. Tôi mong rằng sinh viên nếu có làm chính trị hãy tranh đấu sao cho chúng ta có được một đường lối giáo dục dân tộc thực sự.

Về Tổng hội sinh viên có nhiều cái đáng buồn là Chia rẽ và các mục tiêu chính trị không ăn nhập với chính trị riêng biệt của sinh viên. Đáng lẽ sinh viên lấy chính trị riêng làm chính thì lại lấy cái đối tượng tín ngưỡng hay đảng phái, gây nên sự chia rẽ trong hàng ngũ của Tổng Hội, do đó mới nảy ra nào là Chỉ Đạo sinh viên, sinh viên liên khoa Hồ nai... Thực ra Tổng Hội đã không đạt được mục đích là một nơi liên kết sinh viên tất cả đại học để làm gương mẫu cho Học sinh. Cái điểm đó có thể nói là sinh viên đã bị người ta chia rẽ vì những mục tiêu khác với mục tiêu giáo dục.

2) Năm tới chúng tôi mong rằng sinh viên đạt được một cái tổ chức theo như đối tượng chính đáng của sinh viên :

— Tổng hội phải trả lời cho cái hiện tại đang thiếu là các sinh viên phân khoa không có hoạt chung do đó không có ý thức liên hệ chung của sinh viên : đó chính là nhiệm vụ của Tổng hội. Vậy muốn có một Tổng hội làm cái nhiệm vụ chung đó, chúng tôi quan niệm là chúng ta làm thế nào tránh cho sinh viên các phân khoa cũng đi vào cái vết cũ nghĩa là đề chuyên môn

lấn át cái nhân bản chung của sinh viên : cái cảnh một cây che lấp cả rừng.

Tổng hội phải có những cuộc thảo luận chung có tính cách nhân bản khai phóng, ngoài ra còn những cuộc gặp gỡ thường xuyên để có sự thân thiện chứ không sinh viên chỉ riêng rẽ với đề tài riêng của phân khoa mình. Sinh viên có thể tiên phong chữa cái bệnh nói chung của trí thức VN : thấp ngà chuyên môn.

— Đề thực hiện một tổng hội đúng với mục tiêu hoạt động, chúng tôi thấy cần phải đi từ phân khoa đi lên. Mỗi phân khoa phải có một Ban đại diện xứng đáng. Muốn thế, như ở Văn khoa, bầu theo các chứng chỉ : trâu tằm trâu, mã tằm mã là thế. Các Đại diện chứng chỉ bầu đại diện trường. Sau đó bầu đến cấp hai : trong ban chấp hành Tổng hội bắt buộc phải có đại diện các phân khoa.

Và chúng tôi nghĩ chỉ nên có một tổ chức Sinh viên độc nhất để tránh cái tình trạng cạnh tranh như hiện tại.

Giáo sư Phan tấn Chúc, Tổng trưởng Giáo Dục :

1) Sinh viên đã dày công trong cuộc un đúc tinh thần cách mạng dân chúng để tạo một bầu không khí sôi động trước ngày đảo chánh và đồng thời là một trong những lực lượng hậu thuẫn cho một cuộc cách mạng toàn diện. Các hoạt động sinh viên đôi khi mất tính cách thuần nhất của mình. Sinh viên từ chỗ trong sạch nhiệt tâm lần lần bị lôi cuốn bởi các đảng phái chính trị để rồi bị lợi dụng khiến cho lúc sau này có nhiều nhận xét thiếu xác đáng. Tất nhiên đó không phải là nói chung cho toàn thể sinh viên mà cho một vài cá nhân sinh viên đại diện cho một hai nhóm tương đối quan trọng. Chúng tôi tin rằng đại đa số nếu không phải là hầu hết sinh viên vẫn giữ mãi thái độ vô tư, xây dựng lành mạnh của họ.. Sinh viên đã có công trong việc đẩy lui cái hiểm họa quân phiệt và trong việc hủy bỏ hiến chương Vũng tàu. Và tôi cũng mong rằng những hoạt động đáng khen của sinh viên trong một năm qua vẫn giữ mãi tính cách vô tư xây dựng và sáng suốt. Người dân tin tưởng ở lực lượng sinh viên, lòng tin đó đang bị giảm dần bởi tính cách thiếu chừng mực trong việc mở sê chính phủ... Chính điều đó làm thiệt hại đến uy tín sinh viên. Trong năm qua sinh viên đã tạo nhiều công trạng, vinh dự rất nhiều nhưng cũng đã tự làm đổ cái uy tín đó đi... Chúng tôi quan niệm là sinh viên không để cho các hoạt động chính trị làm sao lãng việc học tập. Ý kiến của thủ tướng tách rời chính trị ra khỏi học đường không phải là cấm tổ thái độ chấp nhận hay không chấp nhận đường lối và chủ trương của chính phủ. Chính phủ muốn phân biệt chính trị với học đường nghĩa là không muốn cho sinh viên học sinh và các trường sở

bị các đoàn thể chính trị hay các đảng phái lợi dụng hầu phụng sự quyền lợi riêng rẽ của nhóm này hay nhóm khác... Ngoài học đường, sinh viên có quyền và có bổn phận kết hợp lại thành những tổ chức có quy củ hầu bênh vực quyền lợi vật chất cũng như tinh thần của mình. Tất nhiên ngoài tư cách sinh viên, mỗi người còn có tư cách công dân, với tư cách công dân mỗi người học sinh sinh viên nếu có đủ kiến thức và sáng suốt, tiến một bước nữa tôi thấy họ cần làm chính trị, vì cách mạng rất cần có thế hệ trẻ tham gia.

2) Điều đáng tiếc là sinh viên chia rẽ quá nhiều, phải khuyến khích sinh viên kết hợp lại và trong mọi cuộc bầu cử phải chân thành dân chủ và quyền hạn những người đại diện phải được ban kiểm soát xét lại có định kỳ.

Phải có một tổ chức sinh viên duy nhất với thành phần đại diện rộng rãi để cho Ban chấp hành được đại diện tất cả các thành phần. Nói thế tức là gián tiếp kêu gọi tất cả các sinh viên nên tham gia vào các sinh hoạt chung nhất là trong các buổi bầu cử.

Tôi quan niệm Tổng hội phải do sinh viên bầu trực tiếp ra ngay ở mỗi phân khoa. Đồng thời trong cuộc bầu đó các sinh viên sẽ chọn lựa một số người trong ban đại diện trường để kiểm soát và theo dõi mọi hoạt động của ban chấp hành tổng hội. Nếu các Ban đại diện biểu quyết bất tín nhiệm thì phải có đại hội đồng mỗi phân khoa để bầu lại.

Ban chấp hành tổng hội hãy bênh vực cải thiện đời sống sinh viên trước đã. Nhưng tôi cũng quan niệm sinh viên phải làm cách mạng. Cách mạng không phải là của các ông già.

Giáo sư Trần đình Tấn, Khoa trưởng đại học sư phạm :

1) Trong năm qua, sinh viên đã hoạt động nhiều dưới nhiều hình thức. Tuy nhiên tôi lấy làm tiếc vì có nhiều tổ chức sinh viên quá mà đường lối không đồng nhất đã làm giảm uy tín sinh viên rất nhiều. Tôi rất tin cậy vào sự hăng hái của sinh viên trong những hoạt động cứu quốc, chống cộng và xây dựng quốc gia. Tôi không hy vọng gì hơn là trong năm nay, sinh viên sẽ đoàn kết lại chặt chẽ hơn nữa.

2) Một tổ chức sinh viên hoàn hảo sự tham gia đồng đảo của toàn thể sinh viên. Một tổ chức sinh viên chẳng hạn, muốn có tính cách Đại diện thật sự, số sinh viên đi bầu phải hơn phân nửa sinh viên ở Saigon. Tôi thấy rằng có thể tiến tới một tổ chức sinh viên chặt chẽ theo phương thức sau đây : hiện nay mỗi phân khoa đã có một ban Đại diện được bầu lên một cách đứng đắn. Các ban Đại diện đó sẽ hợp nhau lại để bầu lên

ban chấp hành của Tổng hội sinh viên. Như thế, Tổng hội sinh viên sẽ có tính cách đại diện thật sự cho toàn thể sinh viên và đường lối của sinh viên sẽ duy nhất.

Theo ý tôi những hoạt động mà sinh viên nên làm trong lúc này là những hoạt động xã hội. Những hoạt động này cần thiết lắm như việc cứu trợ nạn lụt miền Trung chẳng hạn. Kể đó sinh viên phải tổ chức thế nào để có thể liên lạc thường xuyên với các giáo sư và Khoa trưởng vì những hoạt động trước hết của sinh viên phải là những hoạt động trong học đường mà những giáo sư là những người gần sinh viên nhất có thể giúp ý kiến họ.

Ngoài ra, tôi thấy rằng sinh viên cũng vẫn phải thanh lọc hàng ngũ loại trừ những người làm mất uy tín sinh viên. Sinh viên đòi hỏi thanh lọc chính phủ, thanh lọc hàng ngũ công chức, nếu muốn cho tiếng nói của mình được chú trọng đến sinh viên phải làm gương trước.

Giáo sư Nguyễn Chánh, Giám đốc Trung Tâm kỹ thuật Phú Thọ.

1) Trong năm qua sinh viên Việt Nam đã hoạt động thật nhiều. Khi vùng lên tranh đấu chống lại chế độ cũ, tinh thần sinh viên lúc đó thật tuyệt đẹp, đã đoàn kết thật chặt chẽ... Nhưng sau khi cách mạng thành công, những hoạt động của sinh viên đã bắt đầu có tính cách xôi thịt. Đến thời nổi dậy chống hiến chương Vũng tàu, không khí cách mạng lại trở lại. Lúc đó sinh viên đã tỏ ra là thành phần bén nhọn nhất trong những cuộc đấu tranh cho dân tộc. Theo tôi sinh viên ở nước mình là những phần tử đã lớn mạnh một cách quá nhanh, có thể coi là những chính trị gia đáng kể nên dễ chống đối nhau, vì thế mà gây ra cảnh chia rẽ trong sinh viên hiện tại, còn những sự mua chuộc sinh viên tôi không hiểu rõ. Sinh viên Việt nam hiện tại cũng giống như sinh viên Đại Hàn, đã đóng một vai trò chính trị quan trọng. Người ta thường nói phải phân biệt chính trị với cách mạng, thực ra hai công việc đó có khác nhau là bao nhiêu đâu vì cách mạng chính là chính trị có chính nghĩa. Tôi rất chịu sinh viên vì sinh viên trong năm qua đã trưởng thành rất mau. Còn như việc chia rẽ trong sinh viên hiện tại chỉ là vì trưởng thành mau quá, nhiều anh hùng quá cho nên hay đâm đá lẫn nhau... Tôi thấy sinh viên Việt nam quả thực đã trưởng thành nhiều nhưng phải đoàn kết lại chứ cứ chia rẽ như hiện tại thì chẳng làm gì được. Tinh thần sinh viên trong thời gian vừa qua thật đúng như Thập nhị sứ quân Trung tâm kỹ thuật của chúng tôi hiện còn nhiều thiếu sót về cơ cấu tổ chức... Chúng tôi đang đòi hỏi phải tổ chức lại thành một viện quốc gia kỹ thuật để có thể làm công tác hữu hiệu hơn.

2) Theo tôi muốn có một tổ chức sinh viên

chặt chẽ thì phải tổ chức một đại hội sinh viên để bầu ra một số đại diện xung vào đại hội toàn thể sinh viên. Số đại diện này sẽ họp thành đại hội đại diện các trường để bầu lên ban chấp hành tổ chức trung. Phải bầu theo cách gián tiếp như thế mới thực hiện được sự đoàn kết sinh viên. Trước khi bầu cử phải tổ chức vận động tuyên cử cho mạnh mẽ để sinh viên đi bầu đông đảo. Bầu bán như năm vừa rồi thật phiền diện quá, sinh viên chẳng biết đến những ứng cử viên trong các liên danh là ai nữa. Sinh viên đi bầu THSV năm vừa rồi chỉ là bầu chơi cho vui vậy thôi.

Giáo sư Trần ngọc Ninh, Đại học Y Khoa.

1) Trong năm qua sinh viên đã thực hiện được nhiều điều, về hoạt động xã hội có nhiều nhưng ít người biết đến, công việc theo một đường lối mới mẻ, đi thẳng tới người dân, có tính cách liên tục chứ không phải trong một thời gian ngắn. Về văn hóa với những buổi trình diễn văn nghệ và báo chí. Riêng với nguyệt san Tinh Thương tôi có rất nhiều cảm tình nên đã giúp đỡ trong những bước đầu, chỉ sau mấy số, tờ báo đã trưởng thành, với bài vở lý luận vững chắc, phần văn nghệ hồn nhiên mang màu sắc mới mẻ, các anh đã tiến nhiều về chính trị, đem hết hăng hái bỏn bỏt thực hiện nhiều khả quan, thái độ rõ ràng và cương quyết. Các cuộc hội thảo tranh đấu của sinh viên có giới hạn, ngoài công việc xuống đường xách động một số quần chúng: phương tiện tranh đấu vấp phải một trở lực là không thể hoạt động trên bình diện chính trị mà chỉ có hoạt động cách mạng. Chủ trương xây dựng của sinh viên chưa có gì chính xác. Đến cuối năm lại có những điều đáng buồn xảy ra vì nhân tâm chia rẽ. Chỉ có xích mích nội bộ, tôi mong điều đó sẽ được hàn gắn dần một cách dễ dàng trong tuổi thanh niên. Sự chia rẽ có lẽ vì xích mích cá nhân, vì nghi ngờ.

Chủ trương của Tổng hội và chỉ đạo không có gì khác nhau, ngay như ủy ban bảo vệ giáo dục thuần túy trên căn bản không có gì khác: sinh viên phải có thái độ chính trị nhưng không làm chính trị. Tôi nghĩ ủy ban này lập ra không phải để chỉ trích sinh viên mà là một số giáo sư muốn lợi dụng học đường làm bàn đạp chính trị. Nhưng bên ngoài nhìn vào thấy đó là một chia rẽ đáng tiếc.

Về phương diện xã hội, với trận lụt vừa rồi các sinh viên đã bỏn bỏt hăng say làm ngay công việc xã hội. Sinh viên đã thấy rõ sự cần thiết của công việc xã hội nên dù có ý thức, chính trị vẫn tạm gạt qua để làm công tác xã hội: điều đó chứng tỏ sự lành mạnh của sinh viên thanh niên Việt Nam.

2) Sinh Viên cần có một tổ chức chung để đoàn kết tất cả sinh viên. Một điều cần suy

nghĩ là trong tổ chức này có nên bao gồm tất cả sinh viên cao đẳng và sinh viên đại học không? Tổ chức này dù bao gồm hay riêng rẽ sinh viên đại học và cao đẳng, trong đó toàn thể sinh viên đương nhiên phải là hội viên. Tổ chức tổng hội không thể coi như một hội tư thường được. Ngoài ra sinh viên có quyền lập ra những tổ chức riêng tùy theo những thành phần xã hội, văn hóa và mục đích. Công việc bầu ban chấp hành và các ủy ban chỉ có thể dựa theo căn bản phân khoa, thể thức bầu hai chặng (gián tiếp). Tất cả thể thức và điều lệ của Tổng hội vừa qua đã khiến những người bầu lên không thể đại diện cho sinh viên. Cần xét lại bản điều lệ Tổng hội, giao cho các đại diện phân khoa nghiên cứu lại, trình bày ra vài ba giải pháp đề bàn cãi, đưa tới một đúc kết.

TỔNG KẾT :

Trong cuộc tiếp xúc vừa qua với giới giáo sư đại học, chúng tôi nhận thấy :

— có một không khí đối thoại cởi mở giữa các giáo sư và sinh viên.

— mối quan tâm thực sự của các giáo sư đến các vấn đề liên quan tới sinh viên.

Và chúng tôi nghĩ rằng đã đến lúc phải phát triển cái không khí đối thoại đó bằng những cố gắng tiến tới gần của mỗi bên, có như thế mới đánh tan được những thành kiến về một khoảng cách lạnh lùng cố hữu giữa sinh viên và giáo sư đã kéo dài quá lâu.

Còn về ý kiến của các vị giáo sư được phỏng vấn có thể tóm tắt như sau :

1.— Về câu hỏi 1 : các giáo sư đều ca ngợi sự lớn mạnh của đoàn thể sinh viên trong những hoạt động tích cực suốt một năm qua nhưng cũng lại tỏ ý hoài nghi thất vọng về một thực trạng ít nhiều chia rẽ vào những giai đoạn cuối và các nhân sự có mặt cần thiết của lớp thanh niên sinh viên trẻ tuổi trong cuộc CÁCH MẠNG XÃ HỘI HIỆN TẠI.

2.— Câu hỏi 2, về phương thức một tổ chức sinh viên, ý kiến các giáo sư là :

— Chỉ nên chấp nhận MỘT TỔ CHỨC SINH VIÊN DUY NHẤT, không phải là một hội tư, trong có đương nhiên là hội viên của tổ chức (đó là không kể tới những nhóm cá biệt thành lập theo các đặc tính sinh hoạt khác nhau như y tế xã hội văn hóa...)

— Đề cho tổ chức này có tính cách đại diện

cho toàn thể sinh viên, thể thức bầu cử nên chia làm hai đợt (gián tiếp): các ban đại diện trường họp lại và bầu ra một ban chấp hành của Tổng hội cho năm tới (5/7 giáo được phỏng vấn hầu như không biết đến những khó khăn của điều 6 chương 2 ; riêng giáo sư Trần ngọc Ninh đề nghị các đại diện phân khoa phải họp lại nghiên cứu, sửa đổi toàn bộ bản điều lệ của Tổng hội và như thế khó khăn của điều 6 không được đặt ra).

Đề kết thúc bài này, chúng tôi xin gửi tới quý vị giáo sư—đã dành cho nhiều dễ dàng trong cuộc phỏng vấn lời cảm tạ chân thành và chúng tôi nghĩ rằng giới sinh viên, mà chúng tôi là một thành phần với kinh nghiệm sinh hoạt của một năm qua, với sự góp ý của các bậc giáo sư đàn anh đi trước, đã tới lúc phải kiện toàn tổ chức đại diện cho mình bằng HÀNH ĐỘNG TÍCH CỰC chứ không phải bằng vẻ chờ đợi ngơ ngác.

18-11-64

NGÔ-THẾ-VINH
NGUYỄN-HỮU-ÂN

Đoàn Cứu Cấp Thường Trục Y Khoa

(tiếp theo trang 2)

Việc làm trước tiên của đoàn tại miền Trung là chủng thuốc ngừa các bệnh dịch. Các bệnh này hiện đang chớm phát, vì những tử thi người và vật đang thối rữa trong bùn lầy sau vụ lụt. Đoàn khám bệnh, phát thuốc cho các đồng bào sống sót đang bệnh hoạn vì đói rét.

Tóm lại, thiên tai bão lụt miền trung, từ một biến cố tưởng chừng như nhất thời, đã đặt ĐCCTT YK. vào một công tác thường xuyên, dài hạn. Công tác thật nặng nhọc, thời gian hoạt động khá lâu ; chung quanh mình vẫn còn nhiều nguy hiểm của chiến tranh, những chiến sĩ áo trắng đoàn viên của ĐCCTTYK vẫn hằng hái lên đường ; nhưng nhận thấy lấy mọi thử thách, mọi hiểm nguy. Thực hiện hữu hiệu việc cứu trợ y tế đồng bào nạn nhân bão lụt miền Trung, là một niềm hạnh diện, là thành công đầu tiên của đoàn và là một vinh dự cho trường Đại Học Y Khoa vốn đã mang một truyền thống cao đẹp. Nhưng trên tất cả, đó là hành động xóa dịu một vết thương đau của đất nước và dân tộc, một điều mà ĐCCTTYK hằng mong ước.

HỒ TRUNG VIỆT

TƯƠNG LAI TỔ CHỨC SINH VIÊN

■ **MỘT CON ĐƯỜNG MỚI** : Hội-Đồng Chỉ-Đạo Sinh viên học sinh SAIGON đã tự giải tán—Hội-Đồng sinh viên và Ban Chấp hành TỔNG HỘI SINH VIÊN đã từ chức bởi hết nhiệm kỳ.

■ **MỘT TRÁCH NHIỆM MỚI** : Liệu 15 Đại diện các phân khoa có thể đem lại cho tổ-chức tương lai sinh viên SAIGON một phương thức hữu hiệu và thỏa đáng ?

■ **MỘT HY VỌNG MỚI** : Liệu 1 năm kinh nghiệm chua cay và nặng nề về tổ chức và hoạt động có đủ bảo đảm cho sự đóng góp hy sinh cho tương lai và sự đoàn kết của tập thể sinh viên hơn 20.000 người ?

● Bài của NGUYỄN VINH ĐỨC

« Bây giờ Tổng Hội là của chúng ta » đó là câu nói ở đầu mỗi mọi người sinh viên khi đọc những Bản thông cáo của Hội-Đồng sinh viên và Ban Chấp Hành TỔNG-HỘI Sinh Viên Saigon niên khóa 1963-1964 cùng Bản Tuyên Ngôn của 14 Chủ Tịch các phân khoa, học viện và trường Cao-Đẳng Saigon. Nội dung mấy văn kiện quan trọng này như sau :

THÔNG CÁO CỦA HỘI ĐỒNG SINH VIÊN TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON

— Chiều điều 11, 13 và 14 của Bản Điều lệ Tổng Hội Sinh Viên Saigon ấn định nhiệm kỳ của Hội Đồng Sinh Viên và Ban Chấp Hành.

— Chiều điều 11 của Bản điều lệ Tổng Hội Sinh Viên Saigon, ấn định nhiệm vụ của Hội Đồng Sinh Viên.

— Chiều kết quả của ba phiên họp Đại Hội Đồng Hội Viên Tổng Hội Sinh Viên Saigon, tổ chức kể từ ngày 24-10-64.

Hội Đồng Sinh Viên Tổng Hội Sinh Viên Saigon trân trọng thông báo cùng toàn thể Hội Viên Tổng Hội Sinh Viên được rõ :

1.— Hội Đồng Sinh Viên, cũng như Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên Saigon, Chính thức từ chức kể từ ngày 18 tháng 11 năm 1964, bởi vì hết nhiệm kỳ.

2.— Vì lý do thời cuộc ngoài ý muốn nên không thể tổ chức cuộc bầu cử như điều lệ đã ấn định nên Hội Đồng Sinh Viên thông cảm các giải pháp đã được quyết định đã ghi ở mục 2 và mục 3 trong bản thông cáo đề ngày 18-11-64 của Ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh Viên Saigon.

Làm tại Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1964.

THÔNG CÁO CỦA BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON

1.— Chiều điều lệ Tổng Hội và sau khi tham khảo ý kiến Bộ Quốc Gia Giáo Dục về ngày khai giảng chính thức ở Đại Học, Ban Chấp Hành tuyên bố chính thức từ chức từ ngày 18-11-64 bởi lý do mãn nhiệm kỳ và quyền Đại diện Sinh Viên Saigon tạm thời là của các Chủ Tịch các Phân khoa, Cao Đẳng Học-viện Saigon.

2.— Ban Chấp Hành đề nghị các Chủ Tịch (hoặc Đại diện chính thức) các Phân khoa Cao Đẳng và Học Viện đảm nhiệm việc sửa đổi điều lệ, và tổ chức cuộc bầu cử Ban Chấp Hành mới, Ban Chấp Hành chúng tôi cộng tác trong giới hạn khả năng.

3.— Đề duy trì sự Thống nhất và bảo đảm sự liên tục các công việc của Tổng Hội, Ban Chấp Hành xử lý thường vụ cho tới khi có Ban Chấp Hành chính thức với những công tác sau đây :

— Cứu trợ nạn lụt Miền Trung (phối hợp với Ủy Ban Trung Ương).

— Trung Tâm Giáo Khoa Pasteur.

— Lớp học Anh Ngữ.

— Quán cơm Xã Hội.

— Tuần báo Lửa Việt Bản tin.

— Trạm Y Tế.

— Phát Thanh.

— Trường Đoàn Kết.

Saigon, ngày 18 tháng 11 năm 1964.

TUYÊN NGÔN CỦA CHỦ TỊCH CÁC PHÂN KHOA, HỌC VIỆN VÀ CAO ĐẲNG SAIGON

Sau khi cứu-xét bản Thông-cáo của Hội-Đồng Chỉ-Đạo Sinh-viên Học-sinh đề ngày 12 tháng 11 năm 1964, và bản Thông-cáo chung của Hội-Đồng Sinh-viên và Ban Chấp-Hành Tổng-hội Sinh-viên Saigon đề ngày 18-11-1964.

Toàn thể Chủ-tịch các Phân-Khoa, Học-viện và trường Cao-Đẳng tại Saigon đồng-thanh tuyên-bố :

1— Ghi nhận sự tự giải-tán của Hội-Đồng Chỉ-Đạo Sinh-viên Học-Sinh Saigon và sự từ chức của Hội-Đồng Sinh-viên và Ban Chấp-Hành Tổng-Hội Sinh-viên bởi hết nhiệm kỳ.

2— Quyền Đại-diện Sinh-viên Saigon tạm là do Chủ-Tịch các Phân-Khoa, Học-viện và trường Cao-Đẳng tại Saigon.

3— Chủ-tịch các Phân - Khoa, Học - viện và Cao-Đẳng Saigon sẽ đảm nhận, với sự cộng-tác trong giới hạn khả-năng của Hội-Đồng Sinh-viên và Ban Chấp-Hành Tổng-Hội Sinh-viên niên-khoá 1963-1964 việc sửa hoặc thay đổi bản điều-lệ Tổng Hội Sinh-viên Saigon và tổ-chức bầu cử theo bản điều-lệ ấy.

Làm tại Saigon, ngày 20 tháng 11 năm 1964.

Có mấy điểm quan trọng cần giải-thích rõ ràng để tránh ngộ nhận.

a) Chưa có thể tổ-chức cuộc Bầu Cử Ban Chấp hành mới cho niên-khoá 1964-1965, bởi Bản điều-lệ đã có nhiều thiếu sót và rất khó thực hiện.

b) Hội-Đồng sinh viên và Ban Chấp Hành, — hai cơ cấu tổ chức của Tổng Hội Sinh Viên Saigon — đã chính thức từ chức ngày 18-11-1964 bởi lý do mãn nhiệm kỳ. Ta nên ghi nhận thiện-chí của các nhân viên hai cơ-cấu này trong giai-đoạn cực kỳ nghiêm trọng gây nên bởi tình hình chính-trị và nhất là nạn bạo lực bi-đát và khồng lồ trong thượng tuần tháng 11. Hơn nữa H.Đ.C. Đ.S.V.H.S. Saigon đã tự giải tán từ ngày 12-11-64.

c) Ban Chấp Hành T.H.S.V. Saigon chỉ Xử Lý Thường Vụ cho tới khi có Ban Chấp Hành Mới Chính thức bầy công tác đã ghi rõ ràng trong bản thông cáo trên. Ngoài ra các công tác khác và nhất là Quyền đại diện sinh viên Saigon tạm thời là do các Chủ tịch các phân khoa, học viện và trường cao đẳng Saigon.

d) Việc sửa hoặc thay đổi Bản điều lệ và tổ chức Bầu cử Ban Chấp hành là do Hội đồng Chủ tịch Sinh viên Saigon quyết định.

Quả là một tin mừng cho giới sinh viên và toàn thể đồng bào, những người luôn luôn mong mỗi một tổ chức sinh viên duy nhất đại diện trung thực đa số sinh viên Saigon. Nhưng đây cũng là một con đường mới, một trách nhiệm mới đè nặng trên đôi cánh những người đại diện sinh viên. Một con đường mới bởi người sinh viên có lẽ phải «bắt đầu từ số không» để tìm một phương thức tổ chức sinh viên tương lai hữu hiệu và «hợp lòng» sinh viên.

Ngay từ những ngày đầu tiên trong mùa khai-giảng đại-học, nhiều người tha thiết với tổ-chức sinh viên và uy tín của nó đã tự hỏi phương thức tổ chức Tổng hội sinh viên đặt trên căn bản một Hội Tư như niên khóa vừa rồi có thể tồn tại được nữa không? Và nếu không được, thì phải tìm một căn-bản thế-chế nào? Còn điều 6 chương 2. (Xem TÌNH THƯƠNG số 10) sẽ được giải quyết ra sao? Làm sao giải được vấn đề hội viên của Tổng hội tương lai?

Những vấn đề này lại trở lại sôi bùng và thật cấp bách. Tương lai tổ-chức sinh-viên Saigon và nhất là TỔNG HỘI QUỐC GIA được trả lời trong BẢN ĐIỀU LỆ MỚI sắp được soạn thảo nhưng từ lâu đã làm đổ biết bao nhiêu mực và lại càng làm nhần bao nhiêu văng trắn suy tư của những người hoạt động sinh viên.

Hội Tư? Hội Công? Hội chung?

Trước hết chúng tôi xin các bạn sinh viên và quý vị bạn khán theo dõi hoạt động sinh viên hãy gạt bỏ hai chữ «HỘI TƯ» đã làm căn bản cho T.H.S.V. SAIGON niên khóa 1963-64. Nếu đem thay thế bằng hai chữ «HỘI CÔNG» lại càng làm rối tung 1 cuộn dây vốn đã rối lộn.

Thay vào đó hai chữ «HỘI CHUNG» lại càng làm vấn đề không sáng tỏ. Vậy ta phải đặt Tổ chức sinh viên tương lai trên căn bản nào?

Nguyên do chính của Vấn Đề là ĐẠO DUY SỐ 10, có từ hồi «Bảo đại», quy định việc thành lập hội trên khắp lãnh thổ VIỆT NAM. Tổng hội đối với chính quyền phải là hội tư vì quy tụ một số đồng hội viên. Trong BẢN ĐIỀU LỆ (Xin xem TÌNH THƯƠNG số 10) vấn đề HỘI VIÊN là một vấn đề thật tế nhị và trên thực tế thật khó giải quyết.

Sự tự do và quyền gia nhập T.H.S.V. Saigon là của người sinh viên. Đó là vấn đề trách nhiệm tinh thần của mỗi sinh viên với tập thể mình. Nhưng làm sao cho vấn đề gia nhập T.H.S.V. có tính cách dân chủ lại là một vấn đề khác.

Ta hãy đi từ tổ chức tế bào của BAN ĐẠI DIỆN sinh viên tại mỗi phân khoa, học viện và trường cao đẳng. Có hai cách tổ chức:

— Mỗi lớp họp lại và bầu Ban đại diện lớp của mình. Những đại diện lớp họp lại thành ban Đại diện trường và bầu một Ban Chấp hành toàn trường theo thể thức «cử tri đoàn».

— Tại những phân khoa không có lớp mà chỉ có những chứng chỉ, sinh viên trực tiếp bầu BAN ĐẠI DIỆN trường theo hình thức liên danh.

Ban đại diện toàn trường này có một căn bản ĐƯƠNG NHIÊN, ẤT PHẢI CÓ của mỗi trường mà không ai ngoài sinh viên có thể phủ nhận được, mà không ai bắt buộc phải theo quy chế của Đạo dụ số 10 quái ác kia. Đó là sự thể hiện của tinh thần Tự Trị Đại Học, căn bản chính yếu và thiêng liêng của 1 nền đại học tự do trong một xã hội tự do.

Nay những người đại diện các phân khoa học viện và trường cao đẳng họp lại để quyết định về tổ chức sinh viên đại diện sinh viên SAIGON thì cứ theo căn bản khởi đầu không có một lý do nào THSV SAIGON phải bị chi phối bởi đạo dụ số 10. Như vậy THSV Saigon là một tổ chức TỰ, TRỊ ĐƯƠNG NHIÊN, ẤT PHẢI CÓ của tập thể sinh viên rộng lớn với số 20.000 người và với trách nhiệm và quyền lợi của họ trong và ngoài đại học.

Vấn đề thật dân dị. Nhưng sự thực khó khăn vô cùng. Thứ nhất Đại học cần phải được TƯ TRỊ. Và Thứ hai: phải có một HIẾN CHƯƠNG SINH VIÊN. Giải quyết được hai vấn đề này chúng ta đã đi được một khoảng đường dài rồi.

Điều 6 chương 2

Điều 6 chương 2 là gì? Ngay cả những người sinh viên hoạt động và những người có liên quan mật thiết đến sinh viên nhiều khi bối rối khi phải trả lời câu hỏi này. Đó là một điều khoản quy định số đại diện mỗi trường tham gia Đại hội Đại diện sinh viên vào đầu năm 1964.

Đó là một Vấn đề thiếu sáng suốt mà Đại Hội Đại diện sinh viên hồi đầu năm 1964 đã gặp phải. Chúng tôi nghĩ rằng trong niên khóa này Hội Đồng Chủ Tịch Sinh viên SAIGON sẽ không vấp phải vì mỗi phân khoa học viện hay trường cao đẳng đã tự coi như một ĐƠN VỊ ĐẠI HỌC và quyền biểu quyết sẽ do CHỦ TỊCH hay đại diện chính thức xử dụng SAU KHI THAM KHẢO Ý KIẾN của thành phần tham dự phái đoàn trường mình. Nay là lúc ta nên chôn vùi ĐIỀU 6 này vào dĩ vãng trong sự hy sinh và thiện chí của mình.

Bản điều lệ mới

Một nhiệm vụ chính yếu của HỘI ĐỒNG CHỦ TỊCH SINH VIÊN SAIGON trong khi chờ đợi thành lập một BAN CHẤP HÀNH là : quyết định về việc sửa hay thay đổi BẢN ĐIỀU LỆ ấn định sự thành hình của TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON trong niên khóa 1964 1965. Đó là 1 trách nhiệm nặng nề.

Vấn đề khó giải quyết nhất là căn bản của Tổng Hội Sinh viên Saigon. Chúng tôi đã trình bày cặn kẽ về quan niệm mới : Tổng hội sinh viên Saigon là 1 tổ chức TỰ TRỊ, đương nhiên và ắt phải có của tập thể sinh viên Saigon. Vấn đề thực thi trong thực tế thật khó khăn. Chúng tôi xin trình bày một vài việc cấp bách cần phải giải quyết ngay :

— Một hội nghị khoáng đại gồm Viện Trưởng các Khoa Trường Đại Học Saigon các Viện trưởng học viện và giám đốc trường cao đẳng cùng các Ban CHẤP HÀNH các Ban Đại Diện 14 phân khoa, học viện và Cao Đẳng Saigon cần được triệu tập tại VIỆN ĐẠI HỌC SAIGON để tuyên bố Đại Học VIỆT NAM TỰ TRỊ.

— Hội Đồng Chủ Tịch Sinh viên SAIGON sẽ tuyên bố sau đó Tổng Hội Sinh viên Saigon sẽ không bị chi phối trong sự hình thành bởi Đạo dụ số 10.

Sau khi thực hiện được hai công việc chính này việc soạn thảo BẢN ĐIỀU LỆ sẽ vô cùng dễ dàng. Bởi một định lập của nguyên tắc ĐẠI HỌC TỰ TRỊ là quan niệm : Đại Học là một « QUỐC GIA TRONG MỘT QUỐC GIA » Đi từ quan niệm đó ta có thể soạn thảo ngay một BẢN HIẾN CHƯƠNG SINH VIÊN quy định tổ chức sinh viên gồm hai cơ cấu :

— Nghị viện : Hội Đồng sinh viên Saigon.

— Chính phủ : BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON.

Nói 1 cách khác đó là một chính quyền sinh viên. Cả hai cơ cấu trên hợp lại thành 1 tổ chức mệnh danh là TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON.

Một ưu điểm lớn nhất của Chính phủ sinh viên là sự tấn phong, biểu quyết bất tín nhiệm thành phần «nội các» của BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI. Hơn nữa đó là sự thể hiện và thực

thi tinh thần dân chủ, điều tiên quyết của một tập thể trưởng thành và đa dạng.

Nghị viện, gồm toàn thể nhân viên Hội đồng Sinh viên Saigon, chọn một người ngoài hội đồng để thành lập một nội các mà thành phần sẽ là BAN CHẤP HÀNH TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON. Thủ tướng, Chủ tịch BCH, sẽ được tín nhiệm của Hội đồng sinh viên Saigon sau khi đã trình bày chương trình hoạt động của mình và thành lập một nội các gồm những sinh viên có thành tích hoạt động, uy tín và khả năng chuyên môn. Sự tấn phong và bất tín nhiệm nội các này sẽ do sự biểu quyết với đa số tuyệt đối của Hội đồng Sinh viên. Như vậy ta đã tiến được một bước dài : nếu BCH THSV Saigon trong tương lai bất lực hay đã phản bội sinh viên ta có thể truất phế và thay thế bằng một nội các khác chứ không phải chịu cái ách cứ đề nặng trên cổ người sinh viên như trường hợp của BCH THSV Saigon niên khóa vừa rồi.

Còn Vấn đề hội viên chúng ta sẽ giải quyết ra sao ?

Đi từ căn bản thành lập của Tổng hội trình bày ở trên ta có thể vội vàng nói rằng tất cả sinh viên ghi danh tại các phân khoa, học viện và trường cao đẳng đều đương nhiên là hội viên. Vấn đề không dễ dàng như vậy. Ta phải quan niệm một tổ chức sinh-viên tương lai là một thể chế tự trị và tự do dựa trên sự ủng hộ của những hội viên tự do liên kết và phải có bốn phận tham dự tích cực và hữu hiệu trong sự bầu cử những người nhận lãnh trách nhiệm hoạt động thay mình. Tổng hội còn phải là một cơ quan đại diện trung thực sinh viên và có nhiệm vụ hướng đạo tích cực sinh viên tham dự vào xã hội. Nên những hội viên Tổng hội hiểu như vậy, phải gồm những sinh viên đã đi bầu đại diện tại mỗi phân khoa, học viện và trường cao đẳng. Như vậy những người đã không xử dụng quyền bầu cử người đại diện và phát ngôn cho mình tại đơn vị đại học của mình không thể nào phủ nhận được cơ quan đại diện và phát ngôn chính thức cho mình là Tổ chức sinh viên quy tụ những người đã được đề cử nhận lãnh trách nhiệm lập pháp và hành pháp trong tập thể sinh viên.

Chúng tôi vẫn hy vọng và tin tưởng. Với một di-sản đột-nát rỗng-tuếch mà những người có trách-nhiệm trong T.H.S.V. Saigon trong niên khóa vừa qua đã để lại, với trách-nhiệm và quyền hạn của những người có đủ tư-cách đại-diện sinh viên, những đại-diện các phân khoa, học-viện và trường cao-đẳng Saigon sẽ hoàn thành nhiệm vụ trọng đại của mình là đặt một căn-bản cho thể chế của tổ-chức sinh-viên tương lai không những cho niên học này mà cho cả tương lai. Đại-học tự-trị và tự do trong một xã-hội tự do là mục-tiêu cứu-cánh của căn-bản tổ-chức này. Người sinh-viên, công dân của quốc gia sinh-viên sẽ hoan hỉ khi thấy ra đời một bản Hiến-Chương sinh-viên Việt-Nam. Chúng ta hãy chờ đợi.

20 - 11 - 1964



hình ảnh một người đi

JOHN FITZERALD KENNEDY

Ngày này năm trước — 22-11-63 — ít lâu sau cách mạng thành công tại Việt Nam, một tin từ Hoa Thịnh Đốn loan đi: Tổng Thống Kennedy bị ám sát, một cái chết thật vô ích và tàn nhẫn. Nhưng kể từ đó Kennedy nghiêm nhiên trở thành một công dân thế giới, một thần tượng của lớp người trẻ quyết tâm tranh đấu cho lý tưởng Tự do và Hòa bình nhân loại.

Trên đây là bức hình được Kennedy thích nhất. Trước và sau hình ảnh một người đi, còn lại những gì...

VỀ NỀN GIÁO DỤC HIỆN TẠI

TRONG hội nghị giáo dục toàn quốc vừa qua, ba tiêu chuẩn của nền giáo dục nước nhà hiện tại đã được nêu lên: DÂN TỘC, NHÂN BẢN và KHOA HỌC.

Thật ra chẳng có gì mới lạ cả. Đã có một hồi ba tiêu chuẩn đó đã được đề cao, nhưng đến bây giờ tình trạng giáo dục vẫn không thoát khỏi tình trạng bế tắc từ trước.

Chúng ta đã có dịp đề cập tới ba tiêu chuẩn đó trong vấn đề đào tạo y-sĩ.

Trong bài này dựa vào ba tiêu chuẩn trên, chúng tôi cố gắng tìm hiểu những nét lớn của nền giáo dục hiện tại để góp phần xây dựng.

Thực ra nêu lên những phương châm giáo dục thì dễ nhưng đem áp dụng vào hệ thống giáo dục hiện tại thật là một điều rất khó.

Trong phạm-vi mấy trang nhỏ, chúng tôi không có tham vọng đi sâu vào vấn đề. Nhưng chúng tôi chỉ ước vọng phác họa qua bài này những nét đại cương của nền giáo dục nước nhà hiện tại.

Vấn đề giáo dục là một trong những vấn đề quan trọng nhất đối với một quốc gia. Nó phản ảnh tinh thần quốc gia và dính liền với vận mạng của quốc gia đó.

I.— Tiêu chuẩn *Dân Tộc* của một nền giáo dục vì vậy phải được đặt ở hàng đầu.

Nhưng hai chữ *Dân tộc* phải hiểu theo một ý-nghĩa nào? Có phải chăng chỉ cần dạy bằng quốc ngữ và nêu cao quốc hồn quốc túy: nền giáo dục đã là « dân tộc »?

Nếu vậy cần gì phải nhắc đi nhắc lại tiêu chuẩn đó?

Vậy chúng ta thử đặt mấy câu hỏi.

Thanh niên Đức ở thời Hitler được giảng dạy là thuộc vào nòi giống cao-quí, còn các chủng tộc khác nhất là giống Do thái đều coi là hèn hạ và phải bị tiêu diệt. Thiếu nhi tại các nước Cộng Sản được huấn luyện để hy sinh và phục vụ cho Đảng theo nguyên tắc giai cấp đấu tranh phi dân tộc với cuồng vọng đồng hóa quốc tế.

Hai lối giáo dục đó có thể gọi là Dân tộc không? chắc chắn là không. Vậy Dân tộc là gì? Có phải đề phục vụ cho tham vọng một cá nhân hay quyền lợi một giai cấp nói một cách khác nền giáo dục Dân tộc có phải để phục vụ một giai đoạn lịch sử của một quốc gia hay không?

(Nã phá luân đã tổ chức một hệ thống giáo dục để đào tạo những thành phần phục vụ cho mộng đế quốc của mình) — không.

Như vậy một nền giáo dục áp dụng theo thời cuộc và tính cách giai đoạn không có thể tồn tại lâu được. Vậy Dân tộc hiểu theo nghĩa rộng là những *đặc tính* và *tinh thần* của Dân tộc vượt lên khỏi những nhu cầu lịch sử để nói lên ước vọng trường cửu của dân tộc đó.

Dân tộc Pháp không phải là người Pháp thời Vercingétorix hay thời Nã phá luân mà là dân tộc Pháp với những nguyện vọng *tự do bình đẳng* và *huynh đệ* đã được nung nấu qua bao nhiêu thế kỷ để được thể hiện hồi 1789 nhờ những bối cảnh lịch sử thuận tiện: chúng ta thấy những nguyện vọng đó đã gieo mầm từ những sự bất công chống chất qua bao nhiêu thời đại phong kiến quân chủ, rồi được thành hình qua các biến cố lịch sử và đến thế kỷ thứ XVIII nhờ những Rousseau, Voltaire, Montesquieu, đã trở thành những sự thật hiển nhiên mà một dân tộc không thể phủ nhận được nếu muốn *trưởng thành*. Và cách mạng 1789 bộc lộ sự trưởng thành của Dân tộc Pháp.

Qua thí dụ trên, một nền giáo dục đi ngược lại ý chí vươn lên của một dân tộc đương nhiên sẽ thất bại và thí dụ hiển nhiên nhất là người Pháp đã áp dụng chính sách giáo dục đó với nước ta, nhưng vô hiệu quả.

Một Nguyễn thái Học khi bước lên đoạn đầu đài ngâm bài thơ của Victor Hugo:

« Mourir pour la patrie n'est pas un triste sort.

C'est s'immortaliser par une belle mort ».

Chứng tỏ một cách hùng hồn sự thất bại của một nền giáo dục thực dân vô lý do một dân tộc ưa chuộng tự do muốn thực hiện cho một dân tộc bị áp bức đang vươn mình lên tự giải phóng.

Bây giờ trở về hoàn cảnh hiện tại nước nhà. Đối với một nước đã thấm nhuần mấy ngàn năm *nhô giáo*, một nước đã có một *truyền thống lịch sử* vẻ vang, một nước được hấp thụ những *tư-tưởng dân chủ* của tây phương, chúng ta không thể hình dung một nền giáo dục đi ngược lại những sự kiện đó.

Thế mà dưới chế độ cũ mọi thủ đoạn đều được dùng để lập lại chính sách tôn thờ cá nhân

MỘT QUAN NIỆM

VỀ NỀN GIÁO DỤC HIỆN TẠI

GIÁO DỤC GIÁO DỤC GIÁO DỤC GIÁO DỤC GIÁO DỤC GIÁO DỤC GIÁO DỤC GIÁO DỤC GIÁO DỤC GIÁO DỤC

LTS.— Văn đề GIÁO DỤC là một văn đề liên hệ đến cả một thế hệ. Theo tinh thần tuyên ngôn LEYSIN, » Tiếng nói của người Sinh viên, những người có liên quan tới nhiều nhất trong văn đề giáo dục và những người có ý thức về sự khai triển những chiều hướng giáo dục phải được mọi người đề ý tới ». Chúng tôi tha thiết mong đợi những ý kiến của các bạn.

Văn đề Giáo dục sẽ được bàn cãi nhiều hơn, liên tiếp và luôn luôn trên những trang giấy này.

THẾ kỷ 20 của chúng ta đang sống là một thế kỷ bị nhiệm độc, một phần lớn thế giới trong đó gồm có cả phần quốc gia chúng ta đang bị xô đẩy trong một chiến trường tranh dành ảnh hưởng chủ nghĩa một cách cuồng nhiệt. Cả thế giới đang đưa dắt nhau về hư vô với những bước chênh vênh. Nhìn lại quãng đường nào thanh trừng, tàn sát, âm mưu, lật đổ, cách mạng, nổi loạn đã lần lượt tiếp diễn từ thế chiến thứ hai cho đến tận giờ phút này. Đã biết bao nhiêu kẻ nằm xuống một cách phi lý. Cơm áo, nhân quyền, dân chủ, tự do hứa hẹn nào thấy mà chỉ còn lại đầy rẫy nước mắt, tủi nhục. Niềm đau của nhân loại đã cùng cực như quả chín sắp rụng, trong đó có lớp thanh niên chúng ta Âu cũng như Á lớn lên trong khói lửa, bơ vơ, lạc lõng, bị lường gạt, tủi nhục đã nhiều, mất hết cả thần tượng, sự sống trở nên chán chường một mối, những mong manh,

đồ vỡ, thay đổi trong khoảnh khắc của chinh chiến đã dạy cho thanh niên một ý thức rõ rệt về thân phận mình vừa phi lý, vừa tuyệt vọng. Cùng lúc đó thì triết thuyết hiện sinh đã ra đời đúng lúc như hạt giống gặp đất tốt, lớp thanh niên Âu châu như tìm thấy liều thuốc hoàn sinh, an ủi, họ sẵn sàng đập đổ hết cả những nền móng thuở trước, Thượng đế đã chết trong lòng họ, từ nay mọi người đều có thể tự do sống, tự do giải quyết lấy đời mình và cũng phải làm sao chiếm đoạt thật nhiều, tận hưởng thật nhanh những chiếc hôn bông cháy, những vòng tay ấp ủ, mặt trời, nước biển, làn da, Whisky, với ngày tháng đến rồi đi có cần gì hãy tận hưởng, quên hết và bình thần trước cuộc đời đến ghê rợn. Những toán thanh niên blouson noir, Zazou, họ là những người du đãng, đã xuất hiện tập nập ồn ào trên các đô thị Âu châu. Triết thuyết hiện sinh thật là đẹp, thực tế và thâm thúy, không hiểu

rằng có 1 lớp người đã cố tình hay nông cạn áp dụng sai lệch. Luông bao thời đại đã thối tạt vào lục địa chữ S của chúng ta cũng vừa đúng lúc, sau hơn 20 năm chinh chiến điêu tàn trên mảnh đất cần côi nghèo nàn này, người thanh niên Việt Nam đã có thời kỳ phải tự tay bới đất đào khoai, tìm lại mảnh vườn thiếu cháy chút sống thừa. Cơm nguội, áo vải suốt một đời lam lũ lặn lội cúi xuống mong tìm một tin tưởng, khi ngừng lên thì ôi thôi bị lường gạt quá nhiều. Bao nhiêu đói rách, nhục nhằn đã tích lũy chỉ cần đợi thời cơ trả thù cho số phận và sẵn sàng đập đổ hết những trói buộc ngày xưa. Ta đã thấy gì, có những lớp thanh niên đô thị chán chường mệt mỏi, thất nghiệp, đã lao mình vào những đam mê, tận hưởng lạc thú như những con thiêu thân hiến mình cho ngọn lửa. Người ta tập có những đau đớn đang dờ, thêm khát sự hóa trang ăn mặc lẫn với tiếng hát điệu nhây của mình nhuộm màu



một nét

về

giáo dục

man đại. Và cộng thiếu sót, đề người ta có quyền đứng dậy đòi học đường có một không khí như phòng hội nghị, có quyền biểu quyết và có quyền đả đảo bất cứ ai. Cái thời hoàng kim thanh bình của « Tiên học lễ, hậu học văn » « Quân sư phụ » « Nhất tự vi sư, bán tự vi sư » đã lùi vào dĩ vãng quá xa và mất hết rồi, mất như bát nước đổ không còn vớt lại được.

Hiện tượng đi xuống đó có phải hoàn toàn do những hậu quả chinh chiến để lại hay còn những ảnh hưởng nào khác. Ta có thể trả lời ngay được, còn chính do các bậc cha anh chúng ta, có một khoảng người đã manh nha, thủ đoạn, làm dơ bẩn, hoen ố trong hành vi, phép sử thể, họ lũng đoạn từ lãnh vực chính trị còn sang cả nghệ thuật giáo dục, làm ta hoài nghi lạc lõng mất thần tượng. Nước đã mất nguồn cây đã mất rễ. Đó là một hiện tượng xoay tròn, nhân quả, quả nhân liên tiếp nhau theo đúng một dòng biện chứng.

Hội nghị giáo dục đã mở vừa qua, rất đúng lúc hợp thời, mọi người đã khôn ngoan nghĩ đến cải tổ phổ biến giáo dục, nhưng sao các nhà lãnh đạo giáo dục không nghĩ thêm những đồ vớ của học đường trong bấy lâu, nó đã hỏng từ những ý thức căn bản. Vậy nguyên nhân nào xa, nguyên nhân nào gần đã tác hại lớp thanh niên này, chính là những điều chúng ta đã cố tình trình bày dài dòng ở trên nó đã dự một phần lớn. Chúng ta không thể quan niệm được rằng cải tổ nền giáo dục chỉ cần căn cứ trên vấn đề kỹ thuật cũng như về lượng của nó, mà còn phải nghĩ đến sự cải tạo ngay từ bản chất của giáo dục nghĩa là phải đi từ sự xây dựng những ý thức hệ căn bản cho hoàn hảo. Giáo dục phải hướng dẫn người thanh niên có một lối nhìn, một thái độ sống hợp lý. Ta đừng vội nghĩ rằng những lý luận triết học trong những năm còn ở nhà trường đã đủ cung cấp cho ta những khôn ngoan biết chọn lựa trước cuộc sống,

đó chỉ là những sơ đẳng, những bài mẫu nhai lại từ muôn thuở. Chính ra một nền giáo dục hoàn toàn phải sẵn sàng cung cấp những ý thức hệ mới, vừa hợp lý, uyển chuyển, linh động thay đổi theo không gian và thời gian. Cũng một mảnh đất này, bác nông phu theo lối cổ truyền thì hoa màu thu ít, trái lại một nhà kỹ thuật gia có nghiên cứu, có phương pháp thì kết quả tăng nhiều. Cũng vậy, cùng một lớp thanh niên với đất nước này, nếu có một nền giáo dục khôn ngoan, một ý thức hệ vững chắc thì lớp thanh niên đó chắc chắn trở nên đặc dụng cho dân tộc. Mặc dầu Hitler là kẻ sát nhân độc tài ghê sợ, nhưng ít ra hắn cũng khéo tạo ra một nền móng ý thức trong giáo dục, đã một thời làm thanh niên hăng say. Cho nên các nhà lãnh đạo giáo dục ở đất nước này cần phải luôn luôn biết bắt mạch thời đại, đề hướng theo đúng từng giai đoạn. Thực vậy, thái độ sống của nho sĩ thời Khổng Học không còn là hình ảnh lý tưởng trong

hiện tại và nếp sống cùng cảm nghĩ của thanh niên thời tiền chiến như những Đạm Thủy, Tố Tâm, Cội Lội, Cỏ Mai... cũng không còn là những mẫu người điển hình gương mẫu nữa. Vậy nền giáo dục hiện tại cần phải luôn luôn có sự chọn lọc, bổ khuyết cùng sự quân bình giữa những tiến bộ kỹ thuật và một nền móng ý thức hệ có hệ thống vững chắc.

Nguyên tắc đã có, vậy phải dựa trên những dự kiện nào để có thể xây dựng một ý thức hệ. Tôi nghĩ rằng các nhà lãnh đạo có thể tự đặt ra những câu hỏi, thắc mắc của thời đại từ đó rút ra được những tiêu chuẩn chính xác. Ta tự hỏi rằng—Quốc gia chúng ta là một giải đất chạy vòng đại dương vậy vị trí địa dư đã có một tầm quan trọng như thế nào, đâu là ưu điểm, đâu là nhược điểm?

— Các quốc gia láng giềng có cùng một chủ nghĩa với ta không hay là mối đe dọa thường xuyên?

— Nước ta chuyên về kỹ nghệ hay canh nông?

— Bản chất, tâm lý người Việt Nam ưa hoạt động sáng kiến hay lười biếng, tự ti mặc cảm?

— Bao nhiêu nền văn hóa, chủ nghĩa, tôn giáo đã du nhập và

gây ảnh hưởng trên đất nước này?

— Ngược dòng lịch sử, từ thời kỳ Bắc thuộc dài đằng đẵng đến thời kỳ Pháp thuộc, Nhật thuộc rồi đến cuộc nội chiến đã gây những tác hại nào trên các nền móng Văn hóa, chính trị, kinh tế và cả đến tâm lý người Việt? v.v...

Đó là những điều đại cương, ta kẻ sơ qua, trả lời được các điểm đó tức là đã tìm được tiêu chuẩn, những đòi hỏi của thời đại và giúp chúng ta xây dựng được một ý thức hệ căn bản cần thiết cho giai đoạn. Tôi quan niệm rằng cần phải tạo lập các cơ sở có sự liên lạc hỗ trợ theo lối vòng quanh tam giác giữa Nha Văn hóa thuộc bộ quốc gia giáo dục, Tổng cục chính trị và bộ Thanh niên, để cùng hoạch định, nghiên cứu các đường lối, lý thuyết hướng dẫn thanh niên học đường. Ta chớ vội lầm cho rằng đó là một nền giáo dục chuyên chế một chiều. Thực ra mục đích của chúng ta cần cho một cơ sở trung ương nơi phát biểu, phê bình các đường lối của thời đại thuộc lãnh vực văn hóa chính trị, luân lý và xã hội, các thanh niên học đường có thể coi đó là những mẫu điển hình tùy

ý suy ngẫm, chọn lựa hay noi theo. Nhưng ít ra cơ sở này vẫn hy vọng mình giữ được vai trò trọng tài và hướng dẫn tinh thần vì những mẫu mực đưa ra đã có phần nghiên cứu chính xác hợp lý. Nếu muốn hoàn hảo và dân chủ hơn nữa, cơ sở này có thể tổ chức các cuộc hội thảo giữa các thanh niên học đường với chánh quyền, đề tài thảo luận hoặc do thanh niên hoặc do chính quyền đề nghị. Các biểu quyết dự án trong hội thảo của thanh niên và chính quyền sẽ sửa chữa, bổ túc cho nhau để thành một tổng hợp lý thuyết đáng tin cậy, khả dĩ hướng dẫn được thanh niên.

— Nếu những quan niệm trên được thực hiện, tôi nghĩ rằng nền giáo dục nước ta sẽ giữ được vai trò lãnh đạo tinh thần thanh niên, và có một ý thức hệ vững chắc vừa uyển chuyển vừa linh động thích hợp với giai đoạn. Nền giáo dục sẽ là kim địa bàn chỉ đường, ngôi sao sáng cho những thanh niên xa lạ, lầm lỡ. Và toàn thể thanh niên có thể tìm trong đó một môi trường thích hợp với sự hăng say tuổi trẻ đang sẵn sàng hiến dâng cho quê hương.

ĐẶNG-ĐÔNG-MỸ

Vài nét về nền giáo dục...

(tiếp theo trang 13)

kỹ thuật vẫn là trọng tâm trong vai trò xây dựng xứ sở.

Nếu có khác nhau chỉ có khác về quan niệm áp dụng khoa học vào đời sống.

— Dưới danh nghĩa phát triển các kiến thức có phải khoa học đã cho phép các «bác sỹ» Đức mổ xẻ những trẻ em sinh đôi Do thái để thí nghiệm?

— Có phải dựa trên một biện chứng pháp lịch sử khốc liệt để bắt dân chúng đi làm nhân công phục vụ một ý thức hệ đấu tranh giai cấp?

Khoa học trong một nền giáo dục tự do lấy nhân bản làm điểm tựa phải phản ánh sự tiến triển của con người vươn tới chân thiện mỹ và sự toàn hảo — Khoa học nhất thiết phải phục vụ con người — giáo dục khoa học phải đào tạo những con người biết áp dụng những

kiến thức và kỹ thuật để nâng cao đời sống đồng loại. Hiểu như vậy hẳn phần y-sĩ phải giúp dân cho khoẻ mạnh hơn kỹ sư là để giúp cho dân có môi trường sinh hoạt rộng lớn hơn, luật gia để giúp dân được hưởng tối đa quyền sống công dân trong công lý và bình đẳng.

IV. Sau khi đã xét lại ba tiêu chuẩn: Dân tộc Nhân Bản và khoa học, chúng ta có thể kết luận rằng một nền giáo dục muốn thực hiện được ba tiêu chuẩn đó phải dựa trên nguyên tắc sau đây. Phải dung hòa truyền thống lịch sử và văn hóa của dân tộc với những tư tưởng và kiến thức nhân loại. Nếu không thể tách giáo dục công dân ra khỏi giáo dục con người thì cũng không thể vì quá thiên về kiến thức và khoa học mà đi xa lý tưởng phục vụ.

Nền giáo dục hiện tại phải lấy nguyên tắc khoa học để phục vụ dân tộc và lấy tinh thần nhân bản để giúp người dân vươn tới chỗ chân thiện mỹ

ĐẶNG-VŨ-VƯƠNG

GIÁO DỤC VIỆT NAM

và lối mòn công chức

■ TRẦN HỮU NGHĨA

NHÌN vào nền giáo dục hôm nay, không ai là không công nhận điều này : người đi học bất cứ ở bậc học nào, bất cứ ở trường nào đều hướng chung một mục đích : tìm một chỗ làm trong một công sở.

Sinh viên học sinh quan niệm rằng giữa lúc đồng đảo quần chúng lao động và nông thôn lo âu rối bời sinh kế hằng bữa, phơi mình giữa nắng cháy mưa dầm, chui mình vào những kho hàng chật hẹp, còng lưng trong những công việc phụ dịch nặng nhọc thì công chức thoải mái nơi dinh cao nhà rộng đầy đủ tiện nghi. Cứ đến ngày 27 mỗi tháng là sắp hàng nhận lương đều đặn, hàng ngày làm những công việc thường xuyên (phần đông công việc không đòi hỏi một sự sáng tạo tích cực liên tục) nên khỏi cần một sức gắng công thì quả cái nghề công chức là lý tưởng nhất đời rồi. Ấy là chưa kể rất nhiều những ưu đãi khác mà chỉ thành phần công chức mới nhận được mà thôi (một số đông được hoãn dịch, được dễ dàng trong những thủ tục hành chánh, được nể vì trong những giao tiếp hàng ngày...)

Chính vì quan niệm như thế mới có cảnh gần 10.000 học sinh sắp hàng chạy tìm 500 chỗ ngồi trong một trường chuyên nghiệp (trường chuyên nghiệp ở Việt Nam có mục đích đào tạo những công chức chứ không phải để trui luyện những chuyên viên ra làm ở các tư sở) — trường quốc gia sư phạm — hàng chục người đệ đơn xin 1 việc làm tầm thường trong 1 công sở. Rồi các cảnh lệ không nên xảy ra đã xảy ra.

Đó là sự chạy chọt, dút lót, cầu cạnh và chĩa tiền hối lộ.

Kết quả hết sức bi thảm là chỗ làm trong công sở trở nên món hàng mỗi ngày một nhiều người mua, ít chỗ bán và ngày trở nên đắt giá.

Người đi học nào cũng đồ xô « đầu tư vào kỹ nghệ công chức » đến nỗi quên lãng — khinh miệt nữa — các nghề chuyên môn cần thiết cho sự tiến bộ của quốc gia hoạt động trong khuôn khổ tự do. Họ không nghĩ, ra trường họ phải lập 1 xí nghiệp, 1 nông trường sản xuất, góp phần nắm giữ thương trường quốc gia, góp công vào việc phát huy văn học, nghệ thuật, khỏi phải ngồi vào bàn giấy công sở làm lại công việc quen thuộc hàng ngày không có một chút sáng kiến.

Tuy nhiên nỗi thiệt thòi cho sự tiến bộ của quốc gia không chỉ phát sinh từ đó mà còn do những quan niệm thực hành cái nghề công chức gây ra.

Thời quá khứ, trong dã tâm của mình, Pháp Thực dân chú ý tạo nên 1 giai cấp hành chánh thờ lại chỉ với mục đích là đại diện mẫu quốc ở bậc trung cấp để thao túng, bóc lột nhân dân và đất nước Việt Nam. Các kỹ nghệ, nông sở lớn, nền kinh tế, hoàn toàn nằm trong tay các tên lý tài Pháp ; thương mại thực dân giao cho Trung Hoa về trí thức Việt Nam làm nghề công chức.

Họ được huấn luyện để chỉ biết phục tùng mà không biết góp ý kiến cải thiện. Đối với họ việc

quan trọng là phiếu lý lịch công chức được điểm số cao, lương tăng 2 năm 1 kỳ, là được ở vùng đô thị tiện nghi, được sự cưng chiều của kẻ điều khiển họ. Đề được thế, họ đã phải trả một giá rất đắt. Ý thức tự chủ tự cường không còn, sự nổi loạn khi cần thiết là điều không tưởng, sự góp ý, quan niệm nghịch với cấp trên—khi cấp trên sai lầm—để công việc ngày thêm hoàn bị không khi nào có. Dần dần, họ trở thành loài bò sát hết lòng vâng dạ, thành con kén chỉ biết lặp lại ý lời của bề trên.

Đối với lớp công chức trí thức vào hạng lớn, về văn hóa họ quan niệm rằng văn hóa của mẫu quốc là nhất, học thuật của mẫu quốc là tốt đẹp hơn hết và họ gần gũi với những cái đó hơn là gần gũi với văn hóa, học thuật của dân tộc.

Nói về một người trẻ, họ hỏi về cấp bằng, hỏi về sự xuất thân từ trường bôn xứ hay mẫu quốc làm ở công hay tư sở và thậm chí định giá trị cá nhân bằng những thứ đó.

Những nỗi khổ nhọc khi làm loài bò sát; khi làm hoa hướng dương hướng về miền xa lạ trái nghịch với truyền thống của dân tộc gây cho họ những mặc cảm hèn kém thua thiệt. Và sự giải tỏa mặc cảm ấy được quyết định bằng cách giáng trên đầu dân chúng nông thôn, lao động những đòn phép hách dịch, bắt nạt, hối lộ. Họ sẵn sàng quỳ trước bề trên của họ theo những lễ nghi của guồng máy hành chánh ấn định thì họ bắt dân cúi đầu trước họ theo những phương cách đã man hơn thế nữa.

Vì thế, dần dần giai cấp hành chánh quan lại trở thành lớp đầu mà đông đảo dân chúng là lớp trước; Hai bên không bao giờ hòa hợp với nhau. Mà không hòa hợp đã làm ý nghĩa xung khắc rồi. Sự chống đối khinh bỉ lẫn nhau gây nên những sự đấu tranh rất mực khốc liệt. Họ hãnh diện đã quan niệm và hành động như thế. Họ muốn lớp sau, con cháu họ, cũng theo y như vậy.

Và cách tốt nhất để bắt những con người trẻ tuổi đi vào con đường trơn tru, cúi lườn của họ là giữ chặt 1 nền giáo dục lỗi thời (nền giáo dục đã tạo họ thành những con bò sát không một sáng kiến)—vì vấn đề giáo dục là vấn đề tạo con người thành con người.

Đề mại 1 hình thức dân tộc—đối với Ngô triều—đề mại 1 hình thức Cách mạng—thời gian bắt đầu từ 1-11-1963 đến nay—họ nói tới nền giáo dục nhân

bản, khai phóng, dân tộc, họ nói tới nền giáo dục Cách mạng bằng những cuộc bàn luận, những lần tụ họp, những đại hội giáo dục toàn quốc... Tuy trung đó chỉ là lớp sơn hào nhoáng bề ngoài mà nội dung căn cốt nô lệ vẫn tiềm tàng bên trong một cách rõ rệt.

Những lần hội họp đông đảo của họ chỉ là dịp để họ xa rời nhiệm sở thù tạc với nhau hay để được giải trí thành thoi trong những giờ đáng lý phải có công việc. Sau đó, họ ra những bản thông cáo chính thức hầu chặn đứng những sự đòi hỏi cải tạo toàn diện nền giáo dục rất cần cho sự tiến bộ của dân tộc.

Với ưu thế của mình, lớp người già xô đẩy lớp người đi học hôm nay vào lối mòn tiếp tục mộng ước đi học để làm công chức, đi vào công sở thán thán được lương đều đều mặc cho các nghề tự do cần thiết cho kinh tế, nông nghiệp, xã hội thiếu nhiều nhân lực và như thế mặc nhiên họ chối bỏ những yếu tố cần thiết cho sự thịnh vượng của quốc gia.

Với những quan niệm giáo dục cũ kỹ, với những nội dung học làm công chức không hề cải đổi như vậy, làm sao những đồ võ của đất nước Việt Nam không tiếp tục dằng dai cho được.

TRẦN HỮU NGHĨA



Trò múa rối



TRIẾT LÝ CUỘC CÁCH MẠNG

L.T.S. — Tòa soạn Tình Thương cho đăng nốt phần Hai cuốn « Triết lý cuộc Cách Mạng » của Gamal Abdel Nasser : trong đó bạn đọc sẽ chứng kiến cậu sinh viên Nasser đi cầm đầu các cuộc biểu tình gào thét đến khản cổ mà chẳng đưa tới đâu ; quá khích hơn bàn tay người sinh viên yêu nước này còn vấy máu trong các tổ chức ám sát chính trị đề rồi cuối cùng cậu tỉnh ngộ và ý thức được rằng cội rễ vẫn để còn sâu xa hơn nhiều. Phải cố gắng hành động tích cực và lâu dài mới giải quyết được.

Những sinh viên Việt Nam — có thực tâm yêu nước — đang cố gắng hoạt động và cũng đang gặp nhiều khó khăn sa lầy trong những bước đầu hẳn sẽ tìm thấy ở đây những kinh nghiệm hữu ích và chắc rằng với những bề tạc của người đi trước sẽ dạy cho chúng ta nhiều hơn sự thành công của họ.

PHẦN THỨ HAI

Hành động tích cực

Bây giờ chúng ta phải dốc toàn lực để làm những gì, và làm như thế nào ?

Quả tình, tôi biết rõ, hầu như bất cứ lúc nào cũng có lời giải đáp cho câu hỏi thứ nhất và tôi tin rằng không phải chỉ mình tôi hiểu biết như thế.

Thật vậy, sự hiểu biết đó tượng trưng cho một mục tiêu trong công cuộc thực hiện những niềm hi vọng gắn chặt trong lòng toàn thể thế hệ.

Còn về lời giải đáp cho câu hỏi thứ hai, tôi phải thú thực rằng không lý tưởng nào khác lại trải qua nhiều biến đổi đến thế ở trong đầu óc tôi. Tôi hầu như tin chắc rằng đó là cuộc tranh luận lớn lao nhất của thế hệ hiện tại.

Chắc chắn là tất cả chúng ta đều mơ ước 1 nước

Ai Cập giải phóng và hùng cường. Không có tới 2 người Ai Cập có ý kiến khác nhau về vấn đề này. Còn phương cách để đạt tới giải phóng và hùng cường, đó là vấn đề trọng đại và phức tạp nhất trong đời chúng ta.

Tôi đã phải đối phó với vấn đề này trước ngày 23-7-1952 và sau ngày đó tôi còn phải tiếp tục đối phó mãi, kỳ cho đến bao giờ soi sáng được hết những góc tối và những chân trời ngàn năm âm u vì màn đêm dày đặc bao phủ xứ sở trong hàng bao nhiêu thế kỷ.

Từ khi bắt đầu nhận định được tình hình trong bối cảnh thực sự của nó, tôi nghĩ rằng giải pháp duy nhất là HÀNH ĐỘNG TÍCH CỰC. Nhưng cần loại hành động nào ? Cái câu « hành động tích cực » dường như có thể cho ta 1 giải pháp đầy đủ trên giấy tờ. Nhưng trong đời sống thực, nhất là trong những hoàn cảnh khó khăn mà chúng ta đang trải qua — những hoàn

cảnh thử thách cam go đang tàn phá vận mệnh Tò Quốc — câu đó tỏ ra không đầy đủ.

Trong đời tôi, đã có lúc sự nhiệt thành được coi là biểu hiệu của Hành Động Tích Cực. Nhưng về sau tôi lại nhận ra rằng không thể đơn thương độc mã trong sự nhiệt thành ấy được. Muốn có kết quả, sự nhiệt thành ấy phải được truyền đạt tới những người khác.

Hồi đó, tôi còn là 1 sinh viên học trường Nahda và quả tình có cảm đầu nhiều cuộc biểu tình, gào thét đến khan cổ và được nhiều bạn đồng học hòa theo, khăng khăng đòi nền Độc Lập hoàn toàn. Nhưng làm thế nào có ích gì. Tiếng kêu của chúng tôi trở thành những tiếng vang vô vọng, không lay được nổi, không chuyển được sông, cũng không lay suy chuyển được cả những viên đá nhỏ.

Thế rồi, tôi đâm ra tin rằng « Hành động Tích Cực » có nghĩa là sự đoàn kết và thỏa hiệp của tất cả các lãnh tụ quốc gia. Thế là hàng ngũ phiến động ồn ào của chúng tôi kéo nhau đi thăm khắp lượt các lãnh tụ ở tân nhà họ, nhân danh LỚP NGƯỜI TRẺ Ai Cập để kêu gọi họ thỏa hiệp với nhau và phối hợp hành động với nhau.

Họ thực sự đã thỏa hiệp với nhau, nhưng họ thỏa hiệp để quyết định 1 điều thảm hại, đã làm tiêu tan lòng tin tưởng của tôi : họ thỏa hiệp với nhau để ký Hiệp Ước 1936.

Phần nọ vì Thế Chiến II và các biến cố thể thảm xảy ra ngay trước cuộc binh lửa đó, không những LỚP NGƯỜI TRẺ chúng tôi mà toàn thể thế hệ bắt đầu thiên về bạo lực. Tôi thú nhận— và mong rằng Công Tố Viện không truy tố tôi vì đã thú nhận—rằng những cuộc ám sát chính trị đã kích thích tâm hồn bốc lửa của tôi lúc đó, khiến tôi nghĩ rằng đó là những « hành động tích cực » không thể tránh được, nếu chúng ta muốn cứu vãn tương lai Tò Quốc.

Tôi đã nghĩ cả đến việc ám sát Cựu Vương và một vài vị đại thần—những ác quỷ đã tàn hại nhân quyền và tự do của chúng ta, tàn hại tất cả những gì chúng ta coi là thiêng liêng.

Không phải chỉ mình tôi ấp ủ những tư tưởng to tát và những suy tư hệ trọng này. Nhiều người khác cũng nghĩ như tôi và khi chúng tôi quy tụ nhau lại thì sự suy ngắm đã nhường chỗ cho việc thảo kế hoạch.

Quả tình, ngày đó chính tôi đã thảo ra nhiều kế hoạch vào bao nhiêu kế hoạch là bấy nhiêu đêm không ngủ để chuẩn bị cho « Hành động Tích cực » đang dự liệu.

Thật vậy, hoạt động của chúng tôi hồi đó giống hệt như những hoạt động mô tả trong các tiểu thuyết trinh thám giật gân.

Chúng tôi nắm được những điều bí mật kinh

khủng, ghê hồn. Chúng tôi có biểu hiệu và dấu hiệu bí mật. Chúng tôi di chuyển trong bóng đêm. Chúng tôi tàng trữ cả đồng súng lục, bom và ước vọng duy nhất của chúng tôi là có ngày được dùng đến những thứ đó.

Thế rồi, trên ý hướng như vậy, chúng tôi đã nhiều lần mưu toan... Tôi có thể hãy còn cảm thấy niềm phấn khởi lớn lao và sự xúc động mạnh mẽ, khi chúng tôi thực hiện những việc chuẩn bị ấy.

Tuy nhiên, để nói lên sự thật, tôi không hoàn toàn tin tưởng rằng bạo lực là cái « hành động tích cực » mà chúng tôi nên dựa vào trong mưu đồ cứu vãn tương lai Tò Quốc.

Tôi sống trong tình trạng dần vật, pha lẫn với nhiều yếu tố khác ràng buộc lẫn nhau : lòng yêu nước và tôn giáo nghi ngờ và tin tưởng, tàn bạo và trắc ẩn, trí thức và ngu dốt.

Dần dần, ý tưởng về những cuộc ám sát chính trị đã từng kích thích trí tưởng tượng của tôi bấy lâu, nay bắt đầu nhạt dần ; nó bắt đầu mất ảnh hưởng đối với tôi và không còn được coi là hành động tích cực trong vòng dự tính nữa.

Tôi còn nhớ cái đêm đặc biệt, đêm mà tư tưởng của tôi xoay chiều, chuyển hẳn sang một hướng khác. Đêm đó, chúng tôi đã chuẩn bị đầy đủ hết để hành động. Chúng tôi đã lựa chọn 1 cá nhân đặc biệt mà chúng tôi quyết định loại trừ. Chúng tôi đã nghiên cứu cách sống, thói quen của hắn để lập 1 kế hoạch chi tiết, hạ sát hắn. Kế hoạch là bắn chết hắn, ban đêm trên con đường hắn đi về nhà.

Chúng tôi đã tổ chức 1 toán xạ kích để tấn công, một toán yểm trợ để bảo vệ toán xạ kích và 1 toán thứ ba để lo liệu việc tẩu thoát an toàn sau khi kết thúc mỹ mãn công tác. Chính tôi đi theo các toán này vào cái đêm đã định.

Mọi việc xảy ra đúng theo kế hoạch. Địa điểm hành động vắng tanh. Y như đã dự liệu, mỗi toán lần lượt tìm chỗ trú ẩn. Kế được lựa chọn để loại trừ xuất hiện đúng địa điểm và, súng nổ.

Rồi, toán xạ kích rút trước, theo sát là các toán yểm trợ và tổ chức ; ai nấy vội vã xa chạy cao bay.

Tôi cũng cho xe hơi của mình rồ máy, phóng đi như bay với tốc độ kinh khủng, lìa xa nơi chúng tôi vừa hành động. Thành linh, những tiếng kêu la và than khóc, tiếng rên thảm thiết của 1 người đàn bà, những tiếng thét sợ hãi của 1 đứa trẻ, những tiếng kêu cứu liên hồi, đập vào tai tôi.

Tôi đắm mình trong suy tư, trong khi chiếc xe âm chạy hết tốc lực trên đường. Lúc đó, tôi ý thức thấy 1 điều kỳ lạ. Những tiếng rên than và những tiếng kêu cứu thất thanh liên hồi vẫn còn vang lên trong tai tôi. Tôi đã chạy xa hẳn cái nơi xảy ra vụ ám sát và không còn nghe thấy tiếng gì nữa. Nhưng, những tiếng kêu rên thảm thiết vẫn tiếp tục theo đuổi ám ảnh tôi.

Tôi về nhà, nằm vật xuống giường, đầu óc quay cuồng, lòng buồn rười rượi, thần kinh căng thẳng. Những tiếng kêu la, than khóc và kêu cứu liên hồi vẫn còn vang vọng trong tai tôi và ám ảnh tôi. Tôi thức thâu đêm, nằm trên giường, trong bóng tối, buông cương cho tư tưởng mình phi nước đại, và hút thuốc lá không ngừng. Thỉnh thoảng, tư tưởng tôi lại bị đứt quãng vì những tiếng kêu thét hấy còn theo đuổi mãi.

«Làm như thế có hợp lẽ phải không?»

Tôi trả lời một cách tin tưởng: «Động lực thúc đẩy tôi là LÒNG ÁI QUỐC.»

«Đó có phải là phương sách duy nhất, không thể tránh được hay không?»

«Chúng tôi còn làm gì khác hơn được nữa!»
Câu trả lời lần này có vẻ nghi ngờ.

Có thực là, nếu chúng ta loại trừ cá nhân nào hay cá nhân khác, thì tương lai Tộc Quốc sẽ khác đi không? Hay đó là một vấn đề còn nhiều sâu xa hơn nữa?

Câu trả lời đến một cách lúng túng: «Tôi hầu như chỉ muốn nói rằng đó là một vấn đề còn nhiều sâu xa hơn nữa.»

Chúng ta mơ ước 1 xứ sở vinh quang; còn gì hệ trọng hơn việc 1 người ắt sẽ ra đi, được trợ giúp cho đi, hoặc một người ắt phải đến, được giúp đỡ cho đến?

Nhiều tia sáng rọi vào tư tưởng rối bời của tôi khi tôi tự nhủ: «Điều hệ trọng là cái người ắt phải đến, được tiếp tay để cho người ấy đến được... Chúng ta mơ ước một xứ sở vinh quang, sự vinh quang này phải xây đắp mới có.»

Giữa lúc trần trọc trên giường, trong căn phòng mịt mù khói thuốc, với những cảm xúc bị dồn ép, tôi tự hỏi: «Rồi sao nữa?» và một tiếng nói yếu ớt vọng lại: «Rồi gì nữa?»

Rồi tôi tự trả lời, lần này một cách đầy tin tưởng: «Chúng tôi phải thay đổi đường lối... làm kiểu này không phải là cái hành động tích cực mà chúng tôi nên làm... căn cội của vấn đề còn sâu xa hơn nhiều—vấn đề còn nghiêm trọng hơn nhiều và phải lâu dài mới giải quyết được.»

Thế rồi, tôi cảm thấy tâm hồn tràn ngập một niềm khuây khỏa. Nhưng niềm khuây khỏa ấy chỉ một chốc đã tan biến mất vì tiếng khóc than, rên rỉ và kêu cứu hấy còn vang dội ở tận đáy lòng. Bất giác tôi kêu lên: «Ước gì thẳng cha đó không chết!»

Trời đã rạng đông mà tôi còn ngồi cầu nguyện cho con người mà đêm qua tôi chỉ mong cho chết! Tôi lo lắng chạy đi mua tờ báo buổi sáng... và cực kỳ vui sướng khi thấy rằng người mà tôi âm mưu giết chết, nhờ giờ vẫn còn sống.

Nhưng, đó không phải là vấn đề căn bản. Vấn

đề căn bản là tìm cho ra thế nào là hành động tích cực.

Chúng tôi bắt đầu suy nghĩ về một cái gì có nguồn gốc sâu xa hơn, chín chắn hơn và xa xôi lâu dài hơn... Chúng tôi bắt đầu phác họa những nét sơ khởi cho khung cảnh đã được hoàn thành đêm 23-7, một cuộc Cách Mạng phát xuất chính từ lòng dân chúng, được giao phó cho thực hiện nguyện vọng của họ và hoàn tất những bước đang dở trên con đường của tương lai dân tộc.

Tôi bắt đầu cuộc nói chuyện này với 2 câu hỏi:

Thứ nhất: «Chúng tôi muốn làm cái gì?» và thứ hai: «Dùng cách nào để làm cái đó?»

Tôi đã nói rằng lời giải đáp cho câu hỏi thứ nhất là mối hoài bão mà ai nấy đều ấp ủ. Lời giải đáp cho câu hỏi thứ hai về cách nào chúng tôi thực hiện điều mong muốn, tôi đã thảo luận mãi cho đến ngày 23-7.

Nhưng, có phải biến cố 23-7 là tất cả những điều chúng tôi định làm hay không? Câu trả lời nhất quyết là «Không» Đó chỉ là 1 bước đầu tiên trên con đường phải đi.

Sự hoan hỉ vì thành công ngày 23-7 thực sự đã không đánh lừa được tôi. Đối với tôi, việc đó không có nghĩa là hoài bão của chúng ta đã thành sự thực hoặc là mùa xuân đã đến. Phải ngược lại mới đúng. Mỗi khoảnh khắc lại đem đến cho tôi một thành công mới của cuộc Cách Mạng, nhưng cũng vô tình đặt thêm một gánh nặng lên vai tôi. Tôi đã nói ở Phần 1 rằng trước ngày 23-7, tôi tưởng là toàn thể dân tộc đã sẵn sàng đứng lên hành động, chỉ chờ đội tiền phong phá vỡ bức trường thành là ào ạt tiến tới trong những đội hình thứ tự của quân chúng. Tôi đã tuyên bố rằng vai trò của đội tiền phong chúng tôi có thể chỉ cần vài phút là xong, sau đó lực lượng chính quy của quân chúng sẽ tiếp theo. Cũng trong Phần 1, tôi đã phác họa hình ảnh của những sự tranh giành hỗn loạn, ghen ghét và dục vọng được buông thả tự do; vì lòng vị kỷ, ai nấy đều rắp tâm khai thác cuộc Cách Mạng theo những mục đích riêng của mình. Tôi đã nói và tôi sẽ tiếp tục nói rằng đây là một sự va chạm ác độc nhất mà tôi gặp phải trong đời tôi.

Tôi nhìn nhận rằng lẽ ra tôi phải lường trước được là tất cả những thứ đó phải xảy ra bởi vì không thể nào chỉ nhấn 1 nút điện mà thực hiện điều mơ ước, bởi vì những cặn bã của hàng bao nhiêu thế kỷ không thể nào chỉ trong nháy mắt mà biến mất được. Lúc bấy giờ, có lẽ rất dễ và ngay ngày hôm nay cũng vẫn rất dễ, làm đổ máu 10, 20 hay 30 người để gieo sự khủng khiếp vào lòng những phần tử phản động và buộc họ phải kìm hãm lại những dục vọng của họ: lòng thù hận, bất mãn kinh niên và tham lam vô độ. Nhưng, nào có ích gì? Thật vậy, làm thế không ích gì cả.

Tôi luôn luôn chủ trương rằng phương sách tốt nhất để tìm ra giải pháp cho bất cứ vấn đề nào là

tìm đến tận nguồn gốc của nó, đào sâu tận cội rễ của nó.

Thật vậy, nếu không đếm xỉa đến hoàn cảnh lịch sử trong đó dân tộc chúng ta đã sống — hoàn cảnh đã để lại vết tích trong tâm hồn chúng ta và đã tạo cho con người chúng ta thành chúng ta ngày hôm nay — mà chỉ cứ việc đề cho sự khùng bố ngự trị, thì thật là thiếu quang minh chính đại.

Tôi đã từng nói rằng tôi không tự gán cho mình là 1 giáo sư Sử Học. Tôi không bao giờ dám có ý đó. Trong lãnh vực này, tôi chỉ là kẻ mới nhập môn thôi.

Định mệnh đã bó buộc rằng chúng ta phải đứng ở giữa ngã tư thế giới. Đã nhiều lần, nước ta là hành lang của những kẻ xâm lăng và mục tiêu của những nhà mạo hiểm. Chúng ta đã sống trải qua quá nhiều hoàn cảnh, đến nỗi ta sẽ không thể cắt nghĩa được những yếu tố sâu kín trong tâm hồn dân tộc ta, trừ phi ta nghiên cứu kỹ những hoàn cảnh đó.

Theo ý tôi, ta không thể bỏ qua lịch sử Ai Cập dưới thời Pharaons, kể đó là sự pha trộn văn hóa Hi Lạp với văn hóa của chúng ta. Cũng không thể bỏ qua những cuộc xâm lăng La Mã và Hồi Giáo, với làn sóng di dân Ả Rập tiếp theo đó. Tôi còn nghĩ rằng chúng ta phải khảo sát cận kề những hoàn cảnh mà chúng ta đã trải qua vào thời Trung Cổ. Chính những hoàn cảnh đó đã đưa tới tình trạng của chúng ta ngày nay.

Nếu những cuộc Viễn Chinh Thập Tự đã đánh dấu bước đầu thời kỳ Phục Hưng ở Âu Châu thì đồng thời nó cũng báo hiệu sự khai diễn những thời đại tối tăm trên xứ sở chúng ta. Dân tộc chúng ta đã đơn độc chịu đựng hầu hết những tai vạ của chiến cuộc này, chiến cuộc đã bỏ dân tộc ta lại trong cảnh nghèo khổ, cùng cực và bất lực hoàn toàn.

Chính vào cái lúc mà dân tộc chúng ta hãy còn rã rời loạng choạng sau trận chiến tan hoang, thì định mệnh đã bắt chúng ta phải chịu đựng nhiều sỉ nhục và khốn khổ hơn nữa dưới gót giày của những bạo chúa Circassian và Mogul.

Bọn người Mameluk, xưa kia được gọi đến Ai cập để làm nô lệ, bấy giờ chỉ cần phản chúa, làm thịt chúa của họ một cái, là đã trở thành chủ nhân ông. Xưa kia, họ vẫn bị lừa đi như một bầy thú. Nhưng, vừa mới đặt chân lên xứ sở từ tể và độ lượng này là họ đã trở thành những Ông Vua ngay.

Sự tàn phá, hủy hoại và chuyên chế ngự trị tối thượng trên thời đại tối tăm ấy; dưới cái ách khắc nghiệt của chế độ này, xứ sở đã rên siết trong hàng bao nhiêu thế kỷ. Thật vậy, trong chế độ này, đất trở thành khu rừng hoang dưới tay dã thú, thành miếng mồi ngon, thành chiến lợi phẩm để cho bọn Mameluk tranh giành đánh giết nhau khốc liệt. Chiến lợi phẩm ấy, không gì khác hơn là tính mạng, nguồn tài nguyên phong phú và tài sản của chúng ta.

Lòng tôi đau như cắt mỗi khi nghĩ tới, như tôi đôi khi thường nghĩ tới, cái thời kỳ lịch sử khi mà chế độ phong kiến độc đoán thành hình; một chế độ phong kiến chỉ có mỗi một mục tiêu là hút kiệt máu mủ của dân, tước đoạt của dân hết cả quyền năng và phẩm giá. Dĩ nhiên chúng ta còn phải chiến đấu gay go và lâu dài mới gột rửa được hết hoàn toàn những ảnh hưởng độc hại của chế độ đó.

Thật vậy, những gì do ảnh hưởng độc hại trên, đã giúp cho tôi cắt nghĩa được một vài sắc thái trong đời sống chính trị của chúng ta.

Chẳng hạn, đôi khi tôi thấy hình như có nhiều người đối với cuộc Cách mạng vẫn giữ vẻn vẹn 1 thái độ bàng quan chẳng thiết tha đến cái gì khác hơn là chờ xem kết quả của cuộc chiến đấu giữa đôi bên mà họ chẳng có dính dáng gì đến bên nào cả.

Đôi khi, tôi nổi giận, tự hỏi mình và hỏi các bạn rằng «Tại sao những người ấy không rời khỏi chỗ ăn náu của họ để nói và đề nhúc nhích?»

Lời giải thích duy nhất cho lối xử sự trên không thể tìm thấy ở đâu khác hơn là, như tôi đã nói, ở những tàn tích của nếp cảm nghĩ xưa cũ vẫn còn tiềm ẩn trong tâm hồn chúng ta từ thời Mameluke.

Thời đó, những kỵ sĩ Mameluke thường hay đánh nhau ở ngoài phố và người dân thường hay chạy trốn, khóa kín cửa ở trong nhà, tránh xa cuộc đánh nhau mà họ không có dính dáng gì đến cả.

Tôi cũng thấy hình như là chúng ta lệ thuộc quá nhiều vào trí tưởng tượng của mình về sự thực hiện các mục tiêu và giải pháp cho các vấn đề của mình; lệ thuộc quá đến nỗi quá dễ dãi, để cho trí tưởng bay bổng mãi, cản trở cả việc huy động nỗ lực thực sự của mình để đạt các mục tiêu và chủ đích.

Nhớ lại, đã có lần tôi bỏ ra nhiều thì giờ để cố xác định ý nghĩa của một tiếng kêu mà tôi thường lặp lại như 1 đứa trẻ con mỗi khi tôi thấy máy bay ở trên đầu. Tôi thường kêu lên như thế này:

«Lạy Thượng Đế Toàn Năng,

«Xin giáng tai ương xuống đầu người Anh.»

Về sau, tôi khám phá ra rằng chúng ta thừa hưởng được những lời nguyện rủa này từ các bậc tiền bối sống dưới thời Mameluke. Lời nguyện này, xưa kia phải đề rủa người Anh nhưng chúng ta — hay nói cho đúng hơn là tàn tích của nếp tư tưởng xưa cũ tiềm ẩn bất biến trong lòng chúng ta, dù có sự thay đổi tên của kẻ bạo tàn — đã bẻ quẹo nó đi cho hợp với chủ ý của chúng ta. Chính ra, xưa kia ông cha ta hô như thế này.

«Lạy Thượng Đế Vinh Diệu,

«Xin tận diệt bọn Otomans:

Vấn tới tinh thần ấy, chúng ta đã mượn cùng một lời cầu nguyện, đem tên người Anh thay vào

người Ottomans, cho phù hợp với những biến chuyển chính trị nối đuôi nhau tiếp diễn trong gia đoạn giao thời ấy.

Thế rồi, sau thời Mameluke, những gì đã xảy đến cho chúng ta?

Bây giờ đến cuộc viễn chinh của người Pháp. Bức màn sắt do người Mông Cổ bủa vây xung quanh chúng ta đã bị đập tan. Những tư tưởng mới ủa vào và những chân trời mới mở rộng.

Triều đại Mohamed Aly thừa hưởng tất cả những xấu xa của chế độ Mameluke, mặc dù triều đại này đã cố gắng khoác cho những xấu xa đó bộ áo của Thế Kỷ 19.

Chúng ta lại bắt đầu tiếp xúc với Âu Châu và toàn thế giới. Đồng thời, chúng ta bắt đầu thức tỉnh trong kỷ nguyên tối tăm, nhưng thức tỉnh với 1 cuộc khủng hoảng mới.

Theo ý tôi, trường hợp của chúng ta giống như trường hợp 1 người bệnh đã sống lâu ngày trong 1 căn phòng kín. Nhiệt độ trong căn phòng kín đó đã trở nên gay gắt đến nỗi người bệnh bị ngất xỉu. Bỗng nhiên, một cơn bão lớn thổi tới làm bật tung hết cửa nẻo và những luồng khí lạnh bắt đầu tạt vào thân thể người bệnh còn đang toát mồ hôi.

Bệnh nhân cần một làn không khí. Thay vì làn không khí đó, 1 trận cuồng phong đã tạt thốc vào hần và cơn sốt nóng bắt đầu dấy vô thân thể yếu đuối của hần.

Đây đúng là trường hợp của xã hội chúng ta. Thật là một trường hợp nguy hiểm. Chắc chắn không sai, trạng huống kẻ trên đã làm cho nước ta thiếu hẳn một sự đồng tâm nhất trí chặt chẽ. Sự dị biệt giữa cá nhân này với cá nhân khác thật là rộng lớn. Sự dị biệt giữa thế hệ này với thế hệ khác lại còn rộng lớn hơn nữa.

Có lần tôi phàn nàn rằng dân chúng không biết mình muốn gì, không bao giờ thỏa thuận cùng nhau nói theo 1 con đường. Nhưng, về sau tôi nhận thấy rằng tôi đã đòi hỏi một điều không thể có được; tôi đã không xét đến cái xã hội mà chúng ta đang sống.

Hiện chúng ta đang sống trong một xã hội chưa được kết tinh. Xã hội ấy còn ở trong tình trạng lên men và dao động, chưa ổn cố được để tiếp tục phát triển tuần tự, hầu theo kịp các dân tộc khác đã tiến xa từ trước trên cùng 1 con đường.

Tôi tin tưởng, và không hề cố ý đề cao dân tộc trong khi tin tưởng rằng dân tộc chúng ta quả thật đã tạo ra được phép lạ. Bất cứ một xã hội nào khác, nếu phải chịu đựng những thử thách khắc nghiệt như chúng ta, có lẽ đã bị chết ngộp; những luồng gió mãnh liệt tạt thốc vào chúng ta, có thể cuốn tiêu mất xã hội ấy.

Ấy thế mà chúng ta đã chống chọi được với bão tố. Quả tình, suýt nữa thì chúng ta đã mất thăng bằng, nhưng chúng ta vẫn không ngã gục.

Đôi khi, tôi đề ý xem xét tình trạng của một gia đình Ai Cập trung bình, một trong hàng vạn gia đình sống tại Thủ Đô xứ này.

Người cha chẳng hạn, là một nông dân vất vả trên đầu một dân quê thuần túy. Người mẹ là một người đàn bà mang dòng máu Thổ Nhĩ Kỳ. Các con trai học trường Anh, các con gái học trường Pháp. Tất cả sống trong bầu không khí trong đó tinh thần của Thế Kỷ 13 pha trộn, xen kẽ với những biểu hiện của thế kỷ 20.

Tôi thấy rõ tất cả những điều đó và từ thâm tâm mình cũng như từ thâm tâm mọi người, tôi cảm thấy rằng mình biết rõ nguyên nhân sự hỗn tạp nó đang dấy vô trí não chúng ta và nó đang hủy diệt ngay cả sự tồn tại của chúng ta nữa.

Thế rồi, tôi tự nhủ rằng *xã hội ta nhất định phải KẾT TINH*; xã hội ta nhất định sẽ dần chắc trở lại, chắc chắn sẽ kết hợp lại thành một tổng thể thuần nhất và vững mạnh. Điều cần yếu là phải đem hết tâm não của mọi người đề mà đứng vững trong thời kỳ chuyển tiếp này.

Vậy đó là nguyên ủy của những điều kiện hiện tại của chúng ta, đó là nguồn gốc đã phát sinh ra những khủng hoảng hiện tại của chúng ta. Nếu đem những nguyên ủy có tánh cách xã hội này, cộng thêm với hoàn cảnh đã dẫn tới sự tổng khởi Farouk và với hoàn cảnh đã đòi hỏi phải giải phóng Tò quốc khỏi tay quân đội ngoại quốc, chúng ta sẽ nhận thức đầy đủ được tánh cách vĩ đại của bầu trời hoạt động của chúng ta, một bầu trời hỗn tạp và đầy sóng gió, bị cuồng phong, bão táp sấm sét âm ầm trấn áp, một bầu trời trong đó nếu ta đem quy luật sắt máu ra đề đề bẹp những yếu tố kẻ trên thì — như tôi đã nói — đó sẽ là tuyệt đỉnh của áp chế và bạo ngược.

Phải có một đường lối đưa tới tự do kinh tế và chánh trị.

Vai trò của chúng tôi chỉ là vai trò người lính gác không hơn không kém, người lính gác trong một thời kỳ có giới hạn rõ rệt.

Quốc gia chúng ta ngày nay thật giống hệt như 1 đoàn lữ hành, thế tất đã lựa chọn một lộ trình nào đó! Đường thì dài, đoàn lữ hành bị quân cướp tấn công, rồi bị ảo giác làm cho lạc mất lối và cuối cùng bị tàn sát, mỗi nhóm lang thang đi một nẻo và mỗi cá nhân đi một hướng.

Sứ mạng của chúng tôi trong hoàn cảnh này giống hệt như là sứ mạng của kẻ phải ra đi tìm kiếm những người lữ hành lang thang lạc lối kia, hầu đem

họ trở về đúng lối rồi đề mặc họ tiến bước với cuộc hành trình của họ.

Đó là vai trò của chúng tôi và tôi không thể tưởng tượng lại có một vai trò nào khác nữa. Nếu vạn nhất tôi có phải giải quyết hết mọi vấn đề cho xứ sở chúng ta thì tôi ắt phải là một kẻ giàu mơ tưởng lắm mới được, nhưng tôi vốn là người không ham bám víu vào mộng tưởng.

Chúng tôi vừa không đủ khả năng lại vừa không có kinh nghiệm để thực hiện và hoàn tất việc đó. Như tôi đã nói, công việc của chúng tôi là xác định tiêu mốc của con đường đi, là dẫn giắt kẻ lạc đường về đúng vị trí đề mà tiếp tục cuộc hành trình, là đuổi cho kịp những người đang chạy theo ảo ảnh hầu thuyết phục họ từ bỏ những điều họ đang theo đuổi một cách vô ích.

Ngay từ đầu, tôi đã biết rõ rằng sứ mạng của chúng tôi không phải dễ dàng gì và có thể vì sứ mạng đó mà chúng tôi sẽ mất mát đi nhiều ảnh hưởng trong dân chúng.

Chúng tôi phải nói thẳng và nói thật với dân chúng. Các bậc tiền bối của chúng ta thường không đem lại cho dân điều gì ngoài những mộng tưởng và thường nói gì với dân ngoài những điều mà dân thích nghe.

Nói theo bản năng của dân thì thật dễ, còn nói theo lý trí để dân hiểu thì thật khó biết bao! Bản năng con người, ai cũng như nhau, nhưng lý trí thì mỗi người mỗi khác.

Trong quá khứ, các chánh trị gia Ai cập đã có đầy đủ thông minh để ý thức được thực trạng đó. Họ dùng lời nói kích thích bản năng của dân, nhưng phó mặc lý trí của dân phiêu lưu trong sa mạc. Chúng tôi cũng có thể làm như vậy. Chúng tôi có thể kích động thần kinh dân chúng bằng những danh từ vĩ đại do trí tưởng tượng mà ra, đề rồi những danh từ ấy thúc đẩy dân chúng đi đến những hành động hỗn loạn, những hành động mà dân chúng không hề chuẩn bị hay dự trù. Chúng tôi có thể đề mặc cho dân chúng vui sướng mà thét to lên: « Ôi, Thượng đế Toàn năng! Cầu xin Người giáng tai ương lên đầu bọn Anh cát Lợi! » y như tổ tiên chúng ta đã từng gào thét dưới thời Mamelukes: « Ôi, Thượng đế Vinh quang, hãy tận diệt bọn Ottomans! »

Gào thét như vậy rồi cũng chẳng sao.

Nhưng đó có phải là sứ mạng. Định mệnh dành cho chúng ta hay không? Giá chúng tôi mà đi theo cái lối đó thì liệu đến bây giờ đã làm được gì chưa?

Tôi đã từng nói rằng Cách mạng có thành công hay không là tùy ở sự hiểu biết những sự kiện thực tiễn trước mắt và tùy ở khả năng hành động mau lẹ của Cách mạng.

Tiếp theo câu trên, bây giờ tôi muốn nói thêm rằng: Cách mạng còn cần được giải thoát khỏi những tàn tích của các danh từ huê dạng, hầu tập trung nỗ lực vào việc hoàn thành sứ mạng của mình, dầu có phải trả giá bằng sự thất nhân tâm hay là không được tán thưởng. Bằng không, tức là chúng ta đã từ bỏ lòng tin vào Cách mạng và những trách nhiệm của nó.

Người ta thường nói với tôi rằng chúng tôi đã làm cho toàn dân chống lại mình. Tôi khẳng khái trả lời rằng: *sự chống đối của dân chúng, dầu sao đi nữa, cũng không ảnh hưởng được tình thế.* Tôi trả lời rằng dân chúng cần phải tự hỏi trước đã, xem những kẻ bị coi như đã làm dân chúng phẫn nộ đó, có phục vụ cho sự tiến bộ và giàu mạnh của xứ sở không, hay là họ phục vụ cho quyền lợi hoặc thế lực nào khác.

Tôi nhìn nhận rằng chúng tôi đã gây ra sự bất bình nơi các đại địa chủ. Nhưng làm sao tránh được việc này trừ phi chúng ta dung túng để cho một dùm người làm chủ hàng chục ngàn mẫu đất trong khi những người khác lúc chết dành không có đến cả một khoảnh đất để vui thân.

Tôi nhìn nhận rằng chúng tôi đã làm các Chánh Trị Gia Già nổi giận. Vậy làm thế nào khác được trừ phi chúng tôi phó mặc cho đất nước này trở thành mồi ngon cho những dục vọng, tham nhũng và những sự tranh giành rõ rệt để chiếm địa vị trong chánh phủ.

Tôi nhìn nhận rằng chúng tôi đã gây bất mãn nơi một số lớn công chức. Nhưng nếu không thì phải dành quá nửa Ngân Sách Quốc Gia để trả lương cho họ và không kiểm đầu ra được 40 triệu bạc Ai Cập, số 40 triệu mà hiện chúng tôi đã dùng để cung ứng cho sự khích lệ và khuếch trương mức sản xuất quốc gia.

Chúng tôi có thể mở tung các Kho Bạc của Nhà Nước phân phát hết tiền cho các công chức nói trên y như người khác đã làm, dù hậu quả là đến sang năm chúng tôi không còn đồng bào để phát lương cho công chức nữa.

Quả tình chúng tôi có thể thỏa mãn dễ dàng những ước vọng của mọi hạng người, nhưng muốn thỏa mãn như vậy, sẽ phải trả giá như thế nào?

Cái giá quá đắt phải trả, không hơn không kém, sẽ là chính những HOÀI BẢO, những NGUYỆN VỌNG và TƯƠNG LAI CỦA TÒ QUỐC.

Đó là vai trò mà Lịch Sử của Đất Nước đã giao phó cho chúng tôi và chúng tôi nhận lãnh với bất cứ giá nào.

Chúng tôi không hiểu lắm vai trò, cũng không ý thức sai lầm bản chất của nhiệm vụ đã giao phó cho chúng tôi.

(xem tiếp trang 27)

NHỮNG NGƯỜI ÁO TRẮNG

L.T.S.— Hàng tháng, trong mục « Những người áo trắng » chúng tôi giới thiệu một người y học. Có thể là một y sĩ suốt đời tận tụy khảo cứu, có thể là một tấm gương sáng để chúng ta noi theo, nhưng cũng có thể là một y sĩ rất bình dị rất tầm thường nhưng cuộc đời đã trọn đời đã trọn vẹn theo chức nghiệp.

Vị Khoa trưởng đầu tiên của trường Y khoa Đồng dương là B.S. Yersin (1902-1903). B.S. Alexandre John Emile Yersin sinh ngày 22-9-1863 tại Lavaux Thụy Sĩ. Vốn dòng dõi anh thuộc dòng Etienne Domerge de Combaz đã trốn sang Thụy Sĩ (1865) bởi cuộc xung đột tôn giáo, vì thế ông xin trở về quốc tịch Pháp (11-1-1880).

Ông là con của nhà vạn-vật-học A.J. Yersin và bà F.I. Moschell. Không có tài liệu xác thực nói về tuổi niên thiếu của ông. Người ta biết là sau khi học xong trung-học, ông hướng về sinh-học. Ông là một học sinh chăm chỉ, có nhiều kiến thức, điều này được chứng minh bằng công nghiệp của ông.

Năm 20 tuổi, ông học Y khoa ở Lausanne (1883). Ít năm sau, ông sang Đức rồi qua Pháp để học xong nghề thuốc. Những nơi mà ông thường lui tới lúc thiếu thời đã gọt dũa tánh tình, làm nảy nở chí hướng, làm nổi bật trí thông minh và tạo cho ông một thiên tài lỗi lạc. Sang Pháp, ông chọn đề tài luận án về chứng nhiễm-trùng-huyết của bệnh lao thí nghiệm.

Người ta đã biết căn nguyên bệnh lao mấy năm trước nhờ Laennec, Gaucher, Villemin và nhất là sự khám phá của R. Koch 1882. Yersin muốn nuôi vi trùng rồi cấy vào sinh vật để gây bệnh lao thực nghiệm. Ông còn gây bệnh lưu huyết không có thương tích rõ rệt giống như bệnh lao kiểu thương hàn Landouzy.

Luận án đệ trình năm 1888 làm cho ông nổi danh ngay bước đầu tiên trong y học. Đề tưởng thưởng ông, người ta gọi là « bệnh lao thực nghiệm Yersin ».

Năm 1881, Pasteur khảo cứu bệnh dại đang hoành hành Âu-châu. Năm 1886, với sự cộng tác của 2 môn đồ Roux Chamberland, Pasteur bắt đầu trị bệnh dại bằng tủy sống khô. Yersin đến xin thụ giáo, Roux thuận nhận ngay.

Roux 33 tuổi, Yersin 23 tuổi. Roux lạnh lùng, quắc thước; khi nghiêm nghị thì lời nói khô khan, chậm biếm. Trái lại môn sinh ông trẻ trung và nếu chưa hoàn toàn tự chủ, thì cũng đã tỏ ra hăng hái, hiểu kỹ trước mọi vấn đề mới mẻ, chẳng hạn như ngành vi-trùng-học mới mẻ và hấp dẫn.

Hai người thích nhau vì giống nhau ở lòng rung cảm, cách suy tư, trí vượt bậc. Họ cần sự thật và rõ ràng. Vì thế sau này khi xa nhau, những kỷ niệm về hy vọng, vui buồn ở phòng thí nghiệm, sự quyến luyến vẫn kết hợp hai người với nhau.

Yersin lại qua Berlin thụ giáo sư R. Koch, rồi trở về Pháp cùng Roux khảo cứu những điều căn bản của khoa vi trùng học. Hồi đó, Pasteur đã mở một kỷ-nguyên mới cho ngành y học thực-nghiệm. Chính Pasteur đã chủng bệnh dại, thán thư, thổ-tả-gà... Klebs và Loeffler phát minh ra vi trùng yết hầu; Yersin và Roux nghiệm rằng vi trùng yết hầu không sanh sản trong tạng phủ người mắc bệnh mà ở ngay tại màng giả. Hai ông đã chứng minh được rằng chính độc tố tiết ra tại màng giả đã ngấm vào cơ thể và làm chết người. Họ nuôi vi trùng rồi lọc lấy nước mà chích vào thú vật họ nhận thấy các con này đều có triệu chứng yết hầu.

A. J. E. YERSIN

Sự phát minh này mở đường cho Behring và Roux điều chế huyết thanh kháng độc yết hầu và Ramon chế thuốc chủng biến độc-tổ. Những năm cặm cùi cạnh Roux làm Yersin nảy nở mỗi cảm xúc, trí thông minh, tinh thần hiếu kỳ, cầu học không ngừng. Người ta có thể đoán được ngày mai tươi sáng đưa ông lên ngang hàng với Roux, Chamberland... Khổ óc thông thái ấy vì quá ham hiểu biết nên sớm cạn nguồn nghiên-cứu. Để tìm một hướng đi lên, ông đề hàng giờ ngẫm các địa đồ và mắt đưa về những phương trời mới xa-xôi đầy ước vọng mới mẻ... Điều này dọn đường cho cuộc phiêu lưu sau này của ông : « Vì ông luôn luôn mơ ước tìm được xứ khai thác. Khi còn trẻ không có gì không làm được cả. Người ta mơ tưởng luôn luôn sẽ có cái gì kỳ lạ xảy đến...».

Ông xin làm y-sĩ dưới một tàu hàng qua Viễn-Đông (1890). Cuộc đời lênh đênh trên biển cả đầy thú-vị. Ngoài công việc hàng ngày, ông mài miệt đem hết tâm trí vào khoa học thuần lý : vật lý, thiên văn, khí tượng... Lúc tàu xuôi ngược Saigon-Hải phòng, lúc xa lúc gần bờ biển Việt Nam, mắt ông đắm đắm nhìn rằng Trường sơn làm sống lại những buổi trèo núi ở Thụy sĩ.

Ghé bến Nha Trang, ông theo đường mòn, lội suối trèo non, qua cầu khi đề đến Phan rí Phan Thiết không quên tặng cho đĩa vắt một mớ máu Gaulois của ông.

« Có lúc đi dưới mưa gió, quần áo tả tơi, chân đầy máu...» Ông phiêu lưu khảo cứu về nhân chủng học và địa dư vùng cao nguyên V.N., thám hiểm dãy Trường sơn và tìm ra Đà-Lạt thơ mộng ngày 21-6-1893.

Không nghĩ thì thôi, hề nghĩ là quyết tâm thực hiện kỳ được. Ông lập đi lập lại điều cần thiết. Léonard de Vinci nói « chỉ có thí nghiệm mới giải thích được vạn vật, cần phải thử lại không ngừng và phải thay đổi ngàn cách. Chỉ có sự thành công mới thỏa mãn cao vọng của ông. Tinh thần phục thiện của ông rất đáng kính. Văn ông giản dị, rõ ràng, không có từ ngữ khó hiểu. Mặc dầu được nuôi nấng bằng cao vọng, ông rất hòa nhã khả kính được lòng mọi người dân Việt. Ông ghét áp bức và vũ lực; ông không hề phạt ai và cho phép ai phạt cả. Không thích xa hoa ông chỉ mặc quanh năm bộ đồ Ka ki dân sự không phù hiệu từ lúc vào quân y đến khi thăng đến đại tá. Nhưng trong việc khảo cứu ông muốn có dụng cụ tối tân, tuyệt hảo. Đối với ông đời có ý nhị là sự rèn luyện tâm trí. Lòng can đảm và sức chịu đựng của ông đã được chứng minh trong các cuộc thám hiểm đầy gian lao nguy hiểm để tìm danh lam thắng cảnh. Các đức tính ấy giúp ông tạo nên sự nghiệp hiển hách muôn đời.

oOo

Cuộc gặp gỡ Roux, Calmette tại Sài Gòn khi họ thành lập viện Pasteur Sài Gòn (1890), nung nấu chuỗi ngày phong phú tại Ba-Lê. Yersin vào quân y theo lời khuyên của Calmette để bằng bỏ các vết thương mà khoa học không ngọt gây thêm tàn bạo.

Năm 1894, dịch hạch lan tràn khắp miền Vân nam tây Trung Hoa Calmette giao cho Yerin tìm nguyên. Đơn thân độc, mã, Yersin đến Hồng Kông (15-6-1894). Nhưng 3 ngày trước G.S. Kitasato, từng phát minh vi trùng phong đòn gánh, đã khảo cứu các tử thi. Yersin không nơi trú ẩn phải cất chòi tranh cạnh B.V. Kennedy Town để ở và làm phòng thí nghiệm. Bị cấm không cho xác thí nghiệm, ông phải : « Tôi nhờ Cha Vigano, cựu chiến binh trận Salferino, mượn vài thủy thủ Anh có nhiệm vụ chôn các tử thi cho tôi mổ hạch trước khi chôn. Chỉ cho họ vài đồng, vài chai whisky và hậu tạ cho mỗi hạch có kết quả. « Dịch hạch gây nổi hạch và chứng thông thường. Kitasato chú trọng chứng thông thường nên chỉ thấy strepto, Staphylo phế trùng và 1 trùng nhỏ mà ông cho là trùng dịch hạch. 30 năm sau, giữa hội nghị quốc tế Viễn Đông, Kitasato nhận lỗi lầm trong bao năm chống lại Yersin. « Tử thi trước khi chôn được quấn trong hầm, Yersin viết, 1 hay 2 giờ, vôi bột được rắc trong hầm. Cuộc giải phẫu được thực hiện như ma quái rừng rợn giữa đêm vắng lạnh dưới ánh sáng của ngọn đèn leo lét. Hòm được cạy ra, vôi đưa rửa; tôi cắt hạch rồi lên về chòi... Tôi nhận thấy trong môi trường nuôi. « Chỉ 5 ngày ông khám phá ra vi trùng ấy là trực trùng Yersin. Sự phát minh này là 1 thành công lớn lao.

— Ông xây cất viện Pasteur Nha-Trang để điều chế huyết thanh dịch hạch (1895). Trước khi mất L. Pasteur rất vui mừng thấy Yersin còn giữ truyền thống khoa học của ông. Năm 1896, dịch hạch hoành hành Quảng-Đông, ông sang đây để thử công hiệu của huyết thanh. Một lần nữa ông phải chui vào nhà xác mà ở. Thế là bệnh dịch hạch xưa kia từng giết hại mấy chục triệu sinh linh, mà chính thủy tổ Tây y Hippocrate đành bó tay cầu trời, phải lùi bước trước khổ óc thông thái của Yersin.

Dưới thiên tài của ông qui tụ rất nhiều thú y sĩ, y sĩ, nhà hóa học, nhà sinh vật học hết lòng hy sinh cho nền vi trùng học. Nhân các súc vật ở Hà-Nội bị bệnh, ông lại nghiên cứu vi trùng súc vật và biến Viện Pasteur Nha trang thành trung tâm vi trùng súc vật. Bầy ngựa thiếu ăn yếu đuối nên không cho nhiều huyết thanh, Yersin mới lập nông trại và chỗ nghỉ mát mà cũng là mộ ông sau này ở bờ suối giao.

oOo

— Trong khi cây đồ dưới lười rựa của thổ dân, thì người V. N. trồng cây : Cây cao su (1)

Vốn có truyền thống văn vật và khoa học, ông ra công nghiên cứu và lập phòng thí nghiệm hóa học canh nông. Ông lãnh thêm chức Giám đốc Viện Pasteur Sài Gòn, nhưng vẫn đeo đuổi việc đồn điền và thám hiểm vì tính hiếu kỳ muốn hiểu để giải thích theo khoa học. Giống kỳ ninh lại được ông đem vào Việt Nam. Ngoài việc lựa giống tốt còn khổ tâm về phong thổ và trừ sâu. Nhưng mọi trở ngại được vượt qua sau mười mấy năm khảo cứu về được thảo ấy. Nhờ thế ta mới có đề xài trong thời tiền chiến (671 mẫu cây kỳ ninh cho 29.600 kg vỏ kỳ ninh). Kỹ nghệ được thảo này không còn nữa.

Yersin lại được đề cử giữ chức giám đốc viện Pasteur Ba-lê và hải ngoại (1934) sau khi Roux chết. Ngày 28-6-1935, ông được mời lên Đalat để đặt tên ông cho trường trung học Yersin.

Nhưng con người kỳ dị này vẫn sống cô độc xa cái xã hội văn minh đậm đặc của kinh thành ánh sáng và cả đô thị Nha Trang thơ mộng ông không hề lui tới các nơi xa hoa.

Ông chỉ đến Hà nội để lo thành lập trường Y Khoa (2) và giữ chức Khoa trưởng có 2 năm 1902 và 1903. Quanh năm ông chỉ bận cùng cây cỏ hoa lá (hoa lan), núi rừng, trời, biển bao la... Trên « động tiên » của ông có thể ngắm bãi biển Nha Trang với những đường cong tuyệt diệu những đợt sóng phản chiếu ánh trăng như dải lụa bạch chạy dài đến chân trời ; cùng nghe gió rít vi vu, sóng vỗ bờ ầm ỉ...

Mặc dầu chui vào tháp ngà ở tuổi giao, ông vẫn thấu hiểu tất cả các phát minh khoa học, đương thời. Ông lập đài vô tuyến điện lấy, thiên văn đài « Yersin », và nghiên cứu thêm khí tượng bức phóng xạ của mặt trời... Năm 77 tuổi (1940) ông nghiêng mình trước mộ thầy và bạn tại Balê để trở lại Việt Nam. Ba tháng sau khi

GAMAL ABDEL NASSER

(tiếp theo trang 24)

Những nhiệm vụ này tương trưng cho các giai đoạn cần thiết để sửa chữa những sai lầm trong quá khứ và xóa bỏ vết tích của những sai lầm đó ; nhiệm vụ mà chúng tôi đã lao mình vào, không ngại gian khổ và chấp nhận mọi hi sinh trong khi hoàn thành sứ mạng.

Còn nếu bàn về tương lai, chúng tôi nhận rằng đó không phải là lãnh vực độc quyền của chúng tôi và chúng tôi cũng chẳng nên chuyên quyền độc đoán.

Bởi vậy, để bảo đảm đời sống chánh trị tương lai cho Tổ quốc, chúng tôi kêu gọi những nhà lãnh đạo dư luận ở mọi tầng lớp, mọi tín ngưỡng, hãy phác họa một hiến pháp hầu bảo vệ những quyền thiêng liêng của xứ sở, bảo vệ những tự do và đặc quyền của Dân tộc.

Ủy ban Hiến pháp vì vậy được thành lập.

Đề bảo đảm đời sống kinh tế tương lai cho Đất

ông từ bỏ chiếc xe đạp cũ kỹ, từ thần cưỡi ngựa và nhân loại mất 1 vĩ nhân (1-III-1943) Tên ông vẫn tồn tại với lịch sử nhân loại.

Theo di chúc, người ta chôn ông trong lòng đá giữa rừng cao su ở tuổi giao. Dân chài xóm còn mất người bạn tốt nên họ đề tang và hương đề thờ cúng như vị thần làng mà dân Trung hoa định tạc tượng thờ ông chung với năm vị thần Quảng Đông.

Tước vị khoa học và hàn lâm viện.

— Thủ khoa y khoa ĐH. Ba Lê (giải thưởng luận án.)

— Thủ khoa hội địa dư học Ba Lê (Huy chương Dupleix.)

— Thủ khoa hội địa dư St. Etienne (đại C.H. và G.T. Fzci Garnier.)

— Thủ khoa hàn lâm viện khoa học đạo đức, chính trị (G.T. F.I. Andiffed.)

— Thủ khoa bộ giáo dục (G.T. Khoa học Lasserre.)

— Thủ khoa hàn lâm Viện khoa học (G.T. Lecomte.)

Có ghế trong hàn lâm Viện khoa học, y khoa, khoa học ở thuộc địa, bệnh lý phương xa, y khoa nhiệt đới có chân trong hội thiên văn học Pháp, y khoa Vaudoise, văn vật Vaudoise (Thụy sĩ) hội cây cao su.

PHAN GIANG SANG

(1) Chính Yersin đem giống vào V. N. làm phong phú nước nhà.

(2) Nay là trường ĐHYK Saigon. 28 Tr. Q. Cáp Sg.

nước, chúng tôi kêu gọi các nhà kinh tế danh tiếng hãy cố gắng hiến cho sự tiến bộ và giàu mạnh của xứ sở và bảo đảm phương tiện sinh nhai cho mọi công dân trong nước.

Kết quả là một Hội đồng Thường trực khích lệ và khuyến khích sản xuất quốc gia đã được thành lập.

Giới hạn của chúng tôi chỉ tới đó. Chúng tôi không vượt xa hơn nữa.

Nhiệm vụ chúng tôi là dẹp tan những chướng ngại vật cản đường với bất cứ giá nào, với bất cứ sự hi sinh nào.

Công việc xây dựng tương lai trong mọi lãnh vực đang chờ đón những người giàu hiểu biết và kinh nghiệm. Đó là nhiệm vụ chung của tất cả mọi người, không phải là lãnh vực chỉ dành riêng cho chúng tôi. Sứ mạng của chúng tôi là kết hợp mọi người lại với nhau để làm việc cho tương lai Ai cập Tự do và Hùng cường.

THẰNG CU HAY CÁI BƯỚM

(trai hay gái theo ý muốn)

■ TRẦN ĐOÀN và PHAN NHƠN



LÀM SAO BIẾT ĐƯỢC TRAI HAY GÁI TRƯỚC KHI SINH ?

Vấn đề cũng đã được đề cập và nghiên cứu gần thế kỷ nay bởi Frenetrenhauser : tần số của tim trung bình là 124 đối với con trai, 144 đối với con gái. Tần số dưới 144, phần nhiều là con trai, nhưng nếu ở khoảng 140-145 là khoảng nghi ngờ, khó đoán chắc được. Trạng thái bệnh trạng của Bà Mẹ cũng ảnh hưởng đến tần số nhịp tim của bào thai. Pompeo Martelli đã đặt một phương trình dựa vào tần số nhịp tim của Mẹ và con.

Nếu số nhịp đập của tim cái thai lớn hơn tỷ số 1,5 đối với số nhịp đập của tim mẹ, sẽ cho một cái bướm, và nếu nhỏ hơn sẽ cho một thằng cu :

$$\frac{PF}{PM} > \frac{1,5}{1} = + \quad \frac{PF}{PM} < \frac{1,5}{1} = 0^{\nearrow}$$

(Con gái)

(Con trai)

(PF : pulsations cardiaques du fœtus)

(PM : — de la mère)

TÍNH PHÓNG XẠ VÀ QUYẾT ĐỊNH TÍNH

Trong luận án y khoa Bác sĩ của BS. Jules Regnault, ông đã chấp nhận giả thuyết rằng tất cả vật thể, sống hay bất động, đều được bao bọc bởi một ảnh hưởng trường, tương tự như một thanh nam châm hay một ống dây điện và những cơ thể được xem như là những máy dao động cộng hưởng, nghĩa là những máy phát hay nhận những chấn động, và chỉ phản ứng với những bức xạ, những năng lực hay hai ảnh hưởng mà chúng hòa hợp hay cộng hưởng.

Bác sĩ Albert Abrams (San Francisco) đã học được từ xóm Trung hoa ở trong xứ này phương pháp Tchea Tchem hay châm cứu và chữa bệnh bằng phản xạ ; sau nhiều thí nghiệm nghiên cứu về phản

xạ nhất là ở những huyết điểm trên xương sống, ông đã sáng lập phương pháp chữa bệnh xương sống (spondylothérapie) — Với tình cờ ông cũng đã nhận thấy một vài điểm kích thích phản xạ gây những ảnh hưởng chung quanh và những điểm cộng hưởng. Hội nghị về ngoại khoa ở Pháp, người ta cũng nhận « cách tiên chẩn bệnh về ung thư bởi những phản ứng của phản xạ tạng phủ ». Abrams tiến rất ra vấn đề nghiên cứu ở mọi lãnh vực, và ông đã tìm phương pháp quyết định tính của cái bào thai bởi những phản ứng phản xạ.

Thí nghiệm đầu tiên của Abrams cũng đơn giản. Một người đàn ông nằm dài trên mặt đất, mặt quay về hướng Tây, chân chìa ra. Người ta có thể giới hạn bao tử của ông này bằng cách gõ đầu ngón tay để tìm tiếng bịch bịch nhẹ nhẹ (submatité) của cơ quan này.

— Một người đàn ông thường đưa những đầu ngón tay phải đến gần khu bao tử thì chả có gì thay đổi ; nếu với những đầu ngón tay trái, sẽ có sự tăng tiếng bịch bịch và nâng cao giới hạn của bao tử.

— Một người đàn bà thường, thì bàn tay phải đến gần sẽ gây nên phản xạ.

— Nếu là một người đàn bà cưu mang, phản ứng xảy ra với bàn tay phải nếu bà mang một bào thai cái, và với bàn tay trái thì bà mang bào thai đực.

Điều đáng chú ý là phản ứng trên chỉ hiện ra vào tháng thứ tư, (mặc dầu giống đực cái đã định rõ từ tuần thứ tư) và từ lúc thụ thai đến thời gian này bà mẹ không gây phản ứng nào với bất cứ bàn tay trái hay phải. Ông lại ghi chú thêm những nguyên nhân sai lầm : trường hợp bà mẹ mắc bệnh

giang mai hay uống một vài thứ thuốc như bicarbonate de soude, và bôi vài màu sắc, đặc biệt là màu vàng.

Những thí nghiệm kế tiếp của Abrams có phần phức tạp hơn, và chỉ cần 5 hay 6 giọt máu, hay nước tiểu hay nước giải của bà mẹ, hay chỉ cần một hay hai giòong chữ của bà trên một tấm hình.

THÍ NGHIỆM SINH HỌC

Trong một vài bệnh trạng, người ta chẩn bệnh nhờ sự hiện lên trên da một vùng nhỏ sưng đỏ quanh điểm mà người ta đã chích một chất có cùng bản tính với vi trùng gây bệnh, đó gọi là phản ứng ta (Cuti-réaction).

Nguyên tắc này cũng được áp dụng để quyết định tính cái bào thai. Theo Davis, sau khi chích dưới da một chất tiết từ dịch hoàn (extrait testiculaire), người ta sẽ thấy một phản ứng mạnh ở da nếu đứa trẻ là thằng Cu. Sự vô phản ứng chứng tỏ đứa trẻ là cái bướm. Tỷ lệ kết quả của thí nghiệm Davis đúng như ý với ngoài 80o/o.

Trong Revista Medica Latino-Americana 1934 A.P. Gianglobbe đã thành công mỹ mãn trong công việc tiên đoán tính thụ hùng của bào thai với 21 bà mẹ mang thai cũng bằng phản ứng ta, thực hiện bởi một chất đặc biệt dựa theo lý thuyết riêng biệt. *Lý thuyết*: Theo tác giả, sự quân bình dịch tuyến của bà mẹ về đời sống sinh dục trải qua 2 trạng thái mà ông gọi là tạnh đực và tạnh cái. Những trạng thái này có thể xen kẽ nhau hay lẫn tại gần dài dưới ảnh hưởng của nhiều nội và ngoại yếu tố. Noãn cầu sẽ phân giống tương ứng với trạng thái dịch tuyến của bà mẹ lúc thụ tinh.

Phản ứng: Chích vào da 1/2 phần khối (Intra-dermo-réaction) một chất tiết hydroglycériné từ dịch hoàn của cái bào thai người hay của đứa trẻ chết lúc lâm bồn (nhưng không phải vì nguyên nhân nhiễm độc hay nhiễm trùng) vừa mới được chế tạo vào phía trên cánh tay, ở 2 điểm cách nhau khoảng 3 phân.

24 giờ sau, nếu phản ứng dương, ta thấy ở những điểm chích do nổi lên một vòng nhỏ sưng đỏ, nghĩa là bà mẹ mang bào thai đực.

Nếu phản ứng âm, ta không thấy gì đặc biệt ở điểm chích đó, nghĩa là bà mẹ mang bào thai cái. Nếu kết quả không rõ rệt, ta hãy quan sát điểm chích vào khoảng 48 giờ sau; nếu vẫn còn nghi ngờ, ta hãy làm lại thí nghiệm sau thời gian 10 ngày. Những thí nghiệm của Giangrobbe đã được thực hiện ở Bảo sanh viện Teodoso-Alvarez, ở Buenos-Aires...

Bác sĩ Vargas ở Bogota cũng đã công bố những khảo cứu của ông về vấn đề này: Ông chích vào cánh tay 1/100 androstérone trong 1/4 cc dầu, và cách điểm này độ 15 phân, ông chích 2 phần bằng nhau

đúng dịch cholestérone và dầu. Ở 2 điểm ta đều thấy phản ứng, nhưng trong trường hợp thí nghiệm dương, phản ứng quanh điểm chích đầu tiên bền bỉ hơn (quá 12 giờ) — Trong trường hợp vô kết quả, thí nghiệm sẽ được thực hiện lại cách nhau 3 ngày với đúng dịch 10 lần mạnh hơn. Phản ứng chỉ hiện ra vào tháng thứ 3 thời kỳ mang thai. Thí nghiệm có thể âm ở bà mẹ đã dùng thuốc miễn nghịch (antianaphylactique) hay loại an thần hoặc thuốc mê (sédatifs et anesthésiques).

Chúng ta đã biết nhiều thí nghiệm tiêu chuẩn thụ thai bằng cách chích nước tiểu của bà mẹ vào loài vật chưa đến thì. Nếu chích vào tĩnh mạch bên lề ngoài tai thỏ được chưa đến thì, vào kỷ di động của dịch hoàn, nghĩa là thỏ lớn khoảng 2 tháng rưỡi, người ta sẽ thấy những phản ứng khác nhau thay đổi tùy giống của bào thai: Sau khi chích 10 phần khối nước tiểu, dịch hoàn thỏ này nở sớm hơn nếu bà mẹ mang thai con gái; và nếu dịch hoàn không thay đổi hoặc chậm nảy nở, bà mẹ mang thai con trai (1) Luận án y khoa Bác sĩ ở đại học y khoa Balé năm 1935, B.S. Louis Bigey đã trình bày phương pháp này, và luận án 1945 ở Genève của BS Naguib Riad cũng đặt lại vấn đề và cho rằng quan sát bằng mắt hoặc bằng kính hiển vi có thể chứng tỏ phản ứng rõ rệt. Soto Irribare, dùng phương pháp hơi khác: Ông chích vào thỏ chưa đến thì huyết thanh của bà mẹ mang thai, ngày đầu 3 cc, ngày thứ hai 2 cc và ngày thứ ba 1cc, và sau cùng giết thỏ bằng chlorofome 24 giờ sau.

(1) Xin thêm câu móc sọt:

Dựa vào hiện tượng này, John H Dorn và Edwards I. Sugarman đã đặt ra phương pháp « tiên đoán giống đực cái ».

* * *

Tóm lại, vấn đề đã được rất nhiều Bác Sĩ nghiên cứu và kết quả tuy không hoàn toàn đúng 100% nhưng cũng đã tiến bộ khả quan. Phản ứng của ta và phương pháp Dorn và Sugarman có một giá trị tương đối cao, nhiều thí nghiệm đã đạt kết quả từ 83,33 và 100%. Thường thường chúng ta, Sinh Viên và nữ hộ sinh, cũng thách đố nhau tiên đoán bằng cu hay cái bướm bằng cách dựa theo hình dáng và đường sọc đậm, kết quả đôi khi cũng thật bất ngờ và lý thú. Các bà mẹ muốn biết được giống đực cái của con mình, các bà hãy thử mà xem... các bà hãy trước thí nghiệm hoặc quan sát đúng như những điều tôi đã trình bày trên đây, những cái gì mà các bà có thể làm hoặc tính được; các bà sẽ... t.ở thành những nhà tiên tri đấy, và các bà có thể mua sắm áo quần hoặc đồ chơi thích hợp cho hoàng tử hoặc công chúa sắp ra đời vậy.

ĐOÀN NHƠN

Kỷ niệm mùa Sinh nhật tháng 9-13-64

ĐÊM VĂN NGHỆ YK MỪNG CÁCH MẠNG 1-II



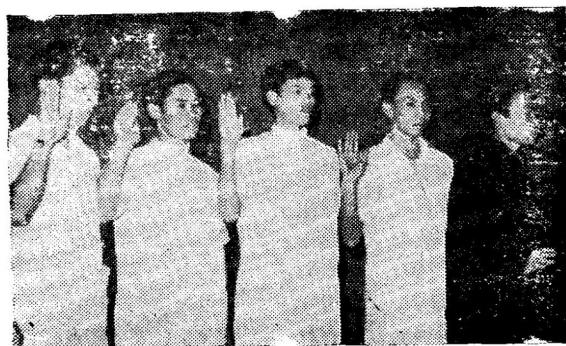
Đêm Văn-ngệ ngoài trời...



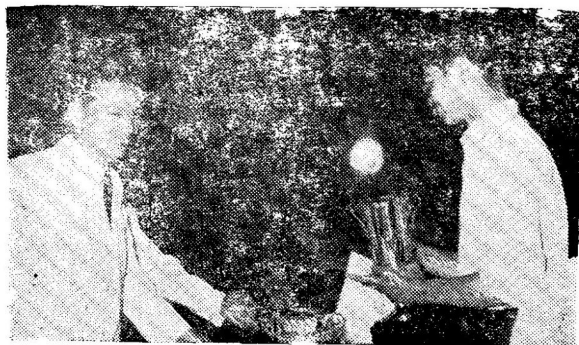
Ban nhạc Y-Khoa



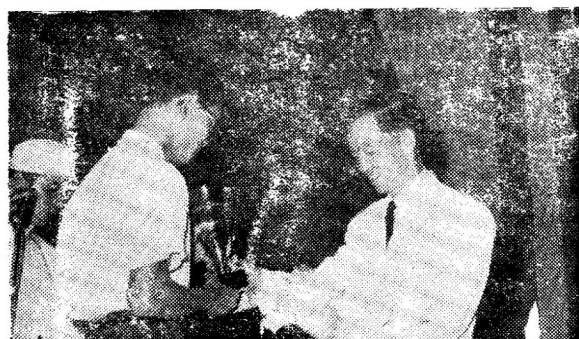
Bài ca Chi Lăng...



Tuyên thệ Hippocrate



*Thủ quân bóng chuyền Y Khoa V
Giải Thể thao Tỉnh Thương*



*G.S. Khoa trưởng trao cúp
Giải Bóng bàn Tỉnh Thương*

lá thư hải ngoại

Paris, ngày... tháng... năm...

Anh Do An,

Thề mà đã hơn một tháng qua, một tháng trong một cuộc sống hoàn toàn mới lạ. Em có cảm tưởng như một năm, vì mỗi ngày đều đặn trôi đi em đã đặt tên là những «ngày dài nhất». Một tháng sống trong thanh bình, vắng bóng máy bay lượn xé trời và tiếng súng vọng xa xa của Saigon thân yêu.

Ngày nào cũng giống như ngày nào. Vẫn những dãy nhà lầu cao vút chễm chệ hai bên đường phố Paris, tường đen xám như màu trời mùa Thu trên kia. Vẫn những dọc xe hơi đậu san sát chiếm hết cả hai lề đường gây ra nạn tìm chỗ đậu không sao giải quyết nổi. Và em vẫn phải đi mau giữa «ông Tây bà Đám» cao giò nện giày cồm cộp, giữa những hình ảnh quen thuộc mà buồn bã đó ; đi mau, mau... mau đến như bao nhiêu bắp thịt và gân chân đều căng gồng cứng cả.

Mỗi buổi sáng, khi trời còn tối, đèn đường chưa tắt, khi tiếng chuông đồng hồ nhà thương Val de Grâce cạnh nhà đã điểm và khi chiếc đồng hồ reng bé tí mới tậu để trên kệ sách cạnh giường réo như chọc thủng màng nhĩ, em lại bị giật dậy, lại phải chui ra khỏi bốn lớp vừa mềm vừa khấn để sửa soạn cho một ngày «má y móc» trong cái lạnh mưa mùa Thu Paris. Em không tìm ra chữ nào đúng nghĩa hơn để diễn tả những ngày ở đây, những ngày mà em có cảm tưởng mình hoạt động như những con lật đật — Một thứ đồ chơi trẻ con có cục chì nặng để lăn tự động trên mặt nghiêng, biết sắp đặt chương trình từ đêm hôm trước. Hết chạy đèn trường để được đứng trước cửa lớp, hết chạy dành chỗ khi cửa vừa xịch mở, em lại chạy cả khi đi ăn, đi nghỉ. Mà không chạy sao được khi phải học đến ba trường ở ba nơi, hai Đại học khoa học và một Y khoa. Anh có biết có những giờ học chỉ cách nhau mười lăm phút ngắn ngủi để đổi trường và rồi phải leo đến mấy tầng lầu mới đến chỗ. Nhà nào cũng có lầu, lầu khắp nơi ! Không chạy sao được khi muốn ăn ở tầng một của nhà ăn Sinh viên (Restaurant Universitaire) phải bò lên đến tầng ba, bốn nếu quá đông để làm đuôi lần lượt đi xuống từng người một. Ngay đến những khoảng thời gian không phải là giờ giảng bài, không phải giờ Travaux Dirigés, không phải giờ hỏi bài hay giờ thực tập, trong phòng khác nhau của những tòa nhà ở những địa chỉ khác nhau, em cũng chẳng thể thông thả đôi chút. Về nhà thì quá xa, giờ học bài lại chẳng có bao nhiêu giữa lăm thứ chen kẽ nhau trên thời khóa biểu, em chỉ còn mỗi một cách hay nhất là ở lại trường để học trong phòng làm việc. Và ai cũng như em cả nên lại cũng phải nhanh chân tranh từng chiếc ghế trong một phòng duy nhất mà không mấy rộng để chứa cả hàng trăm sinh viên. Nhưng, những buổi chiều, nhiệt độ xuống thấp, trời trở lạnh, khói thuốc lá bọn sinh viên hút lại tràn ngập trắng đục cả phòng mà cửa kính không dám mở đó, em không thờ nổi nữa và khói thuốc lại kéo em trở về cư xá vào buổi tối khi đèn đường đã bật. Cứ như thế tuần tự sáng đi tối về và cả ngày ở ngoài đường, cả ngày chỉ đi, chạy và ngồi. Thật cả một sự em không bao giờ tưởng tượng được cách đây trên ba mươi ngày.

Tuy thế, em không luyến tiếc lắm những ngày ở Saigon thông thả hơn, được ngủ trưa và không phải mang chiếc áo Manteau nặng như mang một cái mền trên vai, dù cả ngày chủ nhật em phải lao động : phải giặt ủi, kết nút, vá áo quần, phải dọn phòng, phải tính sổ tiền, phải biên thư về ba mẹ v.v và v.v, những việc em không hề muốn làm hồi còn ở Saigon. Em không tiếc, dù ba mẹ không còn có thể dắt đi xem chiều bóng, đi ăn hay thông thả thưởng thức âm nhạc vô tuyến truyền thanh mỗi chiều thứ bảy bên bọn em út đồng và nghịch. Em muốn ở đây, muốn sống như hiện tại.

Hỡi Do An, người sinh viên Việt Nam ở lại trong lòng xứ sở, có nghĩ là em trốn chạy hòa diệm sơn chính trị Việt nam đang có những chấn động ngấm rưng chuyển dưới chân không ? Có cho là em đã vui sướng trong cái thanh bình yên ổn của Ba Lê hoa lệ này không?

Không, không Do An ơi ! em không sợ gì cả để đến nỗi phải trốn chạy. Em không sợ các biến chuyển của tình hình nước nhà thay đổi từng giờ, từng ngày. Em không sợ lên tiếng hay phải xuống đường theo thanh niên sinh viên như anh đúng lúc, theo lẽ phải phụng sự dân tộc. Em không sợ những vi trùng những máu dăm của bà mẹ Việt nam đang đau yêu. Vì sao ? Em không phải lúc nào cũng chỉ học, học trong thanh bình của xứ người mà quên đi cái xứ mình đang khổ sở.

Ở đây thanh bình thật, những người Sinh viên Pháp bình thân đi học, nét mặt vui tươi hồn nhiên và tính tình nghịch phá như những học sinh Tú Tài. Họ bàn tán về những ông thầy, những tin tức trong phạm vi trường, họ nói chuyện bài vở, họ yêu nhau và âu yếm nhau ngay trước đám đông người. Ở trong đám người ấy, ở chôn ầy mà tâm hồn em hướng cả về phương viễn đông miền Nam Việt Nam. Những sinh viên VN ở đây, em gặp nhiều và thường gặp lắm nhưng em không tìm ra hay chưa tìm ra những khuôn mặt không thoáng ít nhiều nét ưu tư. Sinh viên xứ mình ở rải rác trong Paris có lẽ đến hơn hai ngàn và có mặt gần đủ tại các trường. Em chỉ biết rõ hai nơi nhất, một cư xá nữ là cư xá St. Jacques hay gọi là Institut Franco-Vietnamien—nơi em ở—và một cư xá nam, cư xá Lutèce ở gần đây, cũng trong Paris 5e. Đó là hai cư xá toàn người VN. Trong trường, ở nhà ăn, trên đường phố khu La Tinh này em gặp họ luôn nhưng gặp nhau, nhìn nhau rồi đi qua... Do An ơi ! ngày xưa học Tiểu học, đọc bài trong cuốn giáo khoa thư em vẫn in trí niềm vui sướng của kẻ xa quê là gặp người đồng hương và không cần quen biết cũng tay bắt mặt mừng. Nhưng bây giờ, kia sự thật nào có giống như sách vở ghi chép. Tuy nhiên em có thể chầm chước cho cái thần nhiên lạnh lùng nói trên với nguyên do ở đây quá đông người để gặp ai cũng phải thăm hỏi. Em chỉ không sao quên được bốn lần sau đây em đã gặp những người sinh viên VN với những cảm nghĩ khác nhau in sâu vào ký ức. Do An ơi ! Em đã lạ lòng xiết bao khi thấy một anh VN để tóc dài như tài tử Trần văn Trạch, ắt hẳn cho âm vào mùa đông hay không có tiền đi hớt tóc ? Và em đã ngạc nhiên đến bỡ ngỡ khi thấy ba người Việt chọc gãi với những điệu bộ lỗ mãng như cao bồi Saigon. Ồ ! đã qua xứ người mà còn thế ư ? !! Nhưng vẫn chưa bằng hai lần khác em gặp hai cô VN. Em cảm thấy nóng mặt và ghen cả hòng khi thấy một cô gái Việt ông ẹo trong tay một Sinh viên Pháp và một cô ăn mặc rất là.. bản (theo nghĩa tinh thần) một cách rùng rợn ! ! Em không biết phải nói làm sao khi em cố tình tránh cái tiếng kinh khủng nhất cho một người con gái. Chao ơi, những con người em sợ hơn cái l ng hời của con chuột trắng mà em mới mổ ngày hôm trước. Chắc anh cũng hiểu như thế nào chứ, Do An ? Sinh viên da vàng đồng nhất ở đây là Việt Nam, bị «hân hạnh» họ gọi là «Mít» nhắc nhớ cái tên nhục nhã «An Nam Mít» của thời xứ mình bị bọn Pháp xâm chiếm và cai trị ngày xưa. Nhưng không phải ai cũng biết VN đâu anh Do An ạ. Những người không biết, họ gọi tất cả dân da vàng là Trung Hoa. Nhưng vấn đề hình thức ấy không đáng để ý đến. Em muốn nói cho anh nghe về thực chất của sinh viên xứ Việt ở trời Tây này hơn. Muốn nói như thế em đành để dành lại lần sau vậy Do An ạ. Vì hiện tại chừng có một kết luận rõ ràng, một kết quả chắc chắn. Anh có thắc mắc về những chữ dùng của em không ? Kết luận rồi lại kết quả, cái gì thế ??

Thôi, em không nói đâu... Có giận em không Do An, Do An ơi ! lúc nào em cũng tinh nghịch, phải không anh ?

Anh nhớ luôn luôn nghe anh, đừng quên gởi qua đây cho em tất cả những chuyện vui buồn của từng giờ từng ngày của xứ Việt xa xôi kia. Do An ơi ! hỡi người con trai thi hệ Việt Nam hiện tại ! tôi nhớ người và muốn chúng ta cũng nắm tay nhau đứng lên hướng về phía mặt trời mọc và để bóng tôi ngã về sau lưng.

Em

LTMH

m u' a b u i

• Đan Mộc

C HIẾC xe bus xanh rõ mấy lớn rồi ngừng sững lại. Thọ kéo bạn xuống lối cửa sau. Cô gái áo trắng và mấy người đàn bà ăn mặc lam lũ bước xuống cửa trước. Chiếc xe bus lại rồ máy chạy đi, phun khói đen mịt mù và khét lẹt. Người thiếu nữ, cẩn thận bước đi trên vỉa hè đất bùn lầy lội, tránh những vũng nước của cơn mưa buổi sáng. Tay nhẹ kéo cao ống quần cho khỏi chấm bùn, nhẹ nghiêng vành nón, cô gái kín đáo liếc nhanh lại phía hai người bạn.

Ái vỗ vai bạn, giọng thành thực :

— Thật đáng buồn Thọ nhỉ ? Sinh làm kiếp con gái nhà nghèo thật thiệt thòi quá, cậu thấy không ? Trong khi thiên hạ chưng diện như trời giữa đô thành này mà phải kéo lê mãi một đôi guốc mòn đã sắc cạnh ; nhất là lại có chút nhan sắc... Đói mắt và bàn tay đẹp ghê, Thọ thấy không...?

— Điều làm tôi buồn không phải là tại cô ta nghèo mà là tại thấy cô bé ý thức được cái nghèo khổ của mình trước mắt mọi người..

Ném mạnh mẩu thuốc xuống lề đường lầy lội, Thọ nói giọng đều đều :

— Ái thấy không, lúc ngồi trên xe trông cô bé thật tội nghiệp, cứ dẫu mãi đôi guốc mòn vào sau vạt áo dài dưới gầm ghế...Mà nào có ai nữ soi mói đến điều ấy... Kề cũng đáng buồn, làm con gái đẹp mà không được chưng diện, phải ăn mặc lam lũ như vậy cũng tủi chứ...! Người ta nói, bản ngã của đàn bà là bản ngã cơ thể. Với họ, sắc đẹp là điều đáng kể đến trước hết, cứ xem bà chị tôi và cô em tôi thì đủ hiểu... Mỗi tháng may một

chiếc áo dài, giày dép có đến một chục đôi, còn son phấn và nước hoa thì khỏi kể... Nhìn cô bé ấy trong chiếc áo dài trắng đã ngả màu, cái nón cũ mốc, và nhất là đôi guốc mòn vẹt, tại sao mình thấy xao xuyến và áy náy lạ... Tự nhiên mình cảm thấy có mặc cảm tội lỗi về sự lạnh lặn và no đủ của mình thế nào ấy.

Ái cười : Biết làm sao được, sinh ra đời khỏe mạnh hay xinh đẹp hơn người cũng là một điều bất công rồi ! Cô bé mình vừa gặp còn may mắn hơn nhiều kẻ khác : cô ta còn có được một sắc đẹp khả ái để lôi kéo được sự chú ý và lòng thương hại của cậu ; giả thử cô ta xấu như ma lem, chắc gì mình đã để ý đến đề động lòng trắc ẩn... Mà nào mình có giàu sang gì cho cam ; so với các cô trường mình lái xe hơi đi học, mỗi chiếc "jupe" đắt gấp đôi bộ Patho chir Brachet của cậu, mỗi chai nước hoa nhỏ bằng ngón tay đắt hơn quyền Fattorusso tôi ước mãi mà chưa mua được thì cậu nghĩ sao. ?

— Chuyện thế thì nói làm gì... ít ra mình cũng còn lạnh lặn. Tôi không thể nào chịu được cái vẻ bối rối khổ sở của cô bé ấy khi giấu mãi đôi guốc sau vạt áo. Cái vẻ hồ thẹn vô lý và tự ti quá đáng làm mình bứt rứt lạ...!

Người con gái áo trắng đã băng qua đường, dáng người mảnh mai trong chiếc áo vải trắng cũ kỹ, bước nhanh như chạy trốn rồi lần dần vào đám người lam lũ gần chợ.

Hai người bạn không nói, lặng lẽ bước, buồn buồn. Về nghĩ ngợi đuổi theo họ cho đến khi bước vào phòng khách nhà Thọ. Khói thuốc lá thơm xanh như quyền mãi

lấy nỗi buồn vắn vơ của hai người tuổi trẻ. Chợt Thọ lên tiếng :

— Nếu mà quen cô bé ấy, tôi sẽ tìm cách giúp đỡ một chút. Thỉnh thoảng tôi sẽ cho cô ấy một chiếc áo dài, một đôi giày, một quyền sách hay một gói kẹo, chẳng nhằm mục đích gì cả nhưng ít ra cũng tạo cho cô bé ấy một niềm vui nhỏ nhỏ khi được săn sóc...

Tưởng bạn nói đùa, Ái đã toan cười nhưng nhìn nét mặt nghiêm trang của Thọ, Ái hiểu ngay là bạn nói thật. Tính Thọ vốn hay đa cảm, hay suy nghĩ và nhiều khi tự dằn vặt chỉ vì một ý nghĩ vu vơ... Ái ngấm nghĩ rồi nói :

— Thọ làm thế cũng không được, trừ khi cậu yêu cô bé ấy. Trước hết, lòng tự ái sẽ không cho phép cô ta nhận quà của cậu ; Cậu phải biết những người nghèo tự trọng có một lòng tự ái lớn lắm. Nếu có ta nhận tức là cô ấy đã yêu cậu mà trong khi ấy cậu chỉ thương hại cô ta thôi, cuối cùng cô bé sẽ đau khổ và điều ấy lại càng đáng tội nghiệp hơn nữa...

Thọ trầm ngâm không trả lời. Hai người cùng yên lặng, khói thuốc xanh mờ cả căn phòng nhỏ.. Vân từ trên gác bước xuống lộng lẫy trong chiếc áo dài đồ tươi, căn phòng như vui hẳn lên. Vân cười thật đẹp :

— Ở nhà mãi buồn quá các anh đưa em đi cine đi. Đừng có lo, hôm nay em bao ; đi xem lại L'Arbre de Vie nhé ! Khiếp xác ông cứ buồn là lại hút thuốc khói um lên như hun chuột ai mà chịu được...!

Ái cười, dập tàn thuốc và đứng dậy, lại gần cửa sổ nhìn lên trời buổi chiều thật dễ chịu, lành

lạnh như những ngày sắp Tết. Thọ uể oải đứng dậy đỡ cả hai tay lên trời mà ngáp. Ngồi trong xe taxi ; Thọ vẫn còn trầm ngâm hút thuốc lá. Ngồi ghế trước khó chịu vì khói thuốc. Vân quay lại, bắt gặp đôi mắt Ái, Vân đầu môi nũng nịu. Ái thấy Vân kẻ lông mày và đánh mắt thật khéo ; chàng nhìn thẳng vào mắt Vân, Vân hơi lườm chàng rồi quay lên ; giọng nói thật ấm áp và nhẹ :

— Hôm nay trời lạnh lạnh như ngoài Bắc ấy, anh Ái nhỉ ?

Ái cười và nổi buồn vẩn vơ chợt tan mất như khói thuốc vào một buổi chiều đẹp trời.

oOo

Thi đỗ xong khóa đầu. Ái theo một người bạn lên Dalat nghỉ hè hai tháng. Trở về Saigon, nghe tin Thọ vừa đỗ xong khóa hai, chàng vội xuống thăm. Ngồi trên xe bus xanh đến nhà Thọ, chợt nhớ đến cô gái áo trắng đi guốc mòn đạo nọ, chàng mỉm cười một mình và thấy buồn buồn vu vơ... Ái xuống xe ở trạm xó cửa nhà Thọ. Chiếc xe bus nặng nề phun khói đen mù mịt vào trong tán cây lá xanh. Nhà Thọ ở bên kia đường, gần một ngã ba rẽ vào một chợ đông đúc. Về buổi sáng, chợ họp kéo dài ra tận đường phố, Ái phải len lỏi giữa những hàng quạ rong, những rau, hàng trái cây, hàng xén bày la liệt trên vỉa hè để đến cửa nhà Thọ. Căn nhà ba tầng kiến trúc theo kiểu mới với cửa kính lớn và song sắt sáng quắc nổi bật lên giữa đám nhà cửa xây cất cầu thả và phức tạp của khu ngoại ô như hình ảnh một bà mệnh phụ sang trọng giữa đám dân lao động của vùng trại định cư này. Ái định bấm chuông thì có tiếng Thọ gọi lớn vọng từ balcon xuống, vui vẻ :

— Ái lên đây nhanh lên. Số cậu thật may ; vừa mới nhắc đến cậu là thấy đến liền ! Gấp lên !

Trên balcon giữa cánh anh em Thọ đứng lố nhố, Ái thấy một thanh niên quen như đã gặp ở đâu. Tất cả đều cười với Ái ; vui lây Ái nhìn lên cười hỏi :

— Hôm nay có gì vui mừng

mà quý vị hạnh phúc thế ? À phải phải rồi, Thọ ăn khao phải không ?

Vân cười :

— Anh đến thật đúng lúc, bọn này đang ăn bún ốc, anh Thọ khao mà lì ! — Nàng nheo mắt. Ủi chà tuyệt lắm, bún ốc thì đúng là «gu» của anh rồi phải không. Vân giơng dây thả từ trên gác xuống một chiếc rổ nhỏ như để kéo lên vật gì, cúi đầu hướng sang phía nhà bên gọi lớn :

— « Thiên ơi ! Xong chưa ? Đưa trước cho chị hai bát nhé, nhanh lên, có khách quý ! »

Ái nhìn theo : từ căn nhà tranh lụp xụp dọn hàng nước bên cạnh, một người con gái mặc áo ngắn thân trong bụng hai bát bún ốc bước ra, đôi mắt chăm chú nhìn vào hai bát bún bốc khói sệt, hai bàn tay thật đẹp. Ái bước vào nhà. Người con gái nói vọng lên gác ; tiếng nói thật ấm và trong nhưng pha thêm giọng nói mang những âm thanh lạc nhịp của dân thuộc một tỉnh gần Hà Nội.

— Chị Vân dục mãi làm em cuống cả lên. Bún không ngon đừng chê nhé.

Có tiếng Vân kêu lớn ; nàng đã đánh rơi chiếc rổ thả xuống. Ái quay lại, người con gái giật mình lui lại một bước, suýt xoa vì nước nóng tràn ra tay. Ái chạy lại.

— Đề tôi cầm hộ. Cô có bỏng không ? Chắc không sao đâu, chỉ rất một chút thôi.

Người con gái bối rối nhìn lên đỏ mặt ngượng ngịu, lí nhí cảm ơn, xuyết xoa lau tay vào vạt áo ngắn. Nhìn khuôn mặt trái xoan thanh tú với sống mũi dọc dừa, đôi mắt nai mở lớn, Ái nhận ra ngay cô gái áo trắng chàng gặp mấy tháng trước. Cô gái ngửa mặt nói với Vân.

— Em đoán quá chị Vân ạ ! Chút nữa là đỡ hết rồi.

Bưng hai bát bún, Ái ngược lên đùa với nói bạn trên balcon :

— Phần tôi cả đấy nhé !

Vân từ trong nhà đi ra, đỡ lấy hai bát bún, cười đầy vẻ nghịch ngợm :

— Bún ốc thì được anh ạ !

Có tiếng cười ồn ào ở trên balcon, Ái hơi ngơ ngác một chút rồi một chút rồi cũng cười theo.

Ái đỡ tay thân mật chào đón em bạn. Thọ giới thiệu người thanh niên với Ái :

— Anh Sĩ, anh họ bọn này, năm nay ra trường ; Ái biết không ?

Sĩ niềm nở bắt tay Ái, chàng nhớ mang máng như đã gặp Sĩ ở nhà thương Bình Dân thì phải. Vân dục :

— Anh Ái ăn bún đi không nguội ! bọn này ăn rồi đang đợi châu thứ hai đấy. Hôm nay anh Thọ làm khổ chủ cơ mà !

Ái cười :

— Thế thì đề đợi cùng ăn cho vui, ngồi ăn một mình đề Vân đứng nhìn ngược chết, ai ăn được !

Vân dí ngón tay vào trán Ái :

— Còn lâu ấy ! Ai mà thèm nhìn anh ăn !

Nhân, em họ-Thọ, nói với Ái

— Đã lâu không thấy anh Ái lại chơi, bọn này cứ nhắc mãi... Sĩ đặt một đĩa nhạc vào máy hát, căn phòng chợt tràn đầy âm thanh triền miên của một bản nhạc Valse của Strauss. Sĩ bắt đầu bước theo nhịp nhạc, mắt lim dim và hai tay khuỳnh lên như ôm trong vòng tay một vũ nữ vô hình. Thọ huýt sáo nho nhỏ và Vân hát theo... Bản nhạc dứt và một khúc luân vũ khác trỗi lên. Thọ có vẻ sốt ruột :

— Không biết cô Hiền có bị bỏng không mà lâu thế. Vân chợt nhớ ra, về ân hận :

— Đề em xuống xem nhé ! Thật lỗi tại em cả.

Vội vã bước ra phía cửa, gặp Sĩ đang nhún nhảy trong một vòng quay, Vân đẩy Sĩ sang một bên, trách đùa :

— Gớm ! Ông tướng này có tránh ra cho Vân đi không ? Lúc nào cũng nhảy với nhót.

Sĩ đứng lại, cười lớn :

— Thế thì Vân bảo anh biết làm gì bây giờ chứ ? Đòi anh chỉ có hai điều quan trọng : nhảy đầm và lái xe đi chơi, ngoài ra là «măng phú» hết...

Nhâm vằm ngồi yên với vẻ âm thầm cổ hữu của một kẻ an phận, muốn gạt mình ra trong mọi cuộc tranh luận. Quen biết với gia đình Thọ đã lâu, Ái thấy Nhâm sống như cái bóng trong cái gia đình tuổi trẻ và ồn ào này. Gia đình Nhâm ở lại cả ngoài Bắc; học hành thì cứ lặn dận mãi chưa đỗ được cái Tú Tái 1, Nhâm chán học ở nhà làm thơ ký giúp cha mẹ Thọ trong việc kinh doanh. Giữa đám anh em Thọ rạng rỡ vui tươi, cuộc đời Nhâm rụt rè và mờ nhạt như một vai phụ trên sân khấu.

Hiên bước lên gác, nàng bưng trên tay một khay lớn năm sáu bát bún bốc khói. Nhâm nhanh nhẹn chạy lại đỡ hộ; Vân nắm lấy tay Hiên, giọng đầy vẻ sẵn sàng.

— Hiên có sao không? Đưa tay chị xem, Chỉ tại chị mà Hiên bị bỏng....

Sĩ bước lại gần, dơ hai tay lên trời thở dài như phân vua :

— Buồn quá! Tại sao mình lúc nào cũng thấy buồn nhỉ !. Ái thấy giọng Sĩ thật trong ấm và lời cuốn trái hẳn về mặt lạnh lùng đến tàn nhẫn với đôi mắt nhỏ, sắc và chiếc hàm dưới nhô ra phía trước như luôn luôn thách thức mọi người.

Chợt Sĩ cười lớn:

— Có lẽ chỉ có cụ cậu Nhâm là sướng nhất, Vân nhỉ? Một buổi sáng đẹp trời được ăn quà của người yêu, còn gì sướng hơn nữa, phải không Nhâm? Mọi người cười lớn Nhâm đỏ mặt và Hiên luống cuống trông thấy.

Sĩ vỗ vai Ái:

— « Các toa » học brûlures rồi chứ nhỉ? Xem hộ bàn tay người đẹp đi nào? Tay ngà thế kia mà bỏng là lỗi tại Vân đấy nhé!

Ái chỉ cười, hơi phật ý vì thái độ đàn anh ra mặt của Sĩ. Thọ yên lặng như không nghe thấy gì. Sĩ nắm lấy tay Hiên, vẫn giọng hài hước:

— « Người đẹp cứ yên chí, không sao đâu, hơi rát một chút thôi; Nhâm đừng lo nhé!

Hiên đã lúng túng lại càng lúng túng hơn. Nàng rút nhẹ tay

về, mắt long lanh; liếc Sĩ thật nhanh.

Ái hơi phật lòng vì thấy Hiên không hề tỏ vẻ khó chịu, chàng nghĩ Sĩ hơi sỗ sàng và trơ và chàng chợt thấy gương mặt như chính mình vừa làm một điều không lương thiện.

Đứng yên lặng trên balcon, hai người bạn yên lặng nhìn Sĩ sắp mạnh cửa chiếc xe mui trần lộng lẫy, rồi máy rồi từ từ chuyển bánh. Một cô gái từ bên kia đường chăm chú nhìn theo chiếc xe xa dần; đột nhiên cô ta nhìn lên gác, bắt gặp cái nhìn của Ái, nghiêm mặt lại, bước đi thật nhanh.

Ái vỗ vai bạn, cười

— Đẹp trai, con nhà giàu, sắp là bác sĩ nay mai... Tha hồ cho các cô mê nhé!

Thọ nhún vai, không trả lời.

Sau một lúc yên lặng, Ái hỏi:

— Hiên có phải là cô bé đi guốc mòn tụi mình gặp trên xe bus không? Mới dọn đến đây à?

Thọ quay lại, vẻ mặt vẫn còn thoáng vẻ khó chịu:

— Cũng là chuyện tình cờ. Bà mẹ cô ta là người Sơn Tây, cùng làng với bà cụ mình. Một hôm bà cụ đi chợ thì gặp bà ta bán hàng trái cây ở chợ. Nghèo lắm Ái à, mỗi ngày vài chục bài lãi không đủ sống. Mẹ tôi thương tình mới giúp đỡ chút ít và cho ở nhờ căn nhà lá bên cạnh này trước chứa vật liệu xây cất lúc ấy bỏ trống để mở hàng quà vật... Lúc dọn đến đây Hiên vẫn lê đôi guốc vệt gót... Thật tội nghiệp...

Nhớ chuyện cũ, Ái cười:

— Thế cậu đã cho cô bé đôi guốc nào chưa?

Thọ cười, mắt dịu hẳn lại:

— Tôi đưa tiền để Vân nó mua guốc rồi đưa tiện hơn... Vân nó cũng thương Hiên lắm, nó kiếm cách giúp cô ta luôn. Bà mẹ tôi cũng quý Hiên lắm. Cậu thấy Hiên hồi này xinh hẳn ra không? Anh chàng Nhâm nhà tôi là cảm Hiên ra mặt. Mẹ tôi thương thẳng Nhâm học hành lặn dận nên có ý giúp nó lập gia đình hơn nữa hai đứa nó cũng thích nhau và là chỗ quen biết từ trước nên bà cụ đã bàn chuyện ấy với mẹ Hiên thì phải. Cụ định cuối

năm nay thì cho cưới rồi vợ chồng Nhâm sẽ lên Ban mê thuật giúp ông bố tôi ở đồn điền café trên đó... Câu chuyện tình cờ thế mà vui. Hiên nó thật ngoan và dễ thương... Ái thấy không? Có điều là hôm nay tôi khó chịu về thái độ của Sĩ quá. Tôi không hiểu Sĩ định làm gì phá rối hạnh phúc của một thằng em họ xấu số hay là muốn làm thí nghiệm kiểm chứng cái tài chinh phục của một thằng con trai nhà giàu, thành bác sĩ nay mai trên cuộc đời của một đứa con gái mười bảy tuổi, nghèo khổ đến độ đói rách, phải lê mãi đôi guốc đã sắc như lưỡi dao đi học...

Chưa bao giờ Ái thấy bạn chưa chất đến thế. Tuy đồng ý với Thọ, để tìm hiểu Ái vẫn nói:

— Có thể là anh ta tự nhiên quá quen đi đấy thôi?

— Tự nhiên? Thế nào là tự nhiên? Làm sao mà người ta có thể tự nhiên đến độ trắng tráo như vậy được chứ? Đó chỉ là thái độ của kẻ muốn đầu độc đời sống người khác vì cảm thấy thiên hạ có hạnh phúc mà hẳn không có. Hẳn muốn tất cả mọi người đều tầm thường, bị ôi, ích kỷ đều cô độc và đau khổ như hẳn! Tôi biết Sĩ quá mà? Sĩ là một «type sans peur et sans pitié». Phải coi chừng những người như vậy...

Mặt Thọ hăm hăm giận dữ... Sau một lúc, điềm tĩnh trở lại, Thọ nhìn Ái:

— Hồi này trông cậu khỏe ra, Vân nó cũng nói vậy. Kiểm được chỗ dạy học chưa?

Ái gật đầu.

Một năm trôi qua; những chiều thứ bảy ở nhà Thọ là những buổi họp mặt thân mật mà không bao giờ Ái vắng mặt. Hòa mình trong nếp sống tươi vui của đám anh em Thọ, Hiên như đẹp rạng rỡ hẳn lên và Nhâm như thêm tự tin vào hạnh phúc của mình. Trong căn gác rộng, bàn ghế sạch vở bừa bộn, mỗi tuần lễ họ cùng làm một công việc: nghe nhạc, ăn uống rồi đùa nghịch mà không chán. Trong thâm tâm Thọ và Ái, cả hai đều mơ hồ cảm thấy trong lòng mình một niềm vui mới lạ, một tình yêu thiết tha dành cho Hiên; một tình yêu hoàn toàn vị tha và che chở không cần đền đáp. Tuy chẳng ai nói ra nhưng

cả hai người bạn đều thông cảm và thấy tình yêu ấy mỗi ngày một thấm thiết hơn... Sĩ cũng thường hay có mặt. Văn giọng nói ngọt ngào, nhưng câu pha trò bạo dạn nhiều khi đến số sảng với Hiên. Còn Hiên thì như đã quen với những cử chỉ ấy, chỉ cười. Điều ấy làm Ai nhiều khi bực mình. Ai cho rằng Hiên còn thơ ngây quá, lễ phép quá còn Nhâm thì nhiều mặt cảm tự ti quá để có thể nghĩ rằng người khác xúc phạm đến mình.

oOo

Ai chưa kịp thay bộ đồng phục xanh của phòng mổ thì cô, y tá thò cổ vào phòng thay áo gọi :

— Ông Ai ra ngay phòng nhận bệnh có người nhà tìm. Ông nội trú Thanh mời ông ra ngay...

Ai cảm ơn rồi chạy vội ra phòng nhận bệnh, Thanh đón chàng từ ngoài cửa :

— Ai lại đây tôi nói cái này. Có một cái urgency vào, một cô còn trẻ lắm kêu đau bụng dữ dội. Xem qua tôi biết ngay là một «cas» chữa ngoài dạ con. Cô ấy nhận là em họ cậu, đòi gặp cậu gấp và khóc lóc ghê lắm. Tôi cho cậu biết trước sự có «scandale» gì ở đây thì phiền lắm...

Kéo Thanh bước vội vào phòng nhận bệnh, Ai sững người khi nhận ra Hiên. Những cơn đau quặn xé ruột làm nàng nhăn mặt, vật vờ, tay ôm lấy bụng. Gặp Ai, nàng bật lên khóc, tiếng nức nở đứt quãng vì những cơn đau quặn người :

— Anh Ái! Em chết mất... Em tội lỗi quá...

— Hiên yên chí, đến đây rồi thì không lo. Phải mổ thôi, vài tuần lại lành như thường, đừng sợ.

— Em chỉ muốn chết ngay đi cho xong... Em khốn nạn quá anh ạ... Hiên lại òa lên khóc.

— Đừng nói gở...! Dù sao Hiên và Nhâm cũng đã đính ước...

Cơn đau làm Hiên quặn người, nức không thành tiếng.

— Không phải Nhâm... anh Sĩ...

Ai chợt hiểu. Mấy tháng sau này Hiên thường hay kể chuyện Sĩ hay lái xe đến đón nàng lúc tan học. Chàng không ngờ Sĩ quá quắt đến

thế. Người ta vực Hiên lên xe vào nhà mổ.

Thanh gọi Ai, mắt đầy nghi vấn, chàng kể sơ lược câu chuyện. Thanh vỗ vai chàng :

— Ai ở lại giúp tôi mổ được chứ ? Chả còn ai ở đây nữa. Thôi mình vào !

Định từ chối nhưng không hiểu tại sao Ai nhận lời. Trong giấc ngủ nhân tạo, gương mặt thiên thần của Hiên như đại di dân, đôi mắt nai tơ say say như càng say hơn nữa.

Cô y tá đánh thuốc mê kiểm soát lại bình dưỡng khí rồi nói với Thanh : «Được rồi».

Yên lặng và thận trọng Thanh bắt đầu trải những tấm chăn sát trùng lên người Hiên. Mùi vải hấp ngai ngái và mùi ê te thơm dịu quen thuộc giúp Ai bớt nghĩ ngợi. Tiếng máy hút sùng sục, tiếng máy lạnh sè sè... những mạch máu phun có vôi, những vũng máu đọng lại trong bụng. Chàng cầm cùi giúp Thanh kẹp những mạch máu, buộc những nút chỉ, thấm những vũng máu như cái máy... Chàng không còn nghĩ ngợi gì được nữa. Hình ảnh khuôn mặt xảo quyết của Sĩ, vẻ mặt dần dần của Nhâm, đôi mắt nai say say và vẻ mặt thiên thần của Hiên nhảy múa trong đầu óc chàng như một cuốn phim cam mờ nhạt, không liên quan gì đến cái thân xác trước mặt chàng. Một tia máu phun vọt vào mặt làm Ai giật mình. Chàng chăm chú tìm chỗ chảy máu, kẹp lại, quên hết những chuyện khác.

Thay xong quần áo mổ, nhìn Hiên đang còn mê man, trên xe về phòng lạnh, Ai chợt thấy buồn vô hạn. Chàng băng khuâng cảm thấy mình mất mát nhiều lắm. Viết song tờ tường trình cuộc giải phẫu. Thanh khoác vai Ai về phòng gác. Bên ngoài trời đã tối, đến ngoài sân thấp sáng... Có bóng người vội vã chạy lại phía hai người. Ai nhận ngay ra Nhâm mặt đầy vẻ hốt hoảng. Nhâm hôn hèn :

— Anh Ái, Hiên có... sao không... ?

Thanh đỡ lời Ai :

— Cô Hiên bị sưng ruột, chúng tôi đã mổ. Bây giờ thì hết nguy hiểm rồi nhưng chưa gặp ngay được bây giờ. Mai anh trở lại...

Như trút được gánh nặng. Nhân lí nhí cảm ơn rồi bước đi như chạy vì mừng rỡ. Thanh nắm chặt vai Ai và lắc mạnh :

— Le malheureux !

Ai thở dài không nói.

Vân chờ chàng ngoài phòng đợi ; nghe chàng kể, Vân sụt sùi khóc.

— Em không ngờ anh Sĩ anh ấy nhẫn tâm thế... Chỉ tội nghiệp cho chàng Nhâm, hai tháng nữa là đám cưới rồi mà...

Ai yên lặng đi bên Vân. Gió lành lạnh thổi, lá cây xào xạc, Vân đi sát vào chàng như tìm một niềm an ủi, bóng hai người quán quít trên hè phố vắng. Một cơn mưa sắp đến ; hai người đứng trú dưới một mái hiên. Nước mưa làm mờ những ngọn đèn điện, những giọt nước nhỏ bắn lên dưới mái hiên như mưa bụi. Vân đứng nép vào Ai, chàng thấy lòng mình như mềm hẳn lại và siết chặt Vân trong vòng tay. Tóc Vân lâm thâm những hạt nước nhỏ, long lanh làm Ai mỏi mắt. Một giọt nước lớn từ mái hiên nhỏ vào mặt Ai làm chàng giật mình. Ai chợt nhớ lại tia máu nhỏ phun vào mặt chàng lúc ban chiều. Hình ảnh Hiên với những cơn đau quặn người đôi mắt nai say say. Và những vũng máu nhảy nhụa trong bụng như lại hiện ra trước mắt chàng ; Ai thở dài. Một chiếc taxi từ xa đến. Ai nói :

— Có xe, Vân về đi thôi...

Vân nhìn chàng thật lâu, Ai cúi đầu nhìn xuống đất.

Vân về rồi, một mình Ai thơ thẩn đi men dưới những mái hiên trở về bệnh viện. Trời vẫn mưa làm mờ những bóng điện. Những giọt nước nhỏ li ti bắn tung vào giọt mái hiên như mưa bụi. Mùi hoa dạ lý hương đầu dây sực nức làm Ai nhức đầu... Gió thổi mạnh, Ai rung mình ớn lạnh. Lá cây trên cao xào xạc, những giọt nước thì nhau trút xuống hè phố làm vang lên những âm thanh sắc và lạnh. Tâm hồn trống rỗng, hoang mang, Ai lặng lẽ bước đi như trong một cơn say có độc. Trời vẫn còn mưa...

24-9-64

ĐAN MỘC

NHẠC BUỒN

TRẦN
MỘNG
LÂM

BÂY giờ hể có ai nhắc tới Thế là tôi lại thấy bừng lên trong óc một hình ảnh tuyệt vời. Thế là anh họ tôi, hơn tôi mười tuổi. Người con trai đó cao lớn vạm vỡ, nước da hồng hào và hàm răng trắng bóng. Trong những ngày tôi còn nhỏ, tôi đã được nghe nói nhiều về Thế.

Anh tôi kể cho tôi nghe rằng hồi Thế còn là một học sinh lớp đệ Tam, Thế có chuyện xích mích với một người bạn cùng lớp. Người này lớn tuổi hơn Thế và to khỏe hơn Thế nhiều. Chuyện xích mích không thể hòa giải được và đôi bên đi đến chỗ ẩu đả nhau. Thế bị người kia đánh xưng đầu chảy máu cho tới khi gục xuống không đứng dậy nổi nữa.

Ngày hôm sau, mặt sưng vù, Thế đứng trước cửa trường chờ người kia tới để đánh nhau nữa. Không may mắn gì hơn hôm trước Thế lại bị đánh cho tới gần bất tỉnh. Nhưng Thế vẫn can đảm chịu đựng, không hề rên xiết một tiếng nào, làm lì bỏ ra về.

Từ đó sáng nào cũng có trận đập lộn giữa hai người và kết quả là bao giờ Thế cũng quần áo tả tơi, đi không vững vì bị đánh quá đau.

Sự gan dạ của Thế đã làm kinh hoàng cả mọi người và làm sợ hãi địch thủ của Thế. Đến ngày thứ mười thì vì mệt quá không thể tiếp tục được nữa, người này chịu xin lỗi Thế trước đám đông.

Tôi kể chuyện này cốt để trình bày một phần nào lòng can đảm của Thế. Thế rất say mê trong công việc và là một học sinh ưu tú.

Sau khi thi đậu Tú tài với hạng Bình, Thế bị động viên khi tuổi vừa đôi mươi.

Thời thế đưa đẩy cho tới khi Thế được đời làm quận trưởng một quận thuộc miền Trung.

Tôi không bao giờ quên được hình ảnh Thế ngồi trong chiếc xe Jeep phóng như bay suốt ngày trên những con đường đất đỏ, quần áo dính đầy bụi và mồ hôi. Khuôn mặt Thế oai nghiêm như một vị thiên thần. Thế làm việc không biết mệt mỏi. Những khi có dịp về Saigon bao giờ Thế cũng đi du hí suốt đêm này sang đêm khác. Thế thường nói với tôi :

« Trong cuộc đời, có một điều quan trọng là phải biết say mê, trong bất cứ trường hợp nào ».

Nơi quận Thế ở, Cộng sản bị đàn áp không sao ngóc đầu lên được. Một mình với chiếc xe Jeep trừ danh Thế đi đây đi đó đồn đốc thuộc hạ lo việc tiêu diệt Cộng quân. Thế là cái gai cần phải tiêu diệt đối với bọn Cộng Sản. Một hôm chúng đốc toàn lực vào việc tiêu trừ Thế. Quân Cộng đông hơn quân của Thế gấp mười lần nhưng không vì thế mà Thế nản lòng. Chàng đã chiến đấu dũng cảm đến viên đạn cuối cùng. Thế đã tự tử chết vì không còn phương sách nào cứu vãn nổi tình thế. Ai oán thay, vừa lúc Thế chết thì quân cứu viện tới. Địch quân không chiếm được đồn nhưng chúng đã thành công một phần nào trong việc loại Thế ra khỏi vòng chiến.

Thế chết đi nhưng vẫn mãi mãi đề lại trong lòng tôi hình ảnh của một người anh hùng.

TÔI vẫn thường thắc mắc là tại sao trong các dân tộc Á-Châu, Nhật-Bản lại là giống người duy nhất được các dân tộc Âu Mỹ kính nể. Một người đi du học ở ngoại quốc về nói với tôi.

« Khi nào người ta hỏi anh là người gì anh chỉ cần là người Nhật-Bản anh sẽ được kính trọng ngay ».

Tôi vẫn thường tìm tòi xem lý do gì khiến dân tộc Hoa-Kỳ trở thành hùng cường nhất thế giới.

— Tôi vẫn thường muốn tìm hiểu lý do gì đã khiến người Đức sau khi bị lộn bại vì thế chiến thứ hai lại có thể phục hồi mau chóng địa vị của mình.

— Tôi vẫn muốn hỏi người Anh xem họ làm cách gì mà với một diện tích không lấy gì lớn lắm, với một dân số không lấy gì làm đông lắm, lại có thể chinh phục được biết bao nhiêu quốc gia khác rộng và đông hơn họ.

Và tôi cũng đang muốn tìm một người nào để hỏi xem vì sao nước của tôi lao đao lộn độn trong suốt mấy chục năm vẫn còn lao đao lộn độn ? Chậm tiến vẫn còn là chậm tiến ?

V ! giáo sư đứng trước mặt tôi cau mày tỏ vẻ khó chịu. Sáng hôm đó, số sinh viên đến thực tập ở Bệnh viện quá ít. Giáo sư quay lại nói với cô y tá :

— Cô cho tôi xem sổ có mặt.

Số sinh viên : 30 người.

Số người có mặt : 10 người.

Mặt đỏ gay vì tức giận, giáo sư đập bàn la lên :

— Thế này là nghĩa lý gì. Các anh học thì không muốn học, làm việc xã hội thì không thấy làm, chỉ suốt ngày chỉ trích đả phá. Các anh muốn gì ?

Chúng tôi muốn gì ?

Tôi nhìn lại các bạn tôi.

Tôi nhìn lại thân tôi.

Rồi tôi tự hỏi :

« Tôi muốn gì ? Tôi đòi hỏi gì ? và Tôi đã làm được những gì ? »

T R Ờ I sáng trăng và trên trời có nhiều sao. Gió thổi mạnh. Tôi đi cạnh Hùng dọc theo bờ sông Saigon. Nước sông dâng cao. Tôi nhìn ra xa và thấy thềm ra biển.

Tôi đốt điếu thuốc lá đưa lên môi.

Có tiếng người con gái mắng máy tên lưu manh ở sau lưng tôi.

Hùng cười hỏi tôi :

« Khi bị mất danh dự, người con trai Nhật-bản mổ bụng tự sát, người con trai Tây-phương đòi đấu gươm rửa hận. Còn bên mình có tục lệ gì tương tự không ? ».

Tôi nghĩ mãi mà không tìm được câu trả lời.

N G Ư Ồ I bạn ngồi trước mặt tôi thở khói thuốc lá thành những vòng tròn nhỏ. Khói bay cao, bay cao mãi, tiếng quạt máy quay vù vù trên đầu tôi. Buổi trưa Saigon thật là oi bức. Anh bạn đưa cốc nước lạnh lên miệng nheo mắt hỏi tôi :

— Bên Ấn-độ có nhiều bệnh gì nhất mà mày biết không ?

- Bệnh gì ?
- Kwashiorkor.
- Tại sao vậy ?
- Tại CUÔNG TÍN.
- Nói rõ hơn một chút được không ?

— Đây nhé, dân Ấn-độ thờ bò, không dám ăn thịt bò nên cơ thể thiếu chất thịt (Protides) ắt sinh ra bệnh Kwashiorkor. Con nít chết như điên và dân Ấn-độ, đông nhất nhì thế giới vẫn chỉ làm bần óc mọi người khi nghĩ tới. Mà biết bên đó bây giờ người ta làm thế nào để giải quyết tình trạng đó không ? Người ta thành lập những bệnh viện tiếng là để chữa bệnh cho bò nhưng những con bò nào vào bệnh viện cũng bị người ta đem bán chết rồi người ta lấy thịt bò gạn lọc những chất bổ và nặn thành những viên nhỏ đem phát cho dân chúng. Đấy mà xem, sự mê tín làm rắc rối cho sự tiến hóa biết là ngàn nào.

Tôn giáo — Được.

CUÔNG TÍN. — Không.

Tôi ngàng mặt nhìn con mồi bò trên tường. Chiếc trần nhà quét vôi trắng tinh, con mồi cụt đuôi đen đũi nằm cục mịch làm xấu hẳn vẻ đẹp của chiếc trần nhà.

..

HỒ M nay tôi lại đi gác ở nhà thương Bệnh viện đầy nhóc những người bị thương sau một trận đụng độ giữa quân ta và tụi Cộng-Sản. Những người trong phiên gác phải làm việc chối chết.

Tôi ăn bữa cơm trưa vào lúc 2 giờ chiều và cơm chiều vào lúc 8 giờ tối.

Chúng tôi phải làm việc không ngừng tay. Có những em bé mặt chưa hết nỗi kinh hoàng, người be bét máu. Máu dính vào tóc làm thành những tảng khô cứng.

Có những khuôn mặt bị cửa thành những nét ngang dọc, có những cánh tay, chân bị gãy.

Tiếng trẻ em khóc thét lên mỗi khi tôi đưa kim qua để khâu liền những vết thương. Máu và nước mắt.

Chiến tranh và chiến tranh.

Tôi nguyên rửa kẻ nào đã phát sinh ra tà thuyết Cộng-Sản để làm điêu đứng đất nước tôi. Tôi thù ghét người Nga, người Tàu Cộng-Sản. Tôi thù ghét những người Cộng-Sản Việt-Nam gây chiến tranh trên đất nước tôi.

Những trẻ em vô tội này đã bị hành hạ đã bị đe dọa. Họ có muốn gì đâu ngoài một đời sống yên lành.

Các bạn tôi làm việc cả trong ban đêm mà vẫn không hết bệnh nhân.

Suốt đêm tôi chẳng ngủ được quá một tiếng.

Tám giờ sáng, phiên gác sau bắt đầu. Tôi bắt tay các bạn tôi lòng nhẹ nhõm. Tôi ra về và tự bằng lòng mình. Ít ra, mình cũng đã làm được một cái gì cho những người chung quanh. Tôi mỉm cười tự mãn.

Vì mãi suy nghĩ nên tôi suýt đụng vào một chiếc xe Vespa.

Chưa kịp lên tiếng nói thì đã thấy người lái xe một mày đỏ gay, giận dữ, ném vào mặt tôi lời chửi rủa.

— Đ. m. đồ bú c...

*
* *

Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời !

TRẦN MỘNG LÂM

● và cuối con đường

Một mình thôi còn một mình thôi
đêm sao đen cho sầu mây trời
tóc khẽ hát nhạc buồn của gió
nhớ thương này xin em cho tôi.

Một mình thôi còn một mình thôi
đã nói gì cho nhau một lời
đôi bàn tay, bàn tay úp xuống
và u buồn theo nước mắt trôi.

Người đi rồi thôi một người đi
và đường xưa còn đâu những gì
tiếng hát nào trôi vào xa vắng
hát tên người sao mình run rì.

Một mình thôi giờ một mình thôi
những hoàng hôn còn lại của trời
xin được giữ như mẫu tình ái
những mùa thu còn lại của người.

TRẦN HUYỀN THOẠI

● nỗi buồn tuổi trẻ

Từng vòng luân chuyển qua mau
Mộng mang mang rót chảy vào giấc mơ
Quơ tay ôm lấy mong chờ
Bụi đường tỏa lấp — chơ vơ vết buồn
Nhịp xe còn vọng trong hồn
Nghe đây nghiêng những túi hờn vút cao



Bao năm tháng luống ưu phiền
Tôi đem tôi đến vào miền hoang vu
Tuyệt tình này mãi thiên thu
Thề xưa lắng đọng nghe vì vu buồn
Vó cây rậm rạp vào truông
Niềm đau thức giấc giữa hồn thiếu niên
Nửa đời đắm đuối say điên
Mùa xuân tuổi trẻ xuống thuyền tách xa,

PHAN TRANG NGHIÊM

KHUNG TRỜI BỆNH VIỆN

★ VŨ NGỌC

C HIẾC xe lao vun vút trên đường về Hậu giang. Văn lơ đãng nhìn cảnh vật loang loáng chạy vụt về sau. Vài áng mây trắng đuổi nhau trong bầu trời xanh thẳm. Văn mang cái hình ảnh vui tươi êm đềm đó trong tâm hồn hoa mộng. Anh khẽ mỉm cười miên man nghĩ về Vi. Hôm qua, anh mới tới Vi thăm nàng trước khi nhận sự vụ lệnh tại tỉnh. Anh định sẽ có thể cưới Vi khi anh đã lo được chỗ ăn, nơi ở. Những dự tính thơ mộng ấy anh đã theo dết bao nhiêu ngày tháng kể từ khi anh quen Vi, và yêu nàng. Anh còn nhớ mãi vẻ mặt hân hoan của Vi lúc anh bày tỏ « chương trình » như vậy. Vi vẫn thường bảo nàng chỉ mong một nếp sống êm đềm trong đó có Văn, có nàng, có tình yêu hai đứa. Văn hiểu rằng Vi chẳng bao giờ đòi hỏi giàu sang. Một cuộc đời bình thản đã quá đủ với nàng. Văn khẽ mỉm cười tự nhủ : « Thật may mắn cho mình đã gặp Vi. Vi ơi, anh yêu Vi quá. »

Ánh nắng ngoài kia như phụ họa với tâm hồn Văn, loáng loáng trên áo anh. Văn nhìn những khoảng sáng nho nhỏ nhảy múa tung tăng như niềm vui tâm hồn mình. Anh vẫn thích đi trên đường phố rợp bóng cây vào buổi trưa hè để thấy ánh nắng đuổi nhau trên áo anh. Có lúc anh tình nghịch định đuổi bắt chúng. Nghĩ đến những lúc đó, Văn chợt thấy nhớ thành phố, những người thân yêu trong đó có Vi. Anh đoán chắc Vi cũng đang nghĩ tới anh. Anh tin tưởng ở lòng chung thủy của Vi. Anh biết Vi chỉ yêu anh, như anh đã yêu Vi. Tình yêu đó đã ràng buộc hai tâm hồn như tình yêu quê hương tổ quốc. Văn biết có lẽ anh sẽ không làm thế nào trở nên vĩ nhân nhưng anh tự nhủ : « Quốc gia cũng cần có những người bình thường, biết làm tròn bổn phận của mình ».

Văn nghiêng mình ra phía cửa xe. Đồng ruộng bao la trải rộng đến chân trời. Xa xa, vài nông phu ẩn hiện sau ruộng lúa xanh tươi. Cảnh vật êm đềm, tràn đầy sức sống. Mùi lúa sớm thoảng bên Văn, anh xúc động trước vẻ đẹp tuy đơn sơ nhưng hùng vĩ của quê hương. Những cánh đồng lúa tươi tốt này, hình ảnh người dân quê cần cù kia, tất cả đã tạo nên cuộc sống. Ở đây năm tháng qua đi trong sự im lặng đến bình thản.

Văn hy vọng với kiến thức của mình, Văn có thể sẽ giúp dân phần nào trong việc kiến tạo quê hương Văn sung sướng nghĩ rằng rồi đây anh có

thể góp một khoảng nhỏ trong toàn thể những đồng hương của anh...

Dòng tư tưởng của Văn đứt quãng ở đây vì chiếc xe đang đi vào một con đường đất mấp mô vì ụ đất và chướng ngại vật xếp ngổn ngang. Anh bực mình vì chiếc xe lắc lư và cũng vì cảnh tượng này tương phản với đồng ruộng xanh tươi hai bên đường. Chiếc xe chòng chành dữ dội. Bỗng một ánh sáng lóe lên, chói chang hơn cả ánh nắng. Trí não chưa kịp nhận định thì một tiếng nổ khủng khiếp vang lên bên Văn. Giác quan Văn tê dại, anh không kịp suy nghĩ gì cả. Ánh sáng đó, tiếng nổ kia, tất cả như như tụ họp lại, như rời nhau ra. Cả bầu trời xanh thẳm kia, bỗng tím đen, lao đao, xiên vẹo, cánh đồng xanh tươi bao la bỗng nứt rạn, ngã nghiêng, hỗn độn. Những tiếng kêu hình như có tiếng khóc the thé, đứt quãng. Thân thể, tay chân như rời nhau, đau buốt. Văn thấy hình như anh tan biến trong những mảnh vụn, những khoảng trời đầy màu sắc. Chúng nhào lộn, run rẩy, chột biến, chột hiện. Những mảnh vụn những màu sắc đè chặt lên anh khắc khoải. Rồi, trong cảnh hỗn độn đó, hình ảnh Vi hiện ra, lo sợ tái mét, kêu thất thanh : « Trời ơi ! Anh ! » Văn cố mở to mắt, cố thu hết giác quan nhìn Vi, nhưng Vi đã biến mất trong vùng màu sắc và đè rời cuối cùng, cả chúng nữa, chúng phai nhạt dần, biến hẳn. Chung quanh Văn tối đen, tối đen... Văn không còn biết gì nữa...

Văn tỉnh lại trong mùi éther và màu trắng. Màu trắng của tường của giường, của mùng màn, của cả những người đi lại nơi đây. Tất cả những khoảng trắng ấy như chụp lấy Văn trong một tâm trạng cô đơn. Anh thấy hiện mình đang nằm bệnh viện. Bỗng... Văn cự mình. Anh giật mình kinh hoảng. Trời ơi. Anh mở to mắt, trí não như điên dại. Anh thấy một bên chân nhẹ bỗng. Anh đưa tay lần xuống lần chân mỏng. Trống trải. Anh đã bị cưa chân ! Ý tưởng ấy như một ngọn roi quất thẳng vào mặt. Văn nằm như gián xuống giường, bất động. Tình trạng diễn tiến mau chóng quá. Anh chưa nhận thức được gì hết. Chúng đua nhau dồn dập ập đến như một cơn gió lốc Văn không suy nghĩ gì hết, anh chìm đắm trong một sự tê dại hoàn toàn...

Văn khẽ ghé mắt quan sát khắp phòng. Những người khác cũng như anh bao phủ bằng một màu trắng lạnh lẽo. Một vài người cũng lơ đãng nhìn chung quanh. Đôi mắt họ chợt dừng lại bên anh. Đôi mắt đó

xa lạ, nhưng sao chúng cũng mang những tâm sự mà Văn không phân tách nổi. Đôi mắt những thanh niên, chúng không còn trong sáng nữa. Hình như Văn thấy chúng mang một vẻ gì khác lạ : Một vẻ đần độn, một sự mĩa mai hay chua xót, Văn không tìm hiểu nổi. Ánh mắt ấy, thanh niên ấy đã tê dại mất rồi từ khi Văn thấy chúng. Văn không quen anh ta, không cả biết mặt anh ta từ trước, nhưng qua đôi mắt Văn khiến anh ta như đã biết từ bao giờ. Vượt cả không gian, vượt cả thời gian, cả hai người cảm thấy gần gũi nhau hơn. Văn không nói gì cả, anh không muốn phá vỡ sự im lặng đó. Cả khoảng trắng của căn phòng, căn khoảng trắng của chiếc giường bên cạnh, Văn chỉ thấy đôi mắt. Đôi mắt cử động, cử động duy nhất như sợ rằng nếu không, nó sẽ chết lịm giữa khoảng mệnh mông trắng xóa. Tất cả đều im lặng, cả đôi mắt. Nhưng hơn thế nữa, đôi mắt nhìn anh.

Văn quay sang phía trái. Anh dừng lại mở tóc bạc phơ của một cụ già : mở tóc cũng trắng xóa như giường gối, giữa khoảng trắng đó, khuôn mặt dần đeo làm tăng vẻ đau đớn của đôi mắt. Cũng đôi mắt. Nhưng đôi mắt đã mất cả trong sáng, chúng cũng mất vẻ chua xót, chúng tê dại mất rồi. Anh nhìn cụ già và cụ ta nhìn anh. Không ai nói với ai lời nào. Tự nhiên Văn thấy hình như đôi mắt đau đớn quá. Một giọng lệ lẩn trên làn má dần đeo, chảy xuống gối trắng vệt nước mắt thấm màu trên gối bên mở tóc bạc, tất cả, chìm đắm trong màu trắng...

Văn khẽ rằng mình, nghiêng đầu ra phía khung cửa sổ. Ở đây Văn đã rời bỏ màu trắng. Anh rơi vào

một khoảng mây xanh lơ lửng. Xa xa, vài con chim giang cánh đi từ góc này của khung cửa sang góc kia. Ở khung cửa này. Văn còn tìm thấy sự cử động. Màu xanh bên cửa nổi bật trên nền trắng bệnh viện như một bức tranh trên tường. Anh cố tìm ở bức tranh ấy một ý nghĩa, một giải đáp. Anh muốn khám phá từ bức tranh ấy một lý do về sự hiện hữu của anh, của tất cả những người trong phòng này vào lúc bây giờ. Tại sao anh không quen họ, không biết họ, và họ cũng vậy, họ cũng không biết anh, thế mà bây giờ anh ở đây bên cạnh họ, giữa màu trắng cô đơn. Sự tập hợp phi lý này có nói lên được gì không Văn muốn hỏi khung cửa ấy, nhưng tất cả đều im lặng, im lặng hoàn toàn...

Thế rồi cùng với khung trời xanh lam ấy, Văn nghĩ về Vi. Văn tự hỏi không biết bây giờ Vi làm gì. Nhưng không ai trả lời Văn. Văn cũng không muốn trả lời, kể cả Vi. Văn không muốn cho Vi biết tình trạng này. Văn đã dứt khoát. Anh tìm thấy một lối đi, một lối đi không có Vi, không có cuộc sống đơn sơ, không có cả những ước vọng hạnh phúc với Vi, không có gì cả. Một cuộc sống đơn côi, chỉ có Văn với những kỷ niệm, những ước vọng quá khứ đơn sơ đã không thực hiện được vì tất cả đã thay đổi, thay đổi hoàn toàn kể từ một buổi mai đau đớn ấy...

Văn liếc nhìn khung trời bệnh viện. Anh đã tìm được một lối thoát, nhưng anh đã tìm ra khung trời ấy giữa màu trắng căn phòng.

Bên ngoài, vài ánh mây lơ lửng, trời đang về chiều. Có tiếng tiêu xa xa, rõ thật xa.

ngày trở về PHAN THIẾT

Ngày anh trở về con chim trên Cành Dong thôi hót
Chiếc cầu, con sông mùa nước xuống u buồn
như một bóng ma đêm trở lại
trên con đường nhiều kỷ niệm chông gai
2 con mắt mở to — anh tìm kiếm
nhưng còn gì nữa đâu em
Ngoài bóng đêm và một mình anh cô độc.
Ngày trở về anh khuyên hoài anh đừng khóc
Này con đường Huyền Trân, Đồng Khánh, Lân ông
êm rất khuya và bóng tối mịt mù

2 con mắt anh thành hai đóm lửa
soi vào trái tim đen và cuộc đời trở lại
có còn ai ở đây.
Cho anh một lần tìm lại niềm tin đã mất
Cho anh một lần ôm và hôn môi em
Như cho anh một lần chết cho quê hương đau xót
Ngày anh trở về lá công viên — trở màu vàng vọt
trên từng ghế ngồi đã xóa mất vết xưa
anh tìm Em trong nỗi bi thương vừa lớn
đêm gục đầu ở đó nhớ thương.
Ngày trở về quê hương anh làm kẻ lạ
thành phố xưa mang dấu u sầu,
anh đem anh ra bờ sông—đêm đứng—ngó
giòng nước đen sao cuốn hết ưu phiền !

TRẦN-ĐỨC-TÂM



đêm tiên đưa

ly oanh

L.T.S. — Đây là sáng tác của một nữ sinh GIA-LONG đang ao ước giấc mơ có thể khác xa sự thật — được bước vào cuộc sống những người áo trắng. Mời các bạn hãy nghe giọng thủ thi của một người nữ sinh. Nơi đây có nhiều điều trong sáng và tươi mát của lứa tuổi còn cắp sách đi học. Ở những giờ phút cam go của lịch sử những cảm tưởng nhẹ nhàng nhiều khi gây tạo được một khoảng trời tươi sáng và tin tưởng cần thiết.

— Nín đi, đừng khóc nữa Ly ạ !

Huân gọi khẽ bên tai Ly, Ly ngược lên nhìn Huân không nói gì mà nước mắt vẫn trào ra khóc; khuôn mặt nhỏ nhỏ, xinh xinh của Ly đã nhòa đầy lệ...

Đôi mắt sâu thẳm và trong lúc nào cũng chứa đựng hình ảnh Huân. Mỗi khi Huân nhìn vào đó mà đùa rằng : ‘Anh sẽ chết trong đôi mắt của Ly’ giờ đây u buồn tràn đầy khiến Huân thấy tê tái cả lòng...

Chàng muốn nói, muốn ngăn, muốn chận cho dòng lệ kia đừng tuôn chảy nữa, nhưng chàng đành bất lực thôi, vì chính chàng cũng sắp phải khóc kia mà... Chàng lặng lẽ lấy khăn tay lau nước mắt cho Ly.

— Nghe lời anh Ly ạ. Ly hãy cười lên cho anh vui chứ... Rồi anh sẽ về bên Em kia mà...

Ly chớp nhanh đôi mi dài và cong, run rẩy, lệ lại ướt mi. Ly đáp trong tiếng nức :

— Anh bỏ Ly đi, biết bao giờ anh trở lại nữa khi chiến tranh này không có giới tuyến : Ly linh cảm anh sẽ xa Ly muôn đời. Sao anh nỡ bỏ em mà đi tìm một lối đi quá nhiều nguy hiểm. Ly không còn ai thân yêu ngoài anh cả Huân ạ...

Huân xót xa như có ai bóp chết con tim mình, chàng xoay mặt Ly lại thì thầm :

— Thứ nhất quê hương, thứ nhì là Ly, anh yêu Em sau tổ quốc của chúng ta. Anh yêu Ly

không biết đến bao giờ quên Em được, nhưng anh phải ra đi.. anh phải ra đi giết giặc, bọn khát máu, dã man ngày nào không còn chúng trên mảnh đất Việt thân yêu của chúng ta, thì anh sẽ buông súng trở về với Em. Xa Ly, anh buồn lắm nhưng anh phải ra đi.

— Anh phải ra đi...

Ly lặp lại những lời sau cùng của Huân mà khẽ rùng mình. Tiếng Huân trầm ấm thế kia sao chưa dừng bên trong một cái gì cương quyết lẫn xót xa. Ly nghe như tiếng nói của ai chứ không phải của Huân đã nói với mình, Ly đưa mắt nhìn ra sân ga, im lặng và im lặng.. Sân ga nhỏ, kéo dài ra một đoạn cỏ phủ, mấy cột đèn thấp, ngả nghiêng xuống sân thành những vật đen dài ánh đèn màu vàng cũ kỹ, hắt hiu,

cho leo không đủ sáng sân ga, bầu trời như thấp hẳn ở ngoài kia...

Một cơn gió thoảng qua, lạnh lạnh ướt mang theo hơi nước. Ly rung mình, tay Ly ướt ướt, thì ra mấy hạt mưa, của cơn mưa cuối mùa còn sót lại, hắt tạt vào góc thềm của nhà ga, nơi Huân và Ly đứng, đã làm ướt lạnh tay Ly tự bao giờ mà Ly cũng không hay. Huân tìm lấy bàn tay Ly khi người yêu rung mình.

—Ồ! Sao tay em giá thế này, em lạnh lắm hử Ly? Huân kêu lên và kéo Ly về phía mình. Đôi cánh tay rắn chắc của Huân quàng qua vai Ly, trong một cử chỉ che chở làm Ly cảm động. Ly khẽ nói:

—Dạ, nhưng không lạnh lắm Huân ạ.

... Rồi lại im lặng.

Ly đưa mắt nhìn Huân bất chợt cái nhìn xa xăm suy tư của Huân. Ly không biết Huân đang nghĩ gì trong giờ phút sắp xa nhau này. Ngoài trời, đêm tối quá, chỉ thấy lấp lánh những hạt mưa nhỏ, rơi đều đều xuống mặt sân nghe buồn lắm sao. Bất giác Ly hát lên khe khẽ bài «đêm già từ».

«Mưa buốt lạnh trong đêm, đứng trên thềm ga vắng hắt hiu ngọn đèn vàng».

«Em tiễn Anh».

Tiếng Ly nhỏ dần và tắt ngấm trong nỗi nghẹn ngào. Sao mà bài hát kia giống cảnh Ly bây giờ quá. Bài hát mà Ly thích nhất đời Ly. Nhiều người, và chính ngay cả Huân cũng thường hỏi tại sao. Ly chỉ lắc đầu và mỉm cười chứ không tìm được câu trả lời. Đôi khi Ly muốn trả lời rằng: «Tại nó buồn, một nỗi buồn da diết lòng người và có thể làm người ta chết được vì nỗi cô đơn nếu người ta đó là Ly». Nghĩ như thế, nhưng Ly không bao giờ nói ra vì Ly sợ Huân sẽ chế riễu mình, vì mình đã tiễn ai đâu mà biết nó buồn đến chết được.

Huân không thích Ly hát những bài hát buồn vì Huân thường bảo đời vốn buồn mà ta còn muốn cho nó buồn thêm thêm làm gì, ta phải xoa dịu nỗi buồn của con người; làm thế nào cho tất cả phải được yên vui. Chính vì thế mà Huân đã

hướng về thế giới của những con người áo trắng; suốt ngày Huân chỉ cặm cùi trong nhà xác, trong bệnh viện, những lúc ấy Huân như không còn nhớ tới ai ngoài nỗi đau khổ của cơn bệnh cả. Có lần Ly đến tìm Huân, đứng bên chàng hằng giờ mà chàng cũng chẳng hay, chỉ lo say sưa, mớ xẻ đến nỗi Ly không chịu được giận Huân mấy hôm. Nhưng rồi hòa cả làng khi cả hai cũng đến cầu kinh dưới chân Đức Phật tử bi, Ly lại mỉm cười mà lòng thêm yêu kính Huân... Mỗi mùa khai niên khóa là mỗi lần Ly lại thêu thêm một ngôi sao bé nhỏ màu đỏ thắm vào áo Huân, lần này khi trao áo cho Huân, Ly bảo:

—Ly chỉ còn được thêu vào áo anh một lần nữa thôi, chóng quá, Ly chỉ muốn được thêu sao cho nhiều sao, đầy cả áo anh, mỗi năm một lần, giờ đã thành kỷ niệm mất rồi, và anh sẽ phải ra trường Huân nhỉ?

—Anh sẽ không bao giờ ra trường.

Ly trở tròn đôi mắt nhìn Huân.

—Sao thế? Anh định ăn và mãi cái trường Y khoa này đấy à?

—Ra trường chứ! Nhưng rồi anh sẽ xin tình nguyện làm việc mãi trong bệnh viện mà thôi. Anh nghĩ rằng việc làm này sẽ giúp anh trưởng thành tâm hồn hơn.

Bạn bè cho Huân là gàn, là quân tử Tàu, một anh chàng vô tư trước cuộc sống. Những lúc ấy Huân thì mỉm cười, không hề phản đối hay bộc lộ tâm sự mình. Không phải Huân không hề băn khoăn trong cái hiện tại của xã hội, của cái nước Việt Nam nhỏ bé có tới bốn ngàn năm văn hiến. Nhưng nỗi băn khoăn của Huân là làm sao chống tạo một tương lai cho con người để sẵn sàng thay thế vào cái hiện tại sắp đổ vỡ.

Ai phá đồ, Huân không trách cứ, không than phiền, Huân thần nhiên cặm cùi xây dựng lại mà thôi. Huân âm thầm xây dựng và chỉ có Ly, mỗi một mình Ly là hiểu được cái băn khoăn đó của Huân và Ly tin rằng Huân sẽ thành công.

—Anh sẽ thành công Huân ạ.
Huân giật mình quay lại:

—Em nói gì hử Ly?

—Nỗi băn khoăn của anh rồi sẽ thành tựu, Huân sẽ thành công, nhưng tại sao anh lại bỏ dở nửa chừng mà ra đi?

—Ly ơi, anh sẽ thành công nhưng không phải cặm cùi trong phòng mổ, trong bốn bức vách trắng. Anh mới hoàn thành nỗi băn khoăn của mình. Anh đã suy nghĩ rất nhiều rồi, sự thành công của anh bây giờ là ra đi giết giặc, là súng đạn, là trận mạc và quân thù, em có nhớ Hà Nội không Ly?

Hà Nội! hai tiếng thân yêu đó dội vào lòng Ly như lời ru của bà mẹ hiền ngày nào, Ly gật đầu run run:

—Có

—Đấy, sự thành công của anh là làm sao cho em về thấy Hà Nội thân yêu, về thấy mẹ anh, trời ơi, không biết mẹ anh có sống tới ngày anh về không. Ly ơi, bây giờ anh có thể nói cho em biết là chúng nó, bọn khát máu đó đã giết chết thầy anh rồi, tất cả thâm thù đã nung nấu lòng anh, anh không thể yên lòng mà ngồi nghiên cứu học hành gì nữa nhất là khi miền đất mà chúng ta đang sống đây cũng bị đe dọa anh phải ra đi, phải xa Em để giành sự sống còn lại cho mẹ anh, cho bao người bên kia vĩ tuyến.

Ly em đã hiểu anh chưa?

Huân nói một hơi dài, đến khi chàng ngừng lại thì Ly đã gục đầu ngực chàng nức nở. Nước mắt Ly thấm vào áo Huân, chàng nghe âm ấm. Chàng nuốt như cổ nén tất cả uất hận vào lòng ngực mình.

—Thầy chết rồi hử anh? Trời! Dã man! Vâng, Em đã hiểu anh, anh cứ ra đi Huân ạ, nhưng bao giờ anh mới ra đi...

—Còn hơn 3 phút nữa thì tàu tới.

—Chỉ còn ngần ấy thôi à, Huân ơi em biết làm gì bây giờ, em phải làm sao cho hết tháng hết ngày mong đợi.

—Đừng buồn nữa Ly ạ,
tình thương Số — 12

chóng ngoan nào, Anh vẫn mãi nhớ Em kia mà.

— Đừng bỏ Ly Huân nhé.

Huân gật đầu, cúi xuống hôn lên tóc Ly, bỗng tiếng còi rít lên xé không gian, từ xa tận đường cuối con đường sắt song song, hai ánh đèn to sáng rực lên trong cái tối tăm của trời đêm. Con tàu như con vật khổng lồ với hai mắt đỏ màu lửa từ từ tiến tới, âm vang cả một khoảng rộng rồi ngưng lại trước sân ga.

Ly hoảng hốt ôm chặt lấy Huân như sợ hãi một cuộc chia ly vĩnh viễn.

— Đừng bỏ Em mà đi Huân ơi, Em sợ lắm ! Huân đau đớn gỡ

tay Ly ra, hôn vào đôi mắt đầm lệ của Ly :

— Hãy can đảm cho Anh lên đường Ly nhé !

Dưới kia, hành khách đã lần lượt bước lên tàu. Huân cúi xuống xách valise lên rồi dìu Ly ra sân. Mưa đã thưa dần những hạt mưa nhỏ rơi xuống vai Ly, xuống mặt Ly hòa với lệ nóng.

— Anh không còn đưa Em về được, Em về một mình Ly ạ, anh yêu Em suốt đời anh. Thôi Em về kéo ước

— Huân ơi, đừng quên Em...

Ly nức nở gọi với theo Huân, Huân đã vào trong toa cuối cùng

« Anh bước vào toa trong.

Mắt không rời ga vắng, trời mưa chỉ làm buồn chúng mình thêm».

Tiếng còi tàu lại rít lên từng hồi dài, ai oán... Ly chạy đến bên khung cửa hình chữ nhật có Huân đứng, nàng chưa kịp nắm tay Huân thì con tàu đã từ từ chuyển bánh, xa dần... rồi mất hút trong đêm...

Sân ga trở lại vắng vẻ và lặng lẽ. mấy ngọn đèn vàng vẫn hờ hững nằm ngả nghiêng-có mấy vệt đen dài và con đường sắt lại bắt đầu ngủ.

Không có dấu vết gì của một cuộc chia ly, có chăng chỉ là sự hiện hữu của một linh hồn cô đơn-một sự hiện hữu đau thương vừa mới chấp nhận một cuộc tiễn đưa mà thôi

LY OANH

TẠI NGOẠI

Mưa bay pha loãng máu người

Vết tay nằm nghỉ đã mười năm nay

Đêm nghe tiếng súng mà say

Ngày trông nước mắt rớt đầy ruộng nương

Em đi hát khắp phố phường

Ai buồn bán máu hãy thương mẹ già

29-9-64

hànghàsa



ngỏ
ý

• ĐỒ NGHỀ

Niềm tủi nhục cũng tàn theo với tuổi
Máu xương rồi cũng thấy máu xương thêm
Chợt ngoảnh lại sủng gươm cười nghiêng ngửa
Nhục nhân này xin hãy đặt làm tên!

★

Xin hãy đến với bàn tay bé bỏng
Với nụ cười chưa quá đắn đo
Với hơi thở còn trinh nguyên nhựa sống
Với niềm tin chưa làm úa màu thơ!

★

Rồi góp nụ cười, bàn tay, hơi thở
Góp niềm tin căng gió vượt trùng dương.
Nét kiêu hãnh của Trường Sơn còn đó
Sông Nhị-Hà triu mến Cửu Long giang.

★

Phải làm lại như thuở đầu lập quốc
Những đoàn người đi phá thạch khai sơn.
Thành quách cũ đã bao lần cúi mặt
Thì tiếc thương gì cho thẹn tiền nhân.

★

Rừng với bể, ôi quê hương mình đó!
Sông với hồ, ôi đất nước mình đây!
Cày lấy đất cho lòng cơm thêm ngát
Bừa lấy rừng cho nhìn thấy mây bay...

ĐỒ NGHỀ

Đ Ộ C THOẠI

Em muốn anh sẽ đưa em đi dưới bầu
trời hải đảo một đêm trăng, dịu em
theo điệu nhạc sóng vỗ nhẹ buồn.
Để mái tóc bồng bềnh của anh
chảy như lượn sóng đại tây dương.
(Tim em là bánh xe, là bình đựng nước mắt)
Để đôi mắt em làm hai vì sao
nhỏ, tóc em làm mây che phủ mặt trăng.
Và để hai đứa mình thành những kẻ được yêu...

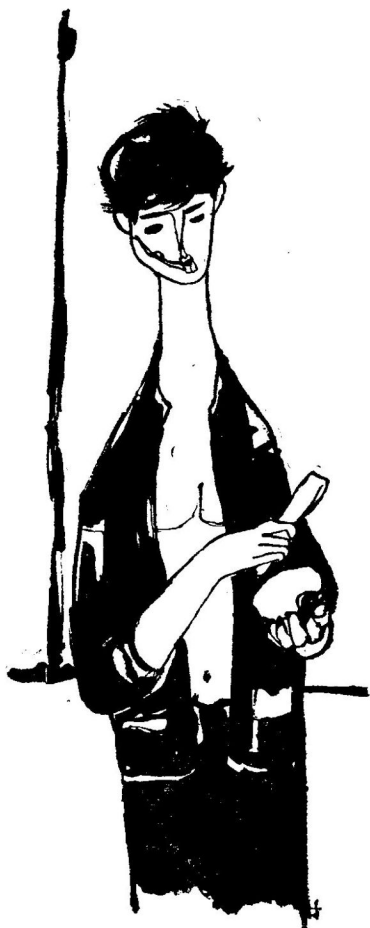
Em muốn anh sẽ đưa em lên miền
Cao nguyên giá lạnh hoang vu, cho
em làm một thân cây khẳng khiu
trụi lá, còn anh là một vùng phù sa đỏ.
Để hai đứa mình thành những kẻ cô đơn...
Nhưng thôi, em muốn anh đừng đưa
em đi đâu cả mà chỉ đưa em về trường
cho em làm cô Sinh viên mười tám tuổi
thích ép hoa sim trong tờ giấy học
hơn là thích đi chơi với người yêu.
Còn cho anh làm một chiến sĩ, khoác
màu áo cây rừng vương lên cuộc đời...
Để chúng mình thành những kẻ chờ mong...

NHƯ-NGUYỆT-SA HOÀNG-MÃI

(Với một tâm tay)

nuôi sẹ

■ TRIỀU SƠN



CHƯƠNG TÂM

Lão xăm Khàn chêm vào :

— Nghe thấy nói ông Chăn ông ấy biết phép tàng hình. Năm ngoái ông ấy về thăm mẹ, lính huyện vây bắt thế mà ông ấy biến ngay đi đâu mất.

Bà Cả Luận quay nhìn lão xăm Khàn thoiri mới ra nói :

— Biến chẳng thấy đâu chỉ thấy làm khổ cho mẹ và vợ. Hôm ấy lính bắt mẹ và vợ giam bao nhiêu hôm. Đã làm được gì bảo hiệu cho mẹ. Bây giờ còn ai dám chữa mẹ nó nữa. Đến như cụ lớn tuần kia, người ta còn có hiệu với mẹ, cụ cố còn nắm xấp ra mà đánh. Đằng này đồ bất hiệu, bất mục giặc cướp nó cần gì mẹ với vợ.

Mọi người im lặng một lát. Nuôi Sẹ mãi nghe chuyện, bây giờ nhìn bên cạnh thấy thằng cu Tý đã đi đâu từ lúc nào. Gã ngồi phệt đi xuống bờ hè đất, quay lưng vào cái liếp chặn cửa, quay mặt ra ngoài đường. Gã cau mày tự hỏi: giặc cách mệnh là giặc gì ? giặc cộng sản là giặc gì ? Từ lâu người trong làng, ngoài phố cứ thì thảo nói chuyện với nhau về cách mạng, hội kín, chính trị, truyền đơn.

Anh Bùng đột nhiên nói ra về ái ngại :

— Vợ có chữa sắp đến tháng đẻ.

— Vợ ai ? bà cả Luận hỏi.

— Vợ hương sư Tấn.

— Thì ai bảo đi làm giặc. Ông cả nói. Người có học mà còn đi làm giặc tội còn nặng hơn người thường.

Chòm râu dê từ lúc nãy đến giờ im lặng nghe chuyện, bây giờ mới hỏi :

— Ông hương sư Tấn và ông Chăn này người trong làng hay người ngoài phố.

Ông cả trả lời :

— Hương sư Tấn thì người làng Hiền còn thằng Chăn thì người ngoài phố. Mẹ và vợ thằng Chăn bán hàng mía, lạc luộc ở chợ huyện này ai còn không biết con vợ nó là con gái cụ Ngôn ở trong làng Gò đấy. Cụ Ngôn tưởng là được thằng con rể khá, ai ngờ nó đâm đốn, bỏ cả mẹ, cả vợ đi làm giặc.

Nghĩ một lát, ông lại thêm :

— Trong làng thì làm gì còn có cái giống ấy

NUÔI SẺO • NUÔI SẺO • NUÔI SẺO • NUÔI SẺO • NUÔI SẺO • NUÔI SẺO • NUÔI SẺO

nữa. Từ ngày cụ Tuần Đan về hưu thì bói cũng chả có. Chết ngay với cụ lớn. Đến như bác Đốc Tít kia các quan phủ, huyện ai chả gồm thể mà từ ngày cụ lớn về làng Ngò cũng chả còn bị cướp gì nữa. Một người làm quan cả họ được nhờ. Đàng này thì cả làng được nhờ. Phố cũng được nhờ lây. Mấy năm nay có giặc cướp bóc gì đâu. Chỉ còn trộm vặt thôi. Oai của cụ Tuần cũng có khác chứ.

Anh Búng uống đã cạn rượu, như chợt tỉnh, quay ra hỏi Nuôi Sẹo :

— À Nuôi Sẹo. Hôm nay ở trong làng hai họ đánh nhau ra sao ?

Nuôi Sẹo bị hỏi bất ngờ, ngớ mặt một lát rồi gật gật đầu ậm ọe :

— Đá đá đá đánh đánh nha nhau.

— Đéo mẹ khỉ. Ai chả biết đánh nhau. Nuôi Sẹo lại gật gật đầu. Anh Búng nói : Đéo mẹ, hỏi mày thì cứ vạch cái đầu gối ra mà hỏi cho xong.

Ông cả Luận nói :

— Đánh nhau to lắm mà. Nhưng có cụ lớn tuần đây ăn thua gì. Lôi thôi thì họ Đoàn tù bỏ mẹ cả một lũ. Đến giặc Cộng sản kia mà cụ còn trừ như chơi nữa là mấy đứa họ Đoàn. Đấy rồi các ông xem tôi nói có sai không. Cứ là tù bỏ mẹ cả với nhau một lũ.

— Thôi tôi xin ông đừng nói đến giặc cách mệnh nữa đi. Không biết thì đừng nói.

Ông Cả Luận nổi khùng, chơm phốp hai mắt lông quặm, hai cục chân run rẩy lùng nhùng trong chân.

— Tao không biết à ? tao bằng tuổi hổ mày mà mày bảo không biết.

Đám ngồi im, không cãi lại nhưng giữ về mặt bướng bỉnh. Bà cả Luận vội phá tan câu chuyện :

— Thôi tôi xin các ông. Nhà tôi không có phúc xin các ông đừng nói chuyện ấy nữa. Vạ miệng cũng đủ chết. Đời nay tai vách mạch rừng. Mà tao bảo thằng Đám này : mày còn có mẹ già, đừng có học đòi với người ta. Túng đói nghèo khổ thì cựa làm chi xảy vầy. Cứ yên phận mà làm ăn chứ mà cứ theo đòi, người ta nói cái giống ấy thì rồi lại chết rũ xương ở trong tù cho mà xem.

Bà liền gọi lớn : «Tảo ơi, Tảo ơi.» Tảo em trai bà chạy lên, đầu tóc dựng ngược như chổi xể. Bà hỏi em đi đâu từ trưa đến giờ, Tảo lúng túng, bà đâm thùm thùm vào lưng : «này đàn, này đàn này».

Tảo chạy, bà chạy theo đâm hai ba cái nữa : «Thế thao này, thế thao này.» Tảo có tật bỏ việc để gầy đàn trâu và hay bỏ nhà đi đá banh với những học trò lớn trường huyện.

Bà cả trở về chỗ cũ.

Bà già ngồi bên kia hỏi bà cả Luận :

— Chưa đến giờ bán vé hồ bà ?

— Chưa ! bà cả trả lời. Nếu bán vé thì đây đã nghe tiếng. Mẹ con bà cứ ngồi đấy không lo gì. Tôi lấy vé hộ cho.

— Anh Búng ngồi trên ghế bắt đầu gãi. Rồi anh lên giọng mồm tuồng «Tống tửu Đôn Hùng Tín». Mọi người chú ý nghe chỉ có anh Đám là giữ về mặt thần nhiên như chẳng thêm nghe. Anh Búng đứng dậy, lên giọng lâm ly, nói «bớ phu nhân» thì hét lớn, nói : «phu quân ơi» lại thu gọn giọng đưa cao lên the the để giả giọng đàn bà. Đồng thời, anh nhặt một khúc đóm gài vào đầu các ngón tay làm bật ra những tiếng tách tách khi mau khi thưa để giả tiếng đàn phụ họa với tiếng hát.

Nuôi Sẹo quay vào hếch miệng lên nghe. Anh Đám cúi đầu im lặng đứng dậy bước ra. Bác râu dề khen : «Ông có giọng hay đấy». Anh Búng trả lời : «không bạn mẹ con nhà nó thì cũng ở trong gánh hát của kép Thanh chứ phải chơi đâu. Mà không khéo lấy cô đào Tý có đến mấy con rồi cũng chưa biết chừng» Anh nhe hai hàm răng ngựa cười hề hẻ. Rồi anh lại múa may, gầy đàn que đóm, khi thì nhanh miệng, khi thì vờ vuốt râu, khi thì xong xóc như đi ngựa, miệng ca dề dề như tiếng chào võ.

Anh Búng ca hát, múa may một lúc mệt, ngồi xuống ghế nghỉ. Tư Gù nói :

— Cha con xằm Khàn bây giờ làm một bài nghe chơi. Hát đi, một vài bài rồi ông lái ông ấy cho tiền. Rét mướt này thì còn đi đâu mà hát hồng gì.

Bà cả nói tiếp :

— Hát gì mùa này. Minh thương tình cho cha con nó ở nhờ đâu. Thừa gì cho ăn mãi. Cho vay đến 4 hào rồi. Ai có của đâu mà cho mãi được. Đói mấy hôm nay, làm gì còn giọng mà hát. Đờ lạnh thì tôi tống cha con nó đi cho xong nợ.

Hai cha con xằm khàn chẳng nói gì, con Tý Toét nghiêng mắt nhìn lên phía chổng rồi lại cúi mặt.

Tư gù giục :

— Thì bây giờ hát đi. Ông lái ông ấy cho xu nào được xu ấy.

(còn tiếp)

DƯỚI MẮT THƯỢNG-ĐẾ

● HANS KILLIAN

(HINTER UNS STEHT NUR DER HERRGOTT)

● Bản dịch của NGUYỄN-VĨNH-ĐỨC
và NGHIÊM-SĨ-TUẦN

THÁC CHẢY TRONG ĐẦU

(TIẾP THEO KỲ TRƯỚC)

Những điều nhận xét trên những tấm phim này thật kinh khủng kỳ dị và làm tôi kinh ngạc hết sức. Tôi cho gọi ngay mấy anh phụ tá. Tôi thấy hai khoảng trắng : một bọt không khí hình như trái lê trong não thùy trán trái, và lại khoảng này cứ lớn dần so với tấm hình chụp lúc trước, ngoài ra còn khoảng thứ hai chiếm cả phần trên não thất bên trái. Như thế có nghĩa là bấu hơi đã phải « ăn sâu vào » sừng hẹp (corne effilée). Và ở chỗ đó, có sự trao đổi giữa dịch não tủy và không khí. Như vậy ta có thể suy ra là hình không khí như trái lê giao thông một phía với não thùy trán bên trái và phía kia với não thất thứ tư (4^e ventricule).

Như vậy những bệnh chứng, tiếng róc rách trong đầu bệnh nhân và giồng thác như vô tận chảy ra lỗ mũi, từ trước đã làm tôi nản lòng và chứng hùng, nay đã có thể cắt nghĩa được.

Ta phải biết rằng dịch não tủy giữa hai vai trò trong cơ cấu của não. Một là, nó bao bọc não trong một cái vỏ có màng, gọi là màng óc, mà màng ở ngoài gọi là màng cứng (dure-mère) ; hai là nó được chứa trong các não thất ở ngay trong óc. Hai hệ thống này giao thông tự do với nhau. Bình thường, sự liên lạc ấy được thực hiện như sau : dịch não tủy được tạo bởi một huyết quản hệ đặt ở não thất thứ tư ; sau khi chảy qua những não thất khác, dịch này chạy xuống và chảy vào một cái ống trong tủy sống gọi là « ống bị mô » rồi lại được hút bởi một hệ thống chẳng chịt tĩnh mạch.

Thế mà, trong trường hợp của bệnh nhân đây, hệ thống đóng khép này bị gián đoạn. Lý do chính của cuộc gián đoạn này là ở chỗ sừng trước (corne antérieur) của não thất thứ tư. Qua lỗ rách ấy, dịch não tủy, bị đẩy bởi không khí, tràn vào chảy vào nên đáy bấu hơi hình trái lê như một cái thác con. Trên hình chụp quang tuyến, ta nhìn thấy rõ mức nước trong não thất và trong bấu hơi hình trái lê. Từ đó dịch não tủy, qua một cái thác thứ hai chảy vào khung trán bên trái và chảy cho đến khi đầy. Khi ta ấn vào vùng trán trái, hoặc khi bệnh nhân lắc lư đầu hay nôn ọe, chất lỏng này qua một cái thác thứ ba chảy vào mũi rồi qua lỗ mũi. Tóm lại, cái thác trong đầu mà BS Richter đã tả cho tôi bữa nọ vừa được giải thích và chứng minh : ông Reinhardt đáng thương này có những ba cái thác trong đầu !

Sau khi nghiên cứu hai ba lần tình trạng hi hữu và có thể nói độc nhất này, tôi thấy chỉ có một giải pháp : lúc nào thuận tiện, phải mổ ngay. Bất cứ lúc nào, những tác nhân nhiễm trùng có thể qua chỗ cửa đề ngỏ ấy mà len lỏi vào trong óc ; Nói một cách khác, bệnh nhân sẽ bị một hiểm nghèo có thể chết được : đó là bệnh sưng màng óc. Vậy phải cấp tốc đóng cái lỗ hồng giữa khung trán và não thùy trán. Còn những điều khác có thể chờ được.

Chỉ có một trở ngại, mà lại là trở ngại lớn lao nhất : dưới khía cạnh giải phẫu, cuộc mổ mà tôi vừa phác họa là một bước đi vào ẩn số và phiêu lưu. Đã từng nghiên cứu về bấu hơi, tôi

DƯỚI MẮT THƯỢNG ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG ĐẾ — DƯỚI MẮT THƯỢNG ĐẾ — DƯỚI MẮT

được biết trong tất cả những trường hợp bấu hơi trên thế giới này không có một « ca » nào lại quan trọng phức tạp và cần phải mổ ngay như trường hợp của Reinhardt. Từ trước đến giờ chỉ có những « ca » rất dãn dị vì bấu hơi ấy rất nhỏ. Tuy nhiên tôi vẫn dám : làm bởi vì bệnh nhân, nếu không mổ, sẽ hoặc bị nhiễm trùng rồi chết, hoặc sẽ quỵ, có thể rất chóng, do sự tăng áp suất trong sọ.

Trong khi tôi đang đặt điều hơn lẽ thiệt thì cô nữ thư ký báo cho tôi biết có ông Tổng giám đốc đến thăm. Dù ông Tổng đến sớm quá nhưng tôi vẫn nhận tiếp ông ta. Và lại ông ta cũng xin lỗi vì đã đến quá sớm. Vì phải đi Paris bắt thần bằng chuyến máy bay hồi mười một giờ, ông Tổng cần gặp tôi trước.

Tôi báo ngay cho ông Tổng biết bây giờ vì có kết quả quang tuyến rồi nên tôi quyết định mổ Reinhardt ngay sáng mai.

— Thừa giáo sư, ngài mong đợi gì ở cuộc giải phẫu này ? Tôi muốn nói là... theo ý giáo sư, bao giờ bộ óc của ông kỹ sư trưởng sẽ làm việc bình thường trở lại ? Xin Giáo sư hiểu cho, điều này là điều chúng tôi quan tâm nhất.

— Làm sao tôi có thể trả lời câu hỏi của ông ? Tôi cũng đã chẳng giải thích với quý ông là chúng ta chỉ có thể làm hạ bớt áp suất nguy hiểm đang đè nặng lên óc người bệnh, với mục đích để những tế bào của các mô không bị kích thích hay sao ? Tôi cũng đã chẳng nói với ông đây là cơ hội may mắn độc nhất vì một ngày kia trí nhớ sẽ khôi phục lại để có thể tìm lại phương thức quý báu của các ông đấy chứ ! Cũng chỉ vì cái phương trình này mà ông đến đây có phải không ?

— Một ngày kia... một ngày kia... ông Tổng nhắc đi nhắc lại giọng bức tức. Ai có thể bảo đảm với chúng tôi là một ngày kia sẽ không chậm mất rồi, không chậm quá mất rồi !

Tôi nhún vai mà không trả lời. Ông Tổng vẫn ngoan cố nói :

— Giáo sư thấy không, giáo sư không hiểu được nỗi sự quan trọng của vấn đề này đối với chúng tôi. Số tiền đặt vào đó thật khổng lồ. Chiều qua, trước mặt mấy cộng sự viên của tôi, tôi chưa muốn nhấn mạnh vào những hậu quả của tai nạn bị đất này nhìn dưới con mắt một người tổng giám đốc một hãng lớn. Đôi khi có nhiều sự thật không nên nói, có phải không ạ. Hôm nay đây, chỉ có giáo sư và tôi, tôi

có thể thú thật với ngài : nếu không tìm cho phương thức của hợp kim này trong khoảng thời gian ngắn nữa, chúng tôi sẽ vỡ nợ và phá sản... hay ít ra cũng ở bên bờ vực thẳm vỡ nợ, ông Tổng nói thêm ngay.

Thấy tôi vẫn im lặng, ông ta vẫn tiếp tục đọc diễn văn :

— Chúng tôi chỉ là thương gia, thừa giáo sư, nên mù tịt về địa hạt y khoa, nhưng tôi cũng xin biết ít ra có người mổ hay, có người mổ dở. Nên chúng tôi muốn xin đề nghị cùng giáo sư một điều. Nếu ngài cố gắng thành công trong một kỳ hạn ngắn, ví dụ trong sáu tuần nữa, móc bệnh nhân cho được phương thức này, bằng cách nào, đề tự ngài tìm lấy, thì chúng tôi sẽ hậu tạ... ông ta ngừng nói như muốn gây ấn tượng cho tôi, chúng tôi xin sẽ hậu tạ nửa phần trăm trên số tiền bán sỉ của mỗi máy chế tạo theo nguyên tắc Reinhardt và sau khi bán được rồi.

Chắc tưởng tôi phải bối rối lắm nên ông Tổng lại thao thao bất tuyệt ngay :

— Chắc ngài có vẻ không hiểu rõ nửa phần trăm là được bao nhiêu phải không ạ ? Dạ xin thừa giáo sư ; sơ sơ cùng độ ba mươi ngàn mã khác (độ ba triệu quan), và như vậy trong nhiều năm liền. Tôi nghĩ rằng ngay cả đến vua cũng không có thể trả cho giáo sư một số bằng cao hơn nữa.

Tôi vẫn không nói một lời nào. Ông Tổng hiểu sự im lặng này một cách tôi không thể ngờ tới. Ông cười ruồi rồi nói :

— Thật ngài khó hơn tôi tưởng. Vậy, thế này nhé, thế 0,75 phần trăm có được không ? Ngài cũng phải công nhận cho, chúng tôi rất hậu hĩnh đấy. Nhưng, xin giáo sư cũng nên hiểu rõ cho : số tiền này chúng tôi xin tạ ngài để cho riêng cái phương thức thôi đấy ạ, chỉ riêng cái phương thức thôi. Còn về việc chữa bệnh nhân khỏi hay không, đó lại là việc khác đấy ạ.

Không thể chịu nổi những điều vô liêm sỉ và bỉ ổi này, tôi đứng phắt dậy.

— Thật ông đã hoàn toàn nhầm tôi với hạng người nào rồi. Đây là một bệnh viện. Ở đây chúng tôi không nhận « còm mắng ». Chúng tôi làm bất cứ điều gì có thể làm được để cứu bệnh nhân, đó là bổn phận và cũng là mục đích độc nhất của chúng tôi. Mỗi người trong chúng tôi sẽ hết sức mình, ngay cả trường hợp không có hoa hồng hay « bước xăng ta ».

Ông ta không hề nhủu mày trước sự chối từ của tôi.

— Thôi vậy. Nếu giáo sư không muốn...

Tưởng câu chuyện kỳ quái này đến đây kết thúc nên tôi vẫn đứng nguyên. Nhưng ông khách lại cất tiếng hỏi tôi một điều nữa.

— Chúng tôi nghĩ rằng... Tóm lại, sáng mai, giáo sư sẽ mổ sọ cho ông kỹ sư trưởng của hãng tôi...

Ông khách nhìn tôi như dò hỏi. Tôi gật đầu.

—... và giáo-sư sẽ thấy những vết thương ở óc và sẽ quyết-định. Bấy giờ, nếu ngài thấy rằng, sau khi mổ sọ ra, óc đã bị hỏng không thể chữa được, nói trắng ra: rằng anh bạn khốn-khở sẽ vĩnh viễn là một người tàn-tật về tâm-trí, thì trong trường-hợp này, ngài có thể vui lòng báo cho chúng tôi biết kịp thời không ạ ?

— Tại sao vậy ?

Thật ra, tôi đã biết câu trả-lời, ra sao rồi! nhưng tôi muốn nghe chính miệng ông ấy nói. Lần đầu tiên kể từ đầu câu-chuyện đến giờ, ông Tổng có vẻ ngượng-ngịu và bối rối.

—... Vâng...Ngài không biết sao... ngài nên nhớ Reinhardt vẫn còn được lãnh mấy ngàn mã-khắc nữa mà. Tiền do quỹ chúng tôi đài thọ...

— Nghĩa là ông muốn cho ông ấy thôi việc ?

— Vâng... nghĩa là có thể thôi... chỉ khi nào mà...

Trong bệnh-viện, có một bệnh nhân gốc ở cùng tỉnh với mấy ông trong hãng này. Tình-cờ bà ta đã kể với tôi là, sáu tháng trước đây, Reinhardt đã chối từ một số tiền lớn mua chuộc bỏ hãng về làm cho một công-ty Hoa-kỳ, viện lẽ ông muốn trung-thành với hãng. Vì thế tôi đã cất lời mai-mĩa:

— Ân nghĩa trả nghĩa, có phải không, ông Tổng-giám-đốc nhỉ ?

Tôi rất ngạc-nhiên khi thấy ông Tổng hiểu ngay những điều tôi muốn nói. Ông cũng chẳng tỏ vẻ bất-bình gì cả.

— Ôi dào ôi ? Mấy ông bác-học khảo cứu thế đấy!— ông vừa nói vừa nhấc bàn-tọa khỏi chiếc ghế bành. Ngài không bao giờ có thể

chạy áp-phe» được. Tuy vậy, dù cho thế nào chăng nữa, chúng tôi vẫn tin-tưởng giáo-sư sẽ cho chúng tôi hay kịp thời...

— Chắc chắn là không.

Chúng tôi từ-giã nhau trong một bầu không-khí mát-lạnh nếu không muốn nói là lạnh như tiền. Khi cánh cửa đóng lại sau bước ông Tổng tôi thở phào nhẹ nhõm. Thật vậy, tôi tưởng thôi thế là thoát nợ với mấy ông này rồi. Nhưng hy-vọng của tôi, hồi ôi, sẽ bị định-mệnh cải-chính ngược lại.

Mất nửa giờ tôi mới có thể trút bỏ nỗi ngao-ngán này. Mãi đến lúc gần ngọ, trong phòng họp, khi tôi ghi trên tấm bảng đen, chương-trình làm việc ngày mai của tôi, tôi mới có thể chăm-chú hoàn-toàn vào cuộc giải-phẫu sắp tới. Tôi biết lắm, tôi biết cái tình-trạng nội-tâm cứng rắn và mãnh-liệt đến xâm-chiếm người y-sĩ giải-phẫu trước khi sắp lãnh một cuộc mổ quan-trọng nào. Trong đó lại có mặt yếu-tố cá-nhân hơn: viên kỹ-sư này, mà tôi không nói chuyện và tiếp-súc từ trước đến giờ, đối với tôi hơn cả một người bệnh phải săn-sóc,— cũng bởi thái-độ không thể mô-tả và tưởng-tượng được của những đồng-nghiệp ông ta.

Vì cuộc giải phẫu này quan trọng và phức tạp, nên tôi quyết định toán giải phẫu sẽ gồm toàn những phần tử ưu tú. Người phụ tá thứ nhất sẽ là BS Heinrich, lăm lăm, chưa bao giờ mất bình tĩnh. Thí dụ nếu cần phải giữ một dụng cụ để phanh vết mổ ra, thì thà chết chứ BS Heinrich cũng không bao giờ chịu rời bỏ nó. Người thứ nhì là bạn đồng môn với tôi BS G. Schintz, chúng tôi gọi là «Jojo», một nhà giải phẫu có tài thiên phú mà tôi biết từ lâu. Anh có phản ứng rất nhạy và rất khéo cả tay lẫn về kỹ thuật. Tôi còn chọn một anh đáng người nhỏ nhắn tên là Youki; Anh này khôn ngoan và khéo léo, láu cá như vượn.

Khi tôi ghi ba tên này lên bảng, ai nấy, từ y tá đến các sinh viên đều thì thầm to nhỏ. Dĩ nhiên, trong bệnh viện ai cũng biết chân giá trị và biệt tài của mỗi y sĩ. Vì thế lý do tại sao ba nhà «quán quân số dách» này cũng có mặt trong một toán ai ai cũng đều biết cả: cuộc giải phẫu định vào sáng mai bây giờ sẽ «độc nhất vô song và vô cùng hấp dẫn».

Chiều hôm ấy, tôi lại đến thăm Reinhardt. Tình trạng tiến triển rõ rệt. Tôi có thể báo cho ông ta ý định tôi là sẽ giải phẫu ngày mai và chỉ tiêm thuốc tê thôi chứ không cần đánh

thuốc mê. Ông ta giờ một tay lên tỏ ý hiểu những lời tôi nói và vui lòng chấp thuận.

Vì là một cuộc giải phẫu rất nguy hiểm nên cần phải ngồi bất động trong mấy tiếng đồng hồ liền. Như vậy thật là một cuộc cực hình không thể chịu được cho bệnh nhân. Tôi kê những thứ thuốc, hện vào lúc gần sáng sẽ cho bệnh nhân uống. Thuốc sẽ ru Reinhardt vào một giấc ngủ hoàng hôn. Xong tôi trở về nhà.

Sáng hôm sau, mặt trời mọc trong một khoảng trời xanh không một giọt mây. Trong khi bước trên những con đường phố vắng, tôi nghĩ đến niềm hân hoan sẽ được mở trong ánh sáng ban ngày. Thật vậy ánh sáng mặt trời có lợi hơn ánh sáng điện vì ưu điểm là không làm thay đổi màu sắc của những mô.

Khi tôi bước vào phòng giải phẫu, thì gần bảy giờ sáng. Ai nấy đều sẵn sàng. Toán giải phẫu, mặc blouse đã khử trùng, đang chờ tôi trong phòng rửa tay. Tôi cho kê bàn mổ sát vào cửa sổ rộng. Cửa sổ này trông sang—thật là một sự tượng trưng thật khổ sở—nghĩa địa với những hàng thánh giá đặt đều đặn. May thay, mặt trời huy hoàng và màu xanh trong của khoảng trời làm dịu bớt vẻ tang tóc của quang cảnh.

Đúng 7 giờ, trong khi tôi còn bận rửa tay và mặc blouse, bệnh nhân được mang tới. Ông ta đang chìm trong một giấc ngủ hoàng hôn. Giấc ngủ này cũng không có hại gì cho sự hô hấp và tuần hoàn. Vì tôi đã đoán trước là cuộc giải phẫu sẽ kéo dài, nên chính tôi trông cho nhân viên đặt bệnh nhân lên bàn mổ; phải tránh làm sao cho bệnh nhân không được đau đớn vì thế ngồi bất tiện. Như vậy tránh cho bệnh nhân khỏi cử động. Nhưng tôi cũng không phải nhọc công nhiều vì lão Frantz, người y tá già, đã sửa soạn thật chu đáo. Những gối đệm gáy và đệm đầu gối để rất đúng chỗ; gối để tựa lưng và nhất là chỗ thắt lưng để rất đáng hoàng. Những miếng dây da để cột chân tay cũng thật vừa đủ. Tôi cúi xuống hỏi bệnh nhân xem có thoải mái không. Reinhardt lầm bầm một câu «có» thật yếu ớt rồi lại thiếp đi ngay.

Khi tôi rạch đầu bên trái ở phía trước, trong vùng não thùy trán, để xem bước hơi lớn, tôi để cho bệnh nhân nằm ngửa. Như vậy, người bệnh có thể thở dễ dàng hơn là nằm sấp; bởi trong những cuộc giải phẫu ở óc không thể tránh được thế nào cũng phải cho bệnh nhân nằm sấp.

Những cuộc sửa soạn cuối cùng đã xong,

chúng tôi đứng quanh bàn mổ. Tôi đứng ở đầu bàn trên. Bên phải là «Jojo» và bà sơ Johanna đang cúi húi trên hai chiếc bàn có gắn bánh xe đứng đầy dụng cụ mổ. Bên trái là BS Heinrich và «Youki» đang ngồi lên chiếc ghế thấp. Thân hình nhỏ nhắn của Youki bị che lấp bởi những tấm «champs» trắng đã khử trùng trùm lên bệnh nhân và giải thông xuống hai bên bàn. Youki giữ phận sự đánh thuốc mê và phải kiểm soát, suốt trong thời gian mổ, nhịp thở, mạch và áp huyết của phận sự điều khiển dưỡng khí cho bệnh nhân.

Tôi trải những tấm champs để định những giới hạn tạm thời cho vùng giải phẫu, hầu có thể tiêm thuốc tê. Sau khi trải những tấm khăn tôi nhìn lại lần cuối những tấm hình chụp ngày hôm trước đang treo bên cửa sổ. Rồi trong khi hút dung dịch novocaïne vào ống tiêm tôi báo cho Reinhardt :

— Ông đừng ngại gì nhớ. Ông sẽ thấy nhói ở đầu bởi tôi sẽ tiêm cho ông ba mũi thuốc tê lên da đầu. Nhẹ thôi.

Người bệnh trả lời tôi bằng mấy tiếng cầu nhàu ngái ngủ.

Vì màng óc và não vô giác nên tôi chỉ tiêm thuốc tê vào da đầu trong vùng mổ. Vùng này được giới hạn bởi một đường cong đi từ chân mũi đến đỉnh đầu rồi vòng xuống tận tai trái.

Ở những góc cạnh vùng này tôi tiêm dung dịch làm tê để có thể dễ dàng làm tê nốt những nhánh dây thần kinh có nhiệm vụ kiểm soát vùng da đầu.

Ông kim tiêm đi một vòng quanh chu vi vùng giải phẫu. Từ từ, khi dung dịch novocaïne len lỏi ngấm và da đầu, trên sọ nổi những bướu phồng lớn, cùng một lúc da lột khỏi xương. Tôi cẩn thận tiêm vào những chùm dây thần kinh đi từ vực trên hốc mắt và xung quanh tai. Công việc thật vất vả nhưng không gặp một trở ngại nào cả. Mười phút sau, tôi đã làm xong : bệnh nhân vẫn nằm yên tĩnh. Ngoài ba mũi nhói khi tiêm thuốc tê anh không thấy đau gì cả.

Tôi ngừng một chút để cho thuốc ngấm. Trong khi ấy Youki đặt cái mặt nạ dưỡng khí vào mặt bệnh nhân. Xong tôi cầm kẹp sắt bấm các khăn mổ với nhau để chúng khỏi rơi trong khi mổ.

Mười lăm phút sau, thuốc tê đã ngấm và vùng đầu phải mổ đã hoàn toàn vô giác. Lúc đó Youki cho dưỡng khí vào mặt nạ để bệnh nhân dễ thở hơn. Dưỡng khí dùng có hai mục đích :

thứ nhất bệnh nhân bị ngập thở dưới những tấm khăn phủ lên mặt, thứ hai bệnh nhân không phải thở thần khí và hơi nước đọng trong mặt nạ.

— Mạch 66... nhầy đều... áp huyết 12/9... nhịp thở đều.

Giải phẫu bắt đầu. Sơ Johanna đưa cho tôi con dao mổ sáng loáng. Tôi ra hiệu cho Heinrich ấn tay vào những huyết mạch thái dương, và ở trên mắt trái. Tôi ấn mạnh đầu dao xuống đỉnh đầu, đi sâu vào xương rồi chạy xuống sống mũi. Chỉ cần một nhát dao tôi đã cắt được hết những chỗ thịt mềm. Heinrich và Jojo chặn không cho máu chảy bằng cách kẹp những huyết mạch.

Đường rạch mổ thứ hai cũng đi từ đỉnh đầu nhưng chạy xuống tai trái. Một lần nữa con dao mổ lại đi sâu tận xương. Các phụ tá của tôi lại kẹp những huyết mạch. Tuy nhiên, chúng tôi cũng cần thận trọng qua những đoạn huyết mạch chính để tránh không cho máu chảy và tràn ngập vùng giải phẫu Hai bờ vết rạch cầm đầy kẹp sắt. Như vậy chúng tôi để vùng mổ mở rộng thành hình tam giác mà cạnh đáy chạy ngang trán.

Tôi lấy ở tay sơ Johanna dụng cụ dùng để tẽ da đầu khỏi xương sọ. Tôi kéo cả mảng da đầu xuống cạnh đáy hình tam giác vừa rồi, giữa sống mũi và tai trái. Công việc làm rất nhanh vì da đầu không chảy máu. Xong tôi phủ lên da đầu những gạc bằng thấm nước (và lẽ dĩ nhiên đã khử trùng.)

— Không có gì thay đổi cả. Mạch vẫn thế, áp huyết như cũ... nhịp thở vẫn đều. Tiếng Youki đồng dục nói.

Bây giờ, tôi thấy vùng xương sọ trắng hếu. Giai đoạn đầu tiên, và cũng dễ nhất, đã chấm dứt. Bây giờ là lúc mở xương sọ từ trán đến đỉnh đầu ra. Công việc này thật khó nhọc và phải dùng sức lực nhiều. Lúc khi phần đông các nhà thủ thuật giao phó cho phụ tá làm, để dành sức và sự nhanh nhẹn của đôi bàn tay cho lúc mổ óc tế nhị hơn. Nhưng trong trường hợp này, tôi không muốn giao phó cho ai: bệnh nhân đã bị vỡ xương trán, nay lại mổ ra có thể gây nhiều biến chứng bất ngờ.

Trước khi bắt đầu giai đoạn thứ hai - tôi nhìn lại một lần nữa mấy tấm phim chụp quang tuyến. Tôi vững dạ khi nhận thấy những khoang (sinus) của bệnh nhân, diện tích của những khoang này tùy thuộc và có thể thay đổi theo từng bệnh nhân một, tương đối khá nhỏ. Công việc sẽ dễ dàng hơn. Tôi có thể định rất chính

xác chỗ nào có thể mổ trên xương sọ. Miếng xương phải rạch dài chừng 8 đến 10 phân.

Trước khi bắt đầu, tôi lại cần thận báo cho bệnh nhân biết trước. Vì khi khoan và đục xương sọ, bệnh nhân có thể giật mình vì sợ hãi bởi tiếng đục tiếng búa.

— Bây giờ tôi mổ xương nhé. Kêu to lắm đấy, nhưng ông không thấy đau đâu gì đâu.

Bệnh nhân lại ú ớ vài lời.

Tôi cầm trước hết một cái « *drille* » (máy khoan) và khoan tròn bầy lỗ nhỏ lên xương sọ. Xong tôi dùng một cái « *fraise* » (dùng để khoan loe miệng hình nón chạy bằng điện) để khoan những lỗ kia cho rộng ra độ một phân rồi đi sâu vào xương đến tận màng cứng của não.

Ngay lúc đầu, chúng tôi nhận thấy máu rỉ rất nhiều qua những lỗ này: điều hiển nhiên, vì áp suất quá cao trong óc đã gây trở ngại cho sự lưu thông của máu và làm cho máu bị ứ lại trong các tĩnh mạch. Heinrich vội lấp những lỗ này bằng sáp ong lỏng và đã khử trùng. Tuy vậy, mặc dầu chúng tôi đã đề phòng như thế mà bệnh nhân cũng đã tỏ vẻ khiếp đảm. Reinhardt rên rỉ và tỏ vẻ lo lắng. Youki cất tiếng:

— Mạch xuống: 60... áp huyết 11-8... nhịp thở tốt.

Tôi hơi lo: vì khi bệnh nhân lo lắng, áp suất trong óc cũng tăng lên! Tôi tưởng đã dự liệu trước hết cả, thế mà tôi không ngờ bây giờ phải làm gấp rút vì thời gian không cho phép. Bây giờ phải tranh thủ từng phút một.

Sau khi đã khoan xong, vấn đề tiếp theo là phải tìm cách mở xương sọ ra. Ngành giải phẫu tân tiến đã dự liệu nhiều phương pháp mới áp dụng « *burin* » (máy đục) và kim đặc biệt. Tuy vậy, tôi quyết định dùng cưa dây, phát minh mới của GIGLI: phương pháp này và kỹ thuật này thật đơn giản, tao nhã và có ưu điểm là nung nhẹ cực điểm những dây thần kinh não.

Ta cho đưa qua lỗ xương một cái ống dò (sonde) dẹt bằng thép mềm và làm sao để giữa màng cứng não và xương. Ống dò này có một cái móc nhỏ. Ta đóng chặt cưa dây vào cái móc. Như vậy cưa cũng đi theo ống dò vào trong xương sọ. Lúc cưa phải cần thận để dây cưa nghiêng chéo góc như vậy về phía ngoài miếng xương nhỉnh hơn phía trong óc. Nếu không, miếng xương sẽ lọt vào trong khi ta đẩy nắp xương vào chỗ cũ sau khi mổ. Như ta thấy, công việc này rất tế nhị, đấy là chưa kể phải tránh không gây một vết thương nào cho màng cứng não.

(còn tiếp)

KENNETH WALKER

LỊCH SỬ Y - HỌC

bản viết văn của hà hợp nghiêm

CHƯƠNG IV

THỜI TRUNG - CỔ

(tiếp theo)

Đã từ lâu người ta vẫn cho rằng người Ả rập phải chịu trách nhiệm về vụ hỏa thiêu thư viện Alexandrie. Nếu đúng như thế, họ đã cố gắng sửa chữa lỗi lầm của họ. Nhưng tới năm 1236, Ferdinand vua xứ Castille đánh chiếm thành Cordone. Hai mươi năm sau người Mông cổ san phẳng Bagdad thành bình địa. Hai kẻ chinh phục, một người theo Thiên chúa giáo, một người «ngoại đạo» (1) tỏ ra là những kẻ phá hoại tàn nhẫn nền văn minh Hồi giáo. Dường như người Mông đã đem những gạch vụn của đại thư viện Bagdad để làm thành một cái cầu qua sông Tigre. Tòa Thánh thì lại đòi cho được cái vinh dự đã tiêu hủy ít ra là một triệu cuốn sách Ả rập ở miền Nam Tây ban nha. Giáo chủ Ximénès chịu khó đốt sách đến nỗi sau đó ngài có thể tự khoe là chính tay mình đã ném năm ngàn bản kinh Coran vào đồng lửa.

Khi người Ả rập bắt đầu lôi kéo y học ra khỏi vũng lầy ngưng đọng từ thời Trung Cổ, họ thấy ngay sự cần thiết phải dịch những sách Cổ về y khoa và khoa học bằng tiếng Hy Lạp sang tiếng Ả rập, đã bị bỏ quên từ lâu. Công cuộc này hoàn tất thì y học Hy Lạp lan rộng khắp các đất đai Hồi giáo. Nhưng những nhà thông thái Ả rập không tự mãn trong việc dịch sách. Họ phê bình chú thích những sách cũ và sau đó xuất bản những sách sáng tác mới. Đây là lần thứ nhất sau bao nhiêu thế kỷ, có những nhà tư tưởng phát biểu ý kiến một cách tự do ở Âu châu, nơi mà người ta đã tưởng như sự suy tư không còn nữa. Có những cá nhân tài

năng siêu việt như Rhazès ở thành Bassora và nhà vật lý học người Ba tư Avicenne làm cho mọi người phải chú ý đến.

RHAZÈS THÀNH BASSORA (860 — 932)

Đứng đầu những nhà y sĩ Ả rập danh tiếng là một người có rất nhiều tài năng thiên phú. Ông xuất bản một cuốn sách y học trong đó có bài mô tả tỉ mỉ về bệnh sởi, và ông còn chỉ rõ cách phân biệt sự phát ban của bệnh sởi với các bệnh khác. Rhazès đề ý đến nhiều thứ khác nhau, ông viết những tác phẩm đề tựa thay đổi như «Lời khuyên khi đi mua nô lệ», «Bàn về những vết cắn của những loài có nọc độc» và «Lời khuyên y học cho các nhà du lịch».

AVICENNE (IBN SINA) (980 — 1037)

Avicenne nổi tiếng là một nhà thơ, nhiều tác phẩm của ông có thể sánh với tác phẩm của Omar Kheyyam sống sau ông một thế kỷ. Bằng một ẩn dụ rất hay ông đã ví con người như loài chim mắc bẫy nhốt trong lồng, chờ ngày thần chết đến giải thoát. Vấn đề được bàn luận y như là những lời đối thoại bất hủ của Platon.

Người ta thường cho rằng Avicenne đã đi quá mức khôn ngoan và những sự thái quá ấy làm ông yếu thọ. Thực ra, một người đương thời nói về ông cho rằng triết lý của ông không làm cho ông có nhiều đức tính, y học của ông không làm cho ông giữ gìn sức khỏe ! Avicenne chết năm 58

KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y HỌC ○ KENNETH WALKER LỊCH SỬ Y HỌC ○ KENNETH

tuổi một cách xứng đáng với cuộc đời đã sống. Tin rằng không có thuốc gì trị bệnh của ông được, ông phục tòng số mệnh, đem bán hết tài sản phân phát cho người nghèo, cứ ba ngày lại tụng hết trọn bộ kinh Coran cho đến ngày từ giả cõi đời và tháng Ramadan. Phần mộ của người biệt danh là «Ông Hoàng của Y học» nay là nơi hành hương và xây ra nhiều phép lạ chữa khỏi bệnh.

Ngoài ra còn phải kể hai nhà y sĩ Ả rập khác, Avenzoar (1072 — 1162) và Averrhoes (1126 — 1198) là bạn thân mà cũng là đệ tử của ông. Averrhoes có nhiều ảnh hưởng về triết học hơn là y học. Sau khi đã chỉ trích Giáo hội Thiên chúa giáo, ầu cũng là một điều công bằng khi ta nêu ra rằng vì những nguyên tắc không chính thống về Hồi giáo của Averrhoes, ông đã bị tổng giam.

CÁC TRẠI CÙI VÀ BỆNH DỊCH HẠCH THỜI TRUNG CỔ.

Về thời Trung Cổ, Giáo hội đã mở những chầu y viện để tiếp đón khách hành hương. Những viện này mới đầu xây dựng ở bên lề những con lộ lớn, và về sau rải rác khắp trong nước. Sau đó người ta còn mở cô nhi viện, viện dưỡng lão và viện người mù. Những cố gắng làm nhẹ bớt số phận đau khổ những người tàn tật và nghèo khổ rất đáng ca ngợi, nhưng với một số người tê liệt, ốm đau và mù nhiều quá, sức làm việc của Giáo hội cũng chỉ có giới hạn. Điều không thể tránh được là còn nhiều kẻ khổ đau không ai cứu giúp. Trong số đó trước hết phải kể những người cùi. Bệnh phong hủi là một vấn đề kinh khủng thời Trung cổ, và giáo hội cố gắng trước hết làm sao tách rời xã hội những người mắc chứng bệnh hiểm nghèo hiên nhiên là rất hay lây đó. Về thời Thượng cổ bệnh phong chỉ thấy ở miền Đông, nhưng tới đầu kỷ nguyên Thiên

chúa bệnh lan tràn qua lưu vực Địa trung hải và sau đó tràn lên phương Bắc. Ai cũng biết phong truyền nhiễm do sự chung đụng, người bệnh hủi vì thế bị đuổi ra khỏi xã hội và về phương diện luật pháp họ bị khai tử. Đây ả chung thân trong những trại cùi, không được dự lễ nhà thờ, gạt bỏ khỏi lễ thánh, họ chỉ được xem lễ qua những chấn song dành cho người cùi, một thứ cửa sổ đục ở tường nhà thờ. Những luật lệ ấy có vẻ tàn nhẫn, nhưng rất hiệu quả, vì với thời gian bệnh dịch lui dần ở Âu châu. Nay chỉ còn lại những trường hợp hãn hữu, ở duyên hải Địa trung hải và một vài địa điểm ở Đông Âu.

Nói đến lịch sử y học thời Trung cổ không thể quên những trận dịch khủng khiếp, nhất là bệnh dịch. Những bệnh dịch đó không phải là mới có, vì người ta đã biết đến từ thời Thượng Cổ. Những điều kiện thiết kế những đô thị lớn thuận tiện một cách lý tưởng cho sự truyền nhiễm. Vào thế kỷ thứ XIV, dịch hạch tiêu diệt một phần tư dân số Châu Âu. Từ phương Đông tới, bệnh dịch tới Sicile năm 1346, Constantinople, Hy lạp và một phần Ý đại lợi đầu năm 1347. Sự phá hại lớn lao, số nạn nhân nhiều đến nỗi Giáo hoàng phải đề cả xứ Phônê đề chôn xác. Vấn đề dịch hạch rất quan trọng và soi sáng khoa học và phong tục thời Trung Cổ với những khía cạnh đặc biệt, mà ta sẽ bàn đến kỹ càng hơn trong chương sau.

KỲ SAU : Chương V : Những trận dịch thời Trung Cổ.

(1) theo quan điểm của tác giả K. Walker cũng là tin đồn Thiên chúa giáo.



SINH HOẠT Y KHOA

• LỜI KÊU GỌI CỦA BAN TỔ CHỨC ĐOÀN CỨU CẤP THƯỜNG TRỰC Y KHOA.

Cùng các bạn sinh viên y khoa,

Nạn bão lụt đã tàn phá khủng khiếp suốt chín tỉnh miền Trung ngoài thảm cảnh đói rét, những bệnh dịch đã bắt đầu đe dọa lan tràn. Công cuộc cứu trợ đã vượt quá khả năng của các Nha, Bộ nhất là Bộ Y Tế. Vì thế sự hiện diện của các bạn sinh viên y khoa tại nơi xảy ra thiên tai thật vô cùng cần thiết.

Ban tổ chức thiết tha kêu gọi 600 bạn đoàn viên của Đoàn CỨU CẤP THƯỜNG TRỰC và tất cả những bạn sinh viên y khoa khác hãy liên lạc gấp với trụ sở Đoàn ở tại trường y khoa. Đây là một công tác có tính cách khẩn cấp và dài hạn, toán y tế đầu tiên của Đoàn Cứu Cấp Thường trực đã lên đường ra Trung và đang chờ đợi sự tiếp sức của các bạn.

Saigon ngày 16 tháng 11 năm 1964

BAN TỔ CHỨC

LỜI KÊU GỌI CỦA GIÁO SƯ PHẠM BIỂU TÂM KHOA TRƯỞNG Y KHOA ĐẠI HỌC ĐƯỜNG SAIGON CÙNG CÁC ANH EM SINH VIÊN Y KHOA

Tiếp theo lời kêu gọi của Ban Tổ chức Đoàn Cứu Cấp Thường Trực Y Khoa, tôi xin nhấn mạnh thêm sự cần thiết có mặt anh em sinh viên Y khoa trong công việc cứu trợ đồng bào nhất là về phương diện Y tế mà các anh có thể trực tiếp mang sự hiểu biết chuyên môn của mình ra giúp đỡ các nạn nhân.

Saigon, ngày 16 tháng 11 năm 1964

Giáo sư PHẠM BIỂU TÂM

• SINH VIÊN Y KHOA VỚI BÃO LỤT MIỀN TRUNG

Cách đây vài tháng, trong bầu không khí căng

thẳng và đe dọa của chiến tranh, nhất là sau ngày Hoa Kỳ trả đũa Bắc Việt, « Đoàn cứu cấp thường trực » của sinh viên y khoa đã được thành lập nhằm mục đích giúp đỡ đồng bào trong những trường hợp Bắc Việt muốn « đáp lễ » Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa. « Đoàn cứu cấp thường trực » đã gây được một tiếng vang rộng lớn đối với mọi người. Tuy nhiên hoạt động của đoàn vẫn chỉ ở trong phạm vi huấn luyện đoàn sinh, và mặc dù mang tiếng « cứu cấp » chúng ta vẫn chưa có dịp vận dụng khả năng « cứu cấp » ai cả. Người sinh viên y khoa vẫn ngày ngày bận rộn với bệnh nhân trong các bệnh viện hay vui đùa vào chốn sách dày cộm ; tối đến, mặc dù mệt mỏi anh em vẫn hằng hái đến trường thụ huấn các bậc huynh trưởng nghệ thuật cứu cấp. Nhịp sống của người SVYK cứ trầm lặng trôi như bản tính kiên nhẫn của họ. Nhưng từ hơn một tuần qua họ không còn kiên nhẫn được nữa. Họ bồn chồn, nóng nảy, đau xót vì đồng bào của họ ngoài miền Trung đang rên xiết vì đói lạnh ; mưa bão lụt lội đã mang đi bao nhiêu là nhân mạng, hoa màu của cải mà những con người cần cù của vùng đất nghèo cát trắng đã dày công vun xới. Từ hơn một tuần qua đoàn « cứu cấp thường trực của SVYK » đã và đang hoạt động. Vùng đất y khoa nhộn nhịp hẳn lên. Biểu ngữ, « pancartes » trình bày những nỗi cơ cực của đồng bào miền Trung được treo la liệt. Người « Bác sĩ » đã tạm rời Stétho, Bistouri để cầm lấy ngọn bút đâm mực viết lên những hàng chữ run rẩy vì xúc cảm : « Tất cả cho miền Trung bão lụt » « Help for the flood victims », « Aux sinistrés du centre ».... Người sinh viên y khoa sửa soạn « xuống đường » không phải để tranh chấp, đòi hỏi lợi lộc mà chỉ vì mục đích « Nhân đạo » châm ngòi nhiệt huyết của những người áo trắng.

Sáng chủ nhật 15-11-64, những đoàn « hành khất áo trắng » xuất phát từ y khoa Đại học đi đến khắp nẻo phố phường trong cái lạnh cuối thu hiem có của Sài Gòn. Những người áo trắng đó « chiêm đóng » những địa điểm quan trọng nhất của thành phố đối với một ngày nghỉ như hôm nay. Từng người, từng người hoan hỉ nhét từng món tiền

hoặc lớn hoặc nhỏ qua khe thùng sau khi đón nhận một huy hiệu nhỏ và lời cảm ơn chân thành mà người SVYK nam cũng như nữ đã nồng nhiệt trao cho.

Có những em nhỏ tuổi chưa quá chục cổ với tay nhét một đồng — món tiền to tát đáng giá cả một bữa ăn sáng của các em — vào thùng giúp chú, bác, anh chị các em đang đói lạnh ngoài Trung.

Có những bà mẹ quần nâu áo vải ngồi bên gánh hàng ở ven đường tay mức quà cho khách tay lấy tiền đưa cho chúng tôi.

Có những ngoại kiều nhả nhận bỏ tiền vào hộp mà không đòi giải thích. Những hình ảnh và chữ viết trên Pancartes đã nói nhiều rồi. Chữ « Help » giờ đây mới thật là đầy đủ ý nghĩa. Lòng nhân đạo đã vượt mọi biên giới, đã liên kết mọi giống người. Biên giới không còn nữa, chỉ còn có « TÌNH

NGƯỜI ». Tiếng « cảm ơn », « thank you », « merci » vang lên đây đó. Phố phường đã tràn ngập « Tình Thương ».

Những người « hành khát bất đắc dĩ » này đã làm việc không ngơi tay, miệng không ngớt cười vì họ biết rằng phần thưởng dành cho họ không phải là tiền bạc, giấy khen mà là những nụ cười trên các khuôn mặt còn hằn nét đau khổ của đồng bào họ ở miền Trung.

Đến trưa họ trở về trường từng nhóm, từng nhóm mệt mỏi nhưng rạng rỡ. Tiếng reo từng chốc lại nổi lên, các kỷ lục dần dần bị phá từ 2500đ. đến 3100đ, 6.000, 9.000 rồi 11.000đ., và kết toán buổi sáng với 73.391đ. Buổi chiều, rồi buổi tối những người « hành khát y khoa » đã lại trở về. Họ đã làm hơn những người chuyên nghiệp và thu về được thêm 30 ngàn nữa. Một ngày « xuống đường đầy nhân đạo » SVYK đã thu được 103.861\$.00. Một phần thưởng quý giá đối với những người chỉ biết lấy nhân đạo làm châm ngôn và Tình Thương làm kinh nhật tụng.

Nhưng Đoàn cứu cấp y khoa không chỉ ngừng ở đây. Đồng bào của họ ngoài Trung màn trời, chiếu đất, mưa lụt là chân đang cần đến những bàn tay của họ. Từng toán sinh viên y khoa đã khởi hành ra Trung, những toán khác đang còn chờ đợi đến lượt mình ra chia khổ sở với đồng bào. Trong khi chờ đợi họ vẫn hăng hái chuẩn bị giúp đỡ đồng bào bằng cách gửi quần áo, vật dụng ra tặng nạn nhân. Các tiểu ban đều hăng hái làm việc bất kể đêm ngày, Hoan hô tinh thần phục vụ của những người áo trắng.

● BÌNH ĐỊNH SOS...

Choléra đang bắt đầu hoành hành ở Bình Định. Đoàn cứu cấp y khoa kêu gọi các đoàn sinh và các

bạn y khoa khác từ Ie — VIe hăng hái ghi tên ra giúp đỡ đồng bào chống bệnh. Xin các bạn liên lạc với ban tổ chức đặt tại phòng M4 để biết mọi chi tiết. Hăng hái đi những người áo trắng !

● Ie ANNÉE S.O.S..

Trong cuộc lạc quyền sáng chủ nhật 15/11 chúng tôi thấy vắng mặt các bóng hồng của nhiều lớp nhắp là Ie Année. Tại sao thế các chị ? Chắc vì chưa học « Séméiologie cardiaque » của Pr Caubet nên các chị mới chưa biết câu « La Médecine est une profession de charité ». Nhưng không hiểu tại sao sáng ấy các anh Ie Année đông thế. Gắng lên các chị kéo các anh ấy bỏ xa đấy. Cầu mong Hippocrate giúp đỡ chúng ta !

● NỮ SVYK VÀ NỮ CÔNG.

Mấy hôm nay có ai qua giảng đường M4 sẽ thấy sự rộn rịp của nó khác hẳn với hai cánh cửa khép kín thường nhật. Trong sự ồn ào này chúng ta còn nghe thấy tiếng máy may chạy. Thì ra các chị y khoa đang may đồ. Ừ nhưng áo cưỡi hay gì thế ? Không đâu, các chị đang may, cắt sửa quần áo để gửi ra tặng những đồng bào đang đói lạnh ở Trung đó. Tôi hỏi nhỏ tí nhé : « các chị y khoa đông lắm mà sao ở đây lại ít vậy ? ». Ước mong các nữ SVYK tham gia công việc cứu trợ thật đông để tỏ cho bà con trong xóm ngoài làng biết là nữ SVYK xử dụng kim chỉ may áo cũng thành thạo như dùng pince hay kim chỉ hàn gắn vết thương.

● TẤT CẢ CHO NẠN LỤT MIỀN TRUNG.

Câu này được nhắc đi nhắc lại nhiều lần vì hiện thời công tác này quan trọng nhất, và cũng vì lý do đó tin tức về bảo lụt cũng sẽ quan hệ nhất phải không các bạn. Các tiểu ban lạc quyền, cứu trợ, công tác etc... đều hoạt động ráo riết. Riêng về lạc quyền, thì song song với hoạt động bên ngoài các cuộc quyền giáo sư và sinh viên trong phạm vi từng lớp cũng được thực hiện một cách chu đáo. Anh em trong các lớp đã chứng tỏ rõ lòng thương đối với đồng bào bảo lụt bằng cách « tự quyền » bắt kẻ nhiều ít. Kết toán chưa xong tuy nhiên có thể tin tưởng ở một kết quả đẹp.

Tính đến hôm nay 18-11-1964 đã có gần 30 anh 5e và 6e ra giúp đồng bào ngoài Trung. Danh sách thứ hai và thứ ba đã sẵn sàng chỉ đợi có máy bay là đi, nhưng nghe đâu vì phương tiện chưa có thành thử ngày mai 19-11 chỉ có 5 anh là được đi còn thì phải đợi. Mặc dầu vậy các danh sách kế tiếp vẫn được lập và đưa lên bộ y tế để nhờ giúp phương tiện ra Trung.

Theo dự định trước thì chỉ có các anh từ 4e đến 6e là được ra Trung, nhưng nay vì có dịch thiêu ròi ở Bình Định thành thử tất cả các SVYK từ Ie cho đến VIe đều được kêu gọi

ra giúp bộ y tế chặn đứng bệnh dịch. Thế là các anh em từ III trở xuống không còn phần nào là « IVe, Ve, VIe độc quyền cứu trợ nữa nhé, càng đông lại càng vui chứ sao.

● TIN TỨC LINH TINH...

— Năm nay bạn giảng huấn y khoa nhất là về Anatomie đi ngoại quốc hơi nhiều. Giáo sư Hữu các Bác sĩ Nguyên, Hùng ra đi làm cơ thể học viện cũng bớt vui. Đề thay thế bác sĩ Hùng năm thứ hai đã có Bác sĩ Cruet giảng về Appareils uro — génitaux, nghe đầu cours đầu tiên bác sĩ Cruet giảng rất hay. Tình Thương xin chào mừng bác sĩ và chúc các bạn 2e année thành công nhiều.

— Đêm văn nghệ mừng cách mạng 1-11 tuy không thành công lắm về khía cạnh nghệ thuật, nhưng ít ra cũng đã nói lên một cái gì của những người áo trắng, số khán giả rất đông. Trước giờ bế mạc tất cả quan khách và khán giả đến được tặng một số báo nói về cuộc trình diễn này. Số báo đã được viết, in và phát hành ngay tại chỗ. Ước mong dạ hội đón xuân của SVYK năm nay sẽ tương xứng hơn, vui hơn và thành công hơn.

● NHỮNG MẪU CHUYỆN VUI BUỒN TRONG CUỘC LẠC QUYỀN 15/11/64.

Chúng tôi đi quyền ở một rạp ciné. Có một ông bố dẫn con đi xem. Sau khi lấy vé xong ông và mấy con sửa soạn vào rạp. Chúng tôi lại gần huy hiệu và nó rõ lý do cuộc lạc quyền. Ông có vẻ khó chịu, cắt số tiền mà người bán vé vừa trả lại vào túi rồi ông lấy trong ví ra 1đ. (dollar Ngô tổng thống ấy mà) đưa cho đứa con lớn — một em nhỏ độ 9 hay mười tuổi gì đó — bảo ! «Mày bỏ vào thùng cho người ta». Em bé ngược nhìn bố rồi nhìn tấm pancarte mà một anh bạn chúng tôi đang cầm có viết mấy chữ «Tất cả cho miền Trung bão lụt» em cố moi trong túi mình ra thêm 2đ. nữa (dĩ nhiên cũng là dollars Ngô tổng Thống) rồi bỏ cả 3đ. vào thùng. Chúng tôi thấy rung rung...

Chúng tôi đi qua một góc đường một bà mẹ bán vé số gọi chúng tôi lại rồi móc hết số tiền trong túi ra cuộn lại nhét vào thùng, nhưng vì to quá thành thử chúng tôi phải đứng trước mặt bà mẹ gỡ ra từng tập nhỏ một- để bỏ vào mà chẳng biết nói sao.

Anh bạn chúng tôi gặp hai ngoại kiều liền chạy lại dùng tiếng nước họ trình bày và xin phép gần huy hiệu, hai người này không thèm trả lời bỏ đi, anh bạn chúng tôi nhả nhặn cảm ơn. Có lẽ hiểu lầm rằng anh bạn chúng tôi xỏ xiên họ đã quay lại sừng sộ và tặng anh bạn chúng tôi chữ «worst» và gì gì nữa tôi không nghe rõ. Không vừa anh bạn chúng tôi đã dùng tiếng họ dấu khẩu lại và họ đã rút đi. Chúng tôi nghĩ nếu họ đánh lộn thì hai người ấy cao độ 1,80 và cứ độ 80kg một người thì không hiểu bạn tôi với 1,68 cao và 56kg nặng chắc phải thua; vậy mà hấn vắn bảo: «Tao không sợ đâu nhé!» Hứ vía! May mà đó là phổ vãng chứ không người ta sẽ cười những người văn minh ấy ra sao.

Một em bé gái chừng 10 tuổi bỏ vào thùng 10đ. một anh bạn khác của chúng tôi cười và đùa một chú bé 12 tuổi đã cho chúng tôi 1đ. và vẫn còn đứng cạnh đấy: «thấy chưa nó con gái và nhỏ hơn mày thế mà nó cho những 10đ.» Cậu em này tức quá mà không làm gì được đành phải nói: «tại nó nhà giàu mà». Chúng tôi đều cười. Rõ thật trẻ con.

Trong cuộc lạc quyền này một nhận xét cho chúng ta thấy phần lớn những giúp đỡ đều là người nghèo hay trung bình mặc dù số tiền cho chỉ là 5 hay 10đ. Mà quả vậy các người giàu thường từ chối là đã giúp nhiều rồi hay không thêm trả lời chúng tôi. Đứng ở Hai bà Trưng chúng tôi định lại xin một gia đình gồm nhiều khuôn mặt đẹp trên một chiếc xe auto cũng đẹp không kém, thì một ông già taên 50 tuổi đạp Cyclo vừa bỏ vào thùng 5đ. nói với chúng tôi: «chỉ có người nghèo mới thương nhau, chứ người ta giàu xin làm gì?» Chúng tôi cười tiến lại xe. Các khuôn mặt đầm nước hoa lạnh lùng, kiểu kỳ bước thẳng không thêm ngo ngang đến chúng tôi. Cụ già đạp Cyclo đã có lý.

KÍNH ĐEN

Hộp thư tình thương

Bạn NGUYỄN SINH TỪ: Đã nhận được «MẮC KHẢI» và «LỜI CUỐI» và đã chuyển tới anh TRANG CHÁU.

MÂY TRÙNG DƯƠNG: Đã nhận được «Ngọc's» và «Mùa Xuân Bay cao». Mời bạn hôm nào rảnh

đến tòa soạn, chúng tôi có vài điều muốn trình bày cùng bạn, chuyện liên quan đến bài thơ của anh.

Cô L.T.Đ (nữ sinh ban B) Hân hạnh được đón nhận những lời phê bình «viết về chúng tôi». Những thắc mắc của cô là của chung những người đang ao ước khoác «chiếc áo trắng». Sẽ có thư gửi đến cô để trả lời lá thư thật chân thành và cord mỗ đề ngày 6-11-1964.

TRẦN HỒNG NHAN : Đã nhận được « Chuyện buồn một loài cỏ » và « Hồn nhọc tiều ». Xin anh cho biết địa chỉ để chúng tôi gửi báo đến bưu số 9 TỈNH THƯƠNG. Thân.

Cô LÝ THỊ KIM XƯƠNG : (Cần thơ): Chúng tôi đã nhận được «tôi buồn», «bài cho người yêu» và «chuyện buồn của tôi». Hân hạnh. Những hình vẽ ở trang 22 và 26 là của «thầy» tặng cho chúng tôi đó. «Thư cho Anh» thật cảm động. Đón số 13 nhé.

MỘT NHÓM SVYK SAIGON : Đã đọc lá thư của quý anh về bài: « Sinh viên và vấn đề Quốc Gia ». Chúng tôi định cho đăng trên TỈNH THƯƠNG số 12 nhưng rất ngạc nhiên khi không thấy tên và địa chỉ của người đại diện. Đó là một điều thiếu sót mà người sinh viên trưởng thành phải đề ý. Chúng tôi xin nhắc lại: Những bài vở đăng tải trên TỈNH THƯƠNG, do sinh viên y khoa chủ trương không có nghĩa là diễn đàn của SVYK và tuân theo điều 3 của QUY CHẾ BÁO CHÍ SINH VIÊN (đã đăng trên TỈNH THƯƠNG số 9) chúng tôi « không thể bác bỏ 1 cách quá máy móc những quan điểm của 1 SV với lý do duy nhất là các quan điểm ấy đi ngược lại đường lối bộ biên tập ».

Mong gặp các anh tại tòa soạn để chúng ta có thể nói chuyện với nhau trong gia đình y khoa chúng tôi đang khao khát đối thoại.

ĐÃ NHẬN ĐƯỢC :

Niềm tin mới lớn (Trần dã Tường), Tình Nữ Sinh (Trương Nghi), Quê hương và em, nỗi buồn của em, đất nước buồn, niềm đau nhọc tiều, trong vùng hôn mê (Hoài linh Giang) Viết Xuân, miệt lưu đày, khi năng bỏ đi, quên (Triều uyên Phượng) cho lịch sử, trời mùa đông (Hoài huyền Thi, Hoài diễm Từ), Hồi Sinh, Sống và Chết, Buồn trong tình sử (Nhật Thy Vũ), Lời xin tháng mười, nguyện vì mảnh đất này (Trần nho Thảo), Độc Thoại, Liên Đêm, Chân dung tình ái (Nhu Nguyệt Sa Hoàng Mãi).

— **BẠN TỪ KẾ TƯỜNG :** Bài thơ số 11 của bạn có nhiều chỗ sai. Sự sơ suất ấy ngoài ý muốn chúng tôi, mong bạn thông cảm.

nh **HÀ LI HẢI** (SVYK) : Cùng trường mà không biết nhau thì đáng trách thật. Mời anh lại tòa soạn hay BV Đồ thành chơi. Về tác giả kia tôi nhận thấy có sự « tái đăng ». Nhưng thật không ngờ lại có vấn đề đạo thơ. Mong anh giúp tôi trong việc này.

Cô **LY OANH** (nữ sinh Gia Long) : Hân hạnh
tỉnh thương — Số 12



GIÁO DỤC KHAI PHÓNG...

được biết một nữ độc giả của TỈNH THƯƠNG. mong sang năm, lâu đài y học của những người áo trắng sẽ được hân hạnh đón cô vào. Đã nhận được «Đêm Tiều đưa».

Anh **N.X.T.** (Bệnh Viện Dã Chiến. Q.N) : TỈNH THƯƠNG sẽ có một số đặc biệt nói về đời sống những quân y sĩ. Mong đón nhận những sáng tác của các anh.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

● **TRUYỆN THẨM CÔNG** của Mai Lâm NGUYỄN ĐẮC LỘC do TÂN DÂN xuất bản gửi tặng. Truyện dài bằng thơ, sách ấn loát mỹ thuật, dày 192 trang, giá 80đ.

● Tập thơ «TÓC EM THƠM MÙI GỖ QUÝ» của bạn THƯỜNG THỦY, sinh viên văn khoa gửi tặng.

● **TẦM TAY CỦA TUỔI**, thơ của Song nguyên Hoài Thảo, Ngọc thù Khanh, Phạm nguyên Gyẽm, Lê thị Bích Ngọc.

● **VŨNG LẦY**, Truyện dài, Hoài điệp Từ.

Xin cảm tạ tác giả, Nhà xuất bản và giới thiệu với bậc đọc thân mến.

SINHVIÊN và ĐẠIHỌC

PHẠM ĐÌNH VY
NGUYỄN HỮU AN

PHONG TRÀO SINH VIÊN

KHUYẾN THƯƠNG VÀ CHỐNG GIAN THƯƠNG

Chiến tranh kéo dài gần một thế kỷ đã tàn phá quê hương thân yêu của chúng ta làm cho ngày hôm nay, nền kinh tế quốc gia đã vô cùng kiệt quệ. Thêm vào đó, một số người ngoại quốc đã lợi dụng tình trạng dân trí kém mở mang của nước ta, dùng những thủ đoạn thương mại dâm ô và vô nhân đạo để bóc lột đến tận xương tủy người dân nghèo V.N, gây ra cảnh đói khổ của đại đa số dân chúng Việt Nam hiện tại.

Ý thức được thảm trạng kinh tế ấy, một số Sinh Viên Việt Nam yêu nước thương dân tộc đã mạnh dạn đứng lên lập một hội lấy tên là "Phong trào Sinh viên khuyến thương và chống gian thương" Mục đích của hội là :

— Cổ động cho phong trào "giành lại chủ quyền kinh tế".

— Triệt để chống gian đặc biệt là gian thương ngoại kiều.

— Triệt để chống nạn hối lộ kinh tế.

Chủ trương của hội được xác định như sau :

— Ủng hộ Công thương kỹ nghệ gia Việt Nam.

— Ủng hộ các cuộc đầu tư của người ngoại quốc trên đất Việt Nam.

— Chấm dứt các quyền lợi bất chánh về Kinh tế của Ngoại kiều ở Việt Nam, đặc biệt là nạn lũng đoạn kinh tế của *gian thương gốc người TRUNG HOA*.

— Ủng hộ và giúp Chánh phủ trên địa hạt Kinh tế, theo khả năng của hội.

Tuy nhiên, hội không bao giờ chủ trương bài ngoại quá khích và luôn luôn hoạt động theo tôn chỉ.

— Đề cao người Trung Hoa liêm chính ở V.N. cũng như đề cao tình hữu nghị Hoa-Việt.

— Không hoạt động chính trị dưới bất cứ hình thức nào.

— Chủ trương tranh đấu ôn hòa trên địa hạt kinh tế và tránh mọi hành động quá khích dưới mọi hình thức ; công việc phục hồi kinh tế thật là gian lao và khó khăn, vì thế chương trình hoạt động phải được ấn định từng giai đoạn một. Sau đây là chương trình sơ khởi của hội :

Giai đoạn I : Đăng một số bài báo công-kích gian Hoa thương để gây một phản dư luận cho việc lập hội.

Giai đoạn II :

1) Lập hội.

2) Tham khảo ý kiến và cổ động trong giới các nhà kinh tế học, chính quyền, các giáo sư Đại học các công thương kỹ nghệ gia Việt Nam.

3) Kinh tài cho hội.

Giai đoạn III : Chương trình buôn bán ngoài phố và trong tiệm do chính Sinh viên trực tiếp thực hiện để cổ động, đồng thời tìm tài chánh cho hoạt động của hội.

Giai đoạn IV : Chương trình hợp tác xã sản xuất tập của toàn thể Sinh viên Học sinh Việt Nam.

Trong suốt các giai đoạn, thường xuyên thực hiện các việc sau :

1. — Viết báo, bích chương, biểu tình, tổ chức các buổi hội thảo về kinh tế.

2. — Tham khảo ý kiến các nhà kinh tế học, quý vị công thương kỹ nghệ gia Việt Nam..., để bổ túc chương trình hoạt động.

3. — Tạo nhiều quán nhỏ do Sinh viên đứng bán để luôn cổ động cho phong trào.

4. — Mở rộng hoạt động ra các tỉnh.

Quê hương chúng ta đất đai phì nhiêu, thực phẩm dồi dào, tài nguyên phong phú và người dân VN chúng ta luôn luôn cần cù làm việc. Thế mà nước ta vẫn nghèo, dân ta vẫn đói khổ bệnh tật vì thiếu ăn

thiếu mặc, nền kinh tế đã suy sụp lại càng ngày càng suy sụp hơn.

Lỗi tại ai ? TẠI BỌN GIAN THƯƠNG !
Chúng ta đành bó tay ngồi yên ư ? Không ! Nhất định không ! mỗi người trong chúng ta đều có trách nhiệm trước tình trạng kinh tế khàn trương hiện tại và chúng ta có bổn phận đóng góp vào sự cố gắng chung của dân tộc.

— Quý vị là những người giàu lòng ái quốc cũng như giàu thiện chí và tài sản ? Xin quý vị hãy gia nhập Hội, xung phong làm Hội viên chủ tịch danh dự. Quý vị sẽ là những bậc cha mẹ đỡ đầu cho hội, chỉ ủng hộ tinh thần và vật chất nhưng không tham gia quyết định vào hoạt động của hội.

— Quý vị là những người nhiệt thành với chủ trương và đường lối của hội ? Xin mời quý vị làm Hội viên danh dự. Quý vị sẽ nâng đỡ và khuyến khích Hội về mặt tinh thần và vật chất.

— Bạn là những người tán thành chủ trương của hội, tích cực trong những công việc xã hội ? Xin bạn xung phong làm Hội Viên Hoạt động, bạn sẽ có cơ hội tham gia trực tiếp vào công tác của hội một cách hữu hiệu.

— Bạn là người công nhận đường lối chủ trương của hội ? Xin mời bạn làm hội viên hưởng ứng đề tán thành và ủng hộ tinh thần cho các chiến hữu chống gian thương bóc lột dân ta. Muốn biết tất cả những chi tiết khác, xin liên lạc với trụ sở tạm thời của hội đặt tại trụ sở Ban Đại Diện Trường Đại học khoa học 227 Đại lộ Cộng Hòa Saigon.

Tình Thương ân cần giới thiệu « Phong trào Sinh Viên Khuyến Thương và Chống gian thương » với quý bạn đọc và các bạn Sinh viên Học sinh thân mến. Ước mong rằng quý bạn sẽ tích cực hăng hái tham gia và cổ động cho « Phong trào SV Khuyến Thương và Chống gian thương ». Sự thịnh vượng của quê hương chúng ta, đời sống ấm no của dân tộc ta mai sau hiện ở trong tay quý bạn.

Chúng tôi hy vọng sẽ có dịp bàn trở lại vấn đề này trong những số báo « Tình Thương » đặc biệt về **TÌNH TRẠNG CHẬM TIẾN.**

CUỘC HỘI THẢO CỦA T.H.S.V.S.G. VỀ TÂN CHÍNH PHỦ

Sau khi Thủ tướng Trần văn Hương công bố danh sách các nhân viên trong Nội các của Chính phủ, người ta nhận thấy có nhiều xôn xao trong dân chúng ở Saigon, nhất là trong giới Sinh viên. Vì thế, T.H.S.V. Saigon đã tổ chức một buổi hội thảo về Tân Chính phủ vào hồi 4 giờ chiều ngày 6-11-1964. Trên hàng ghế của chủ tọa đoàn, người ta nhận thấy những bộ mặt quen thuộc của Ban Chấp Hành TH SV. Lê hữu Bôi, Nguyễn trọng Nho, Nguyễn minh Sử, Trương thủy Lan v.v... Số cử tọa tham dự chừng 250 người gồm Sinh viên Học sinh và một số đông đảo đồng bào lớn tuổi. Qua những bài thuyết

Mạng Tiền Phong». Tuy nhiên cũng có Sinh viên lên phát biểu một cách ôn hòa, đòi cải tổ nội các, tuy nhiên ủng hộ chủ trương «Đưa Chính trị ra khỏi tôn giáo» thì bị cử tọa ở dưới gào thét, dọa nạt và đuổi xuống. Người ta nhận thấy đa số những người phản đối không phải là SV, gồm cả những ông già, bà già. Một ông lớn tuổi gào thét lồng lộn phản đối lớn nhất được mời lên phát biểu, ông này liền rút ra một tờ báo và lớn tiếng cổ động cho lập trường chống Tân Chính phủ của mình, đòi giải tán toàn bộ Chính phủ và đòi Thủ tướng Hương rút lui : Đó là tờ báo Sao Trắng (II). Trước khi bế mạc, các ký giả được biểu một bản đúc kết buổi hội thảo quay ronéo từ lúc nào (I) nội dung đòi :

— Chính đốn việc làm của Thượng Hội Đồng.

— Xét lại toàn bộ việc thành lập Chính phủ Trần văn Hương.

Bản quyết nghị ký tên toàn thể Thanh niên, Sinh viên học sinh (II) và Đồng bào các giới (III). Giới Sinh viên xôn xao không ít về thái độ và luận điệu quá khích của Ban chấp hành THSV Saigon trong cuộc hội thảo này.

SINH VIÊN VIỆT NAM ĐẠI HỌC XÁ HỘI THẢO

Chính phủ Dân sự Trần văn Hương với thành phần nội các mới được công bố vẫn còn là thắc mắc và nổi ưu tư lớn nhất của giới Sinh viên Saigon, ngay, cả trong những môi trường SV thờ ơ với vấn đề chính trị nhất. Hồi 20 giờ ngày 8-11-1961. Ban Đại Diện Sinh Viên VNĐHX trung tâm Minh Mạng cũng đã tổ chức một cuộc hội thảo về đề tài «Thái độ của SV đối với Tân chính phủ». Thành phần tham dự gồm hầu hết SV cư trú tại Đại học xá và một số đồng SV ở ngoài đến dự. Một số đồng đảo SV đã hăng hái lên phát biểu ý kiến. Một số SV cho rằng duy trì một chính phủ Dân sự trong lúc này là việc cần thiết và dù không hài lòng với thành phần nội các hiện tại, chúng ta phải bình tĩnh, ôn hòa yêu cầu Thủ tướng thay đổi các Tổng trưởng, không có quyền «xuống đường» bừa bãi, làm như vậy không những không làm cho tình thế thêm sáng sủa mà chỉ gây thêm rối loạn, làm lợi cho Cộng sản phá hoại. Họ chỉ trích kịch liệt thái độ quá khích của Tổng Hội Sinh viên. Nhiều SV cho rằng sự hiện diện của Tân nội các là hậu quả của thái độ kênh kiệu và tiêu cực của một số chính khách lão thành, khi được

mời vào Chính phủ thì không nhận, khi người khác được mời thì lên tiếng đả kích một cách thiếu xây dựng. Đa số SV tham dự hội thảo yêu cầu tân Thủ tướng công bố cho dân chúng biết danh sách của những chính khách đã được Thủ tướng tham khảo mà từ chối, thiếu thiện chí phục vụ dân tộc. Buổi hội thảo cũng đề cập đến tương quan giữa tôn giáo và chính trị và đa số SV đến hội thảo tán thành triệt để chủ trương của tân Thủ tướng đưa chính trị ra khỏi tôn giáo. Họ công kích kịch liệt những tu sĩ đã có khuynh hướng dùng tôn giáo, làm lợi khí, xáo động tín đồ gây rối loạn và lũng đoạn đường lối chính trị quốc gia, gây chia rẽ trong dân tộc và biến nơi thờ tự tôn nghiêm thành diễn đàn chính trị.

Không khí buổi hội thảo vô cùng sôi nổi. Sau hết toàn thể sinh viên có mặt đã cùng nhau thảo một quyết nghị như sau :

Chúng tôi, SV các phân khoa Đại học và các trường Cao đẳng tại Saigon có mặt trong buổi hội thảo tại Đại Học Xá Minh Mạng ngày 8-11-64 đồng thanh quyết nghị :

— Yêu cầu Thượng Hội Đồng đề cao tình đoàn kết để giúp đỡ Tân Chánh phủ hoán tất sứ mệnh của mình.

— Yêu cầu Chính phủ cụ thể hóa chương trình và xét lại vấn đề nhân sự cho thích hợp với giai đoạn này.

Vì quyền lợi tối thượng của dân tộc, chúng tôi tha thiết mong mỗi Quý Vị có khả năng, có uy tín đối với quốc dân hãy nêu cao thiện chí và tinh thần Cách mạng ra tham chính để có một Chính phủ Dân sự vững mạnh được lòng dân. Yêu cầu Tân Thủ tướng trình bày các khó khăn trong việc thành lập Chính phủ để quốc dân biết rõ.

— Vì quyền lợi tối cao của Tổ quốc, yêu cầu các đoàn thể Tôn giáo, anh chị em Sinh viên, Học sinh và Quân đội giữ đúng cương vị của mình.

— Yêu cầu toàn thể đồng bào, các bạn thanh niên, sinh viên, học sinh, các đoàn thể chính trị, tôn giáo hãy bình tĩnh để tránh mọi xáo trộn trong quốc gia, tạo cơ hội tốt cho Cộng sản, Trung lập và độc tài quân phiệt thao túng chính quyền.

HỘI CUỘC HỘI THẢO THỨ NHỊ CỦA THSV VỀ CHÍNH PHỦ

Hồi 16 giờ 30 ngày 10-11-1964, Tổng Hội Sinh viên lại tổ chức hội thảo lần nữa về tân Chính phủ tại trụ sở TH số 14 đường Duy Tân. Thuyết trình viên là anh Nguyễn minh Sử, Sinh viên Cao Đẳng Kỹ thuật Phú Thọ. Số cử tọa tham dự chừng hơn 200 người và cũng như mọi lần gồm đa số là Học sinh và những giới ngoài Sinh viên, số Sinh viên chỉ chiếm một thành phần nhỏ, chừng 1/3. Thuyết

Không khí cuộc hội thảo, cũng như lần trước không sôi nổi là bao nhiêu, và đa số SV tham dự không đồng ý Ban chấp hành Tổng Hội Sinh viên vì cho rằng đường lối của họ quá khích Xuống đường lúc này không có lợi và chỉ gây thêm rối loạn, tiếp tay cho Cộng sản phá rối trong đô thành.

THSVSG LẠI HỘI THẢO

Hồi 16 giờ chiều ngày 12-11-1964. Tổng hội Sinh viên Saigon lại tổ chức một cuộc hội thảo thứ ba về Tân chính phủ. Chủ tọa và thuyết trình đoàn gồm có các bộ mặt quen thuộc của những cuộc hội thảo vừa qua : Trần đình Thọ, Nguyễn minh Sử và Nguyễn trọng Nho. Vấn đề được đưa ra thuyết trình vẫn là vấn đề cũ : Đòi cải tổ toàn bộ nội các Trần văn Hương và dọa xuống đường. Các thuyết trình viên đã cố gắng thuyết trình một cách sôi nổi, gào thét, đập bàn, xô ghế để tạo không khí căng thẳng hùng sách động SVHS "xuống đường" nhưng không kết quả. Ban tổ chức đã cố ý sắp đặt phiếu phát biểu ý kiến, chỉ để cho những người đã chỉ định trước lên nói và chủ tọa đoàn cố tình đàn áp tinh thần SV nào lên phát biểu trái với chủ định của họ nên đã gặp phải sự phản kháng mạnh mẽ của cử tọa.

Giới SV Saigon lấy làm ngạc nhiên về chủ trương quá khích một cách bất ngờ của THSV, bình thường rất nhút nhát trước những vấn đề chính trị. Có nhiều SV than phiền về anh chủ tịch Ban chấp hành Tổng Hội đã xử sự không đúng cương vị của một Đại diện cho tập thể SV khi anh leo đèo cấp cấp theo sau một nhà lãnh đạo một tôn giáo nọ nổi tiếng là quá khích. Thế rồi còn có nhiều tin đồn trong giới SV là anh Bôi, chủ tịch THSV đã bắt tay với một đảng phái hay một tôn giáo nào đó có tham vọng lũng đoạn chính quyền bằng cách lật đổ chính phủ Dân sự hiện tại, để rồi họ sẽ cho anh Bôi giữ một ghế như Bộ trưởng Thanh niên chẳng hạn. Vì thế nên Ban chấp hành Tổng Hội SV hiện tại đã cố tìm cách xáo động SV "xuống đường" để lật đổ chính phủ Trần văn Hương. Chúng tôi mong các anh trong ban chấp hành THSV minh xác về những tin đồn trên có hại đến thanh danh của giới Sinh Viên.

BUỔI HỘI THẢO THỨ NHỊ CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM ĐẠI HỌC XÁ

Vào lúc 20 giờ ngày 11-11-1964, Ban Đại Diện Sinh Viên Việt Nam Đại học xá đã tổ chức một buổi hội thảo về Tân chính phủ, đề tài thảo luận là "Xuống Đường hay không xuống đường". Thành phần tham dự gồm hầu hết SV cư trú trong Đại học xá Minh Mạng và một số đông Sinh viên Đại học ở ngoài đến tham dự. Cuộc thảo luận đã diễn ra

trong không khí vô cùng sôi nổi. Rất đông SV đã lên phát biểu ý kiến đã kích chủ trương gây loạn của ban chấp hành THSV Saigon và khuyến cáo Chính phủ Dân sự lâm thời phải thực hiện đúng đắn nguyện vọng của toàn dân.

Chủ trương sách động Sinh viên Học sinh xuống đường của Ban chấp hành Tổng hội SV bị coi là một khuynh hướng làm loạn, phá rối nền an ninh quốc gia, làm phương hại đến thanh danh của toàn thể SVHS Việt Nam là những người thành tâm yêu nước, xây dựng xứ sở, vì vậy, một ủy ban do SV được thành lập lấy tên là «Ủy ban Bảo vệ Uy tín của SVHS và chống xuống đường» được thành lập. Trụ sở liên lạc của Ủy ban được đặt tại VN Đại học xá, 230 Minh Mạng Cholon. Thành phần chủ lực của Ủy ban này là SV của VN Đại học xá với sự tham gia của một số đông Sinh viên của hầu hết các phân khoa và trường Cao Đẳng. Chủ tịch Ủy Ban Bảo vệ Uy tín Sinh viên Học sinh là anh Phạm văn Phở, Sinh viên cư trú trong Việt Nam Đại học xá.

Công việc gì, muốn có giá trị phải làm đúng lúc và đúng chỗ. Xuống đường trong giai đoạn này là gây loạn trong thành phố, là mở cửa cho VC vào thủ đô. Chúng tôi quan niệm rằng xuống đường lúc này là xuân động và chỉ có kẻ đặt quyền lợi của cá nhân, đảng phái hay Tôn giáo lên trên quyền lợi của Tổ quốc mới chủ trương như thế. SV xuống đường bây giờ tức là SV làm loạn và chúng tôi phản đối chủ trương quá khích này của THSV.

CUỘC HỘI THẢO CỦA ĐẠI DIỆN SV CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ ĐẠI DIỆN HỌC SINH TRUNG HỌC

Hồi 6 giờ chiều 10-11-64, chín Đại Diện các phân khoa Đại học và các trường Cao Đẳng và một số Đại Diện Học sinh Trung học đã tổ chức một cuộc hội thảo tại Rạp Thống Nhất về đề tài «Thái Độ của Thanh niên Sinh viên Học sinh đối với Chính phủ Dân sự». Thuyết trình viên là anh Vũ quốc Hùng, Đại diện Sinh viên Khoa học.

Lập trường của Đại Diện Sinh viên và Học sinh các trường là đòi hỏi Tân Thủ tướng phải thay đổi nhân viên trong nội các của ông cũng như chính sách đã đưa ra nhưng không chủ trương biểu tình bạo động vì làm như vậy là phá rối an ninh quốc gia và tiếp tay cho Cộng sản phá hoại. Thuyết trình viên cũng tán thành chủ trương của Tân chính phủ là đưa chính trị ra khỏi Tôn giáo và Học Đường... Đa số cử tọa tham dự cuộc hội thảo đều tán thành lập trường của các Đại diện Sinh viên và Học sinh.

Tuy số người tham dự không đông đảo lắm, (chừng 200 người) nhưng lập trường của Ban tổ chức đã đại diện trung thành được cho lập trường của Đa số Sinh viên Học sinh thủ đô.

SINH VIÊN TRUNG TÂM KỸ THUẬT PHÚ THỌ VÀ TÂN CHÍNH PHỦ

Sau khi Tổng hội Sinh viên và Việt Nam Đại học xá lên tiếng minh định lập trường đối với Tân chính phủ do Thủ tướng Trần văn Hương lãnh đạo, SV Trung tâm Kỹ thuật Phú Thọ là tập thể Sinh viên thứ ba đã xác định lập trường với tân chính phủ. Ngày 11-11-64, SV trung tâm Kỹ thuật PT đã tổ chức một cuộc hội thảo và Tân chính phủ, và sau đây là nguyên văn bản tuyên ngôn của SVKTPT :

Nhận định

— Xét thành phần nội các Chính-phủ lâm thời có nhiều nhân vật thiếu tinh thần cách mạng, đã bắt lức trong những chính-phủ trước, không đủ khả năng chuyên môn.

— Xét tình trạng nguy ngập của Tò-Quốc vì nạn cộng sản, Trung-lập và chia rẽ.

Quyết định

Chúng tôi toàn thể sinh viên thuộc Trung-Tâm-Quốc-Gia Kỹ-Thuật Phú-Thọ đồng thanh quyết nghị,

— Yêu cầu các vị trong Thượng Hội-Đồng Quốc-Gia nêu gương Đoàn kết và tích cực làm việc vì Dân.

— Yêu cầu Thủ-Tướng Chính-Phủ Lâm Thời cải tổ một phần nội các để thích ứng với nhu cầu hiện tại.

— Trong lúc cải tổ yêu cầu Thủ-Tướng cho công bố danh sách quý vị có nhiều uy tín đối với quốc dân được mời tham dự chính phủ đề đồng bào đặt họ trước trách nhiệm lịch sử.

— Cục lực phản đối mọi hình thức xách động sinh viên và quần chúng trong việc đấu tranh quá khích, báo động nhằm lật đổ chính phủ dân sự chỉ có lợi cho Cộng-Sản, Trung-lập và Độc-tài.

Saigon, ngày 11 tháng 11 năm 1964

Chủ tịch BÐDSV Trường Công-Chánh Phạm-bội-Hoàn

Chủ tịch BÐDSV Trường Kỹ-sư Công nghệ Trần-văn-Thuận

Chủ tịch BÐDSV Trường C. Đ. Hóa-học Huỳnh-Châu-Thoại

Chủ tịch BÐDSV Trường V. N. Hàng-hải Lê-thanh-Phong

Chủ tịch BÐDSV Trường C.Đ. Điện-học Nguyễn-ngọc-Hồ

ĐẠI HỘI THSV SÀI GÒN VỀ VIỆC SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Hồi 4 giờ chiều ngày thứ 7 ngày 7-11-64,

Ban chấp hành THSV Saigon đã tổ chức một Đại hội nhằm mục đích thành lập ủy ban sửa đổi điều THSV tại trụ sở TH số 4 Đường Duy Tân. Số cử tọa tham dự chừng 100 người gồm Sinh viên và Học sinh và một số nhà báo. SV và HS đã lên phát biểu ý kiến về điều lệ THSV và đường lối làm việc của Tổng Hội nhưng Ủy ban sửa đổi. Điều lệ T. H. S. V. vẫn chưa được thành lập vì nhiều Sinh viên cho rằng với một số cử tọa quá ít ỏi, và lại đa số là Học sinh nên không thể lập Ủy Ban sửa đổi điều lệ ngay, phải để đến một buổi họp khác, có đông đủ hội viên hơn vì theo điều lệ, THSV đã có (đăng trên Tỉnh Thương số 10) phải có mặt 2/5 số hội viên mới có quyền thay đổi Điều lệ. Đại hội giải tán lúc 18 giờ chiều và không đem lại một kết quả nào cả.

CƠ XÁ CHO SINH VIÊN Á PHI TẠI ĐỨC

Ngày 1 tháng 11-1964, 90 sinh viên, trong đó có 30 sinh viên Á phi đã dọn đến ở tại Câu lạc bộ Sinh viên "Augustinus-haus" tại Bonn. Phí tổn xây cất Câu lạc bộ nói trên lên tới một triệu rưỡi Đức kim. Một trong những sáng lập viên của Câu lạc bộ này là ông Bernard Henrichs; câu lạc bộ này được khởi công xây cất từ năm 1961, Tổ chức Misereor đã cung cấp những phương tiện cần thiết trong việc mua đất và Thủ đô Bonn đã dành cho Câu lạc bộ giá đất rẻ nhất. Đức Tổng Giám mục hạt Cologne và Đức Tổng Giám mục Paderborn cũng như những tổ chức chính quyền của hạt Rhénanie thuộc Bắc Westphalie đã giúp vốn để xây cất Câu lạc bộ. Một trong những đặc điểm của Câu lạc bộ này là gồm nhiều phòng có một hoặc hai giường dành cho 90 sinh viên cũng như phòng dành cho khách. Câu lạc bộ còn có một phòng ăn và một nhà nguyện chứa được 60 người ở trên lầu bốn. Cùng với căn nhà bên cạnh của Hội Sinh viên Công giáo Đức, Câu lạc bộ mới này sẽ là tổ ấm cho Sinh viên Đức cũng như Sinh viên các nước Á phi theo học tại Đức và sẽ kết chặt thêm tình huynh đệ giữa những người đến đoàn tụ nơi đây từ khắp các xứ trên thế giới ngoài ra, «là một trung tâm của Liên đoàn SV Công Giáo Đức, câu lạc bộ sẽ đào luyện những phương thức mới của tư tưởng» như đã có viết trong tài liệu viết bằng La ngữ.

(Viết theo Tài liệu của
Tòa Đại Sứ Cộng Hòa
Liên Bang Đức gửi đến).

KHÚNG HOẢNG NỘI BỘ TRONG T.H.S.V SAIGON

Ban chấp hành THSV Saigon bầu lên được ít lâu thì anh Phó Chủ tịch Nội vụ Nguyễn thượng Hiệp từ chức. Sau đó anh Tổng Thư Ký Nguyễn phan Hạnh được học bổng của cơ quan W.V.S lẳng lẳng lên đường du học Âu Châu. Do đó ban thường vụ THSV Saigon chỉ còn lại mấy người. Anh Lê Hữu Bôi Chủ tịch, Anh Lê đình Điều, Phó chủ tịch Ngoại vụ, Anh Tôn thất Long Phó

Tổng thư Ký Quyền Tổng thư Ký. Anh Nguyễn văn Bảy Phó Tổng thư Ký. Cô Trương thúy Lan Thủ quỹ. Gần đây, anh Lê đình Điều cũng lại lên đường đi Mỹ dự hội nghị, thế là ngoài các ủy viên chuyên môn ban chấp hành chẳng còn được mấy người. Anh Lê hữu Bôi, Chủ tịch THSV trong khi làm việc đã không đếm xỉa gì đến ý kiến của ban chấp hành và đã gây ra nhiều tai tiếng làm mất uy tín của Sinh viên. Anh Bôi đã cấu kết cùng với anh Nguyễn trọng Nho tổ chức Đoàn tự vệ để làm hậu thuẫn cho mình trong những mục đích nào không ai biết. Sau đó, bị SV chỉ trích quá, họ liền biến nó thành đoàn "Thanh niên Dũng" và đám lâu la ấy vẫn sinh hoạt thường xuyên tại Trụ sở Tổng hội Sinh viên mặc dầu sự bất mãn của những nhân viên khác trong Ban chấp hành. Không thể chịu đựng được nữa, nhân viên trong ban chấp hành TH đã công khai lên tiếng tố cáo sự lạm dụng danh nghĩa Đại diện của Lê hữu Bôi và Nguyễn trọng Nho. Sau đây là nguyên văn lời minh xác của Ban Chấp Hành THSV Saigon:

LỜI MINH XÁC CỦA TỔNG HỘI SINH VIÊN SAIGON

Vì danh dự chung của Tổng Hội Sinh viên Sài Gòn, để cho dư luận Sinh viên Saigon khỏi thắc mắc về những công việc của Tổng Hội Sinh Viên Saigon trong những ngày gần đây, chúng tôi một số nhân viên trong Ban Thường Vụ và ban Chấp Hành Tổng Hội Sinh viên Saigon ký tên dưới đây nhận thấy cần phải đưa ra lời minh xác sau đây:

1.— Tổng Hội Sinh viên Saigon đặt trên căn bản lãnh đạo tập thể của Ban Thường Vụ mọi công việc mang danh nghĩa Tổng Hội Sinh viên phải do Ban Chấp Hành hoặc ít nhất là Ban Thường Vụ quyết định chứ không thể do một cá nhân nào tự quyền quyết định. Vì vậy chúng tôi phản đối hành động của cá nhân Anh Lê Hữu Bôi và Nguyễn Trọng Nho đã lợi dụng danh nghĩa của Tổng Hội Sinh Viên Saigon để tổ chức những cuộc biểu tình mặc dầu Ban Chấp Hành và Ban Thường Vụ chưa hề quyết định.

2.— Chúng tôi cũng tố cáo trước dư luận Sinh viên, từ trước đến nay nhiều lần Anh Lê Hữu Bôi đã bất chấp đến sự hiện diện của các nhân viên trong Ban Chấp Hành. Việc làm đó sẽ gây ra sự chia rẽ trầm trọng hiện nay trong nội bộ Sinh viên Saigon.

3.— Đối với Chính phủ Trần văn Hương hiện nay, chúng tôi vẫn có lập trường chung là cần phải xét lại toàn diện thành phần nội các, nhưng chưa cần phải có những biện pháp quá khích cho nền an ninh Quốc gia trong tình thế hiện tại. Chúng tôi đồng ý với bản tuyên ngôn mới đây của các Ban Đại Diện các Phân Khoa Đại Học.

Saigon ngày 14 tháng 11 năm 1964

Tôn thất Long Phó Tổng Thư Ký và quyền Tổng Thư Ký Tổng Hội SVSG.

Vũ thành An Phụ Tá Văn Phòng Tổng Thư Ký đặc trách các buổi Phát Thanh.

Trần Cao Lộc Ủy viên học Sinh vụ.